

# **PHẬT HỌC VẤN ĐÁP**

*Giảng giải: Hòa Thượng Tịnh Không*

*Nhóm Hoa Tạng Giảng Ký cung kính ghi chép*

## LỜI TỰA

*Đức Thế tôn thị hiện tại thế gian này giảng Kinh thuyết pháp, giúp cho chúng sanh đoạn dứt nghi hoặc và sanh trưởng lòng tin, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, giải thoát rốt ráo. Chúng ta có thể thấy phần đông Kinh Điển đều do các đệ tử của Phật đề ra câu hỏi xin Đức Phật Thích Ca giải đáp. Do đó có thể thấy được khi học sinh có thắc mắc xin thầy giáo giải đáp để xóa hết nghi hoặc, tiến thêm một bước để giải quyết những vấn đề trong sanh hoạt hằng ngày, đây là một quá trình quan trọng trong sự học Phật. Nay có nhóm Hoa Tạng Giảng Ký (nhóm ghi chép bài giảng) chép lại từ băng ghi âm những giải đáp của lão Hòa Thượng Tịnh Không trả lời các vấn đề Phật học cho mọi người và chỉnh lý. Chỉnh lý xong, ấn tống để cúng dường đại chúng. Họ nhờ kẻ mặt học này viết lời tựa, đành chỉ viết sơ lược vài hàng cho xong trách nhiệm.*

***Thích Ngộ Đạo viết lời tựa tại Đài Bắc 1-7-2003***

*Bài ghi chép những câu trả lời của Lão Hòa Thượng Tịnh Không giải đáp vấn đề học Phật cho các bạn đồng tu. Bài này chưa được lão Hòa Thượng giám định, chỉ là do Nhóm Ghi Chép Bài Giảng Hoa Tạng nghe băng ghi âm rồi chép ra, biên soạn sơ khởi thành cuốn sách nhỏ này để cúng dường độc giả.*

## 1. NIỆM PHẬT

*Hỏi:* Nếu mỗi ngày ngủ sớm dậy sớm, cả ngày nỗ lực quy y chiêm ngưỡng, tu hành đúng như lời dạy, diễn giảng cho người khác biết, nhưng từ trước đến giờ chưa dự Phật thất hay tinh tấn niệm Phật suốt đêm, xin hỏi như vậy có thể Vãng Sanh Tây Phương không?

*Đáp:* Dĩ nhiên là có thể. Tại vì trong ‘ngũ Kinh nhất luận’ không có nói phải tham dự Phật thất mới có thể Vãng Sanh, và cũng không nói nhất định phải niệm Phật suốt đêm mới có thể Vãng Sanh. Chúng ta phải y theo pháp chứ không y theo người.

*Hỏi:* Má con đã niệm câu ‘Diệu Pháp Liên Hoa Kinh’ bằng tiếng Nhật hết hai mươi năm, xin hỏi nên khuyên má con niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ như thế nào?

*Đáp:* Điều này rất quan trọng, bạn nên lấy việc lợi ích của sự niệm Phật nói cho bà biết. Niệm câu ‘Diệu Pháp Liên Hoa Kinh’ bằng tiếng Nhật thuộc phái Nhật Liên Tông. Quan trọng nhất vẫn là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nếu không niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì uổng phí mất đời này.

*Hỏi:* Nghiệp chương cứ hiện ra hoài, xin hỏi đây có phải là vì niệm Phật có công phu không?

Đáp: Không nhất định như vậy, phần nhiều khi nghiệp chướng hiện ra đều làm chướng ngại cho sự dụng công. Khi công phu đặc lực rồi, nghiệp chướng có thể hiện ra để khảo nghiệm bạn. Ai đến khảo nghiệm? Những oan gia chủ nợ đời quá khứ; công phu của bạn đặc lực gần đến Cực Lạc Thế Giới, họ lo sợ nên đến phá rối, mong cản trở được bạn. Phần nhiều khi công phu tu hành đặc lực thì thường phát sanh hiện tượng này. Khi gặp những chuyện này, chúng ta phải thương lượng với oan gia chủ nợ, hy vọng họ đừng gây chướng ngại, khi chúng ta tu hành có kết quả Vãng Sanh Cực Lạc Thế Giới sẽ trở lại độ họ, thường thường họ đều đồng ý tiếp nhận. Bạn Vãng Sanh về Cực Lạc Thế Giới sẽ có năng lực để phổ độ chúng sanh.

## 2. TU TRÌ

Hỏi: Khi nghe Kinh Vô Lượng Thọ con cảm thấy rất quen thuộc, có thể khế nhập, nhưng khi nghe Kinh Hoa Nghiêm thì cảm thấy rất xa lạ. Xin hỏi có phải tại cảnh giới chưa tới?

Đáp: Ai cũng có đời quá khứ và hiện tại, các bạn đồng tu học Phật chắc chắn không phải đời này mới bắt đầu học Phật, thiện căn của mỗi người đều rất sâu dày. Các pháp môn mà

bạn tu trong đời quá khứ, đời này gặp lại sẽ cảm thấy rất quen thuộc, rất ưa thích; ngược lại nếu chưa học qua, đời này gặp được sẽ cảm thấy rất xa lạ. Việc bạn hỏi đại khái là đời quá khứ đã tu học pháp môn Tịnh Độ, đã niệm Kinh Vô Lượng Thọ rất nhiều lần rồi, cho nên khi vừa gặp liền sanh tâm hoan hỷ. Có lẽ lúc trước chưa học qua Kinh Hoa Nghiêm, cho nên khi bắt đầu đọc thì cảm thấy rất xa lạ, nguyên nhân là ở chỗ này.

*Hỏi:* Thâm Chân (gần Hương Cảng) là một thành phố có nền kinh tế khá phát triển, có rất nhiều ‘Phật sống, Pháp Vương Mật Tông’ đến hóa duyên. Rất nhiều bạn học Tịnh Tông đi quán đánh, xin hỏi làm như vậy đúng không?

*Đáp:* Đây là nhân duyên của mỗi người không giống nhau, không thể bàn luận; nhưng phải hiểu rõ ý nghĩa chân chánh của sự quán đánh không phải ở hình thức. Trên hình thức, nếu tưới một chút nước lên đầu liền được khai ngộ, như thế chúng ta học Kinh giáo làm chi cho cực nhọc quá vậy! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đâu cần phải thuyết Kinh giảng pháp hết 49 năm, mỗi ngày tưới một chút nước lên đầu thì được rồi. Vì vậy chúng ta phải hiểu rõ đạo lý.

Bạn đi nhận sự quán đánh, họ đem một chút nước tưới lên đầu bạn, bạn có thiệt khai ngộ không? Nếu khai ngộ được

thì rất có công hiệu đấy! Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ là Thượng Sư Mật Tông đã giải thích rất rõ trong quyển Chú Giải Kinh Vô Lượng Thọ: ‘quán’ là từ bi gia trì, ‘đảnh’ là pháp môn hạng nhất, thù thắng nhất trong Phật pháp. Quán đảnh là đem tinh hoa của Phật pháp truyền giao cho bạn, chứ không phải là tưới nước lên đầu.

Hiểu được điều này, mỗi ngày chúng ta đem Kinh Vô Lượng Thọ hoặc Kinh A Di Đà từ đầu tới đuôi niệm một lần tức là Đức Phật A Di Đà đã ‘quán đảnh’ một lần cho chúng ta, niệm hai lần là Ngài quán đảnh hai lần cho chúng ta. Đó không phải là ‘Mật Tông Nhân Ba Thiết’ (Rinpoche) hay ‘Phật Sống’ quán đảnh cho bạn mà là Đức Phật A Di Đà quán đảnh cho bạn, thập phương chư Phật Như Lai quán đảnh cho bạn. Cho nên nhất định phải hiểu đạo lý của Phật pháp, phải biết cách tu học như thế nào mới đúng.

Bạn hiểu được thì tốt, khi gặp bạn bè họ hàng cũng nên đem những đạo lý này giải thích rõ ràng cho họ nghe. Còn vấn đề họ đi hay không thì mỗi người có nhân duyên riêng, không nên cản trở, như vậy thì mới được.

Hỏi: Thâm Chấn thường có Pháp Sư đến để kết duyên và giảng pháp, phần lớn các bạn đồng tu Tịnh Tông cũng có đi

nghe. Xin hỏi như vậy có phải là không chuyên nhất hay không?

**Đáp:** Điều quan trọng nhất trong sự tu học Phật pháp là ‘*Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu*’ (Đi sâu vào một môn, huân tu suốt thời gian dài), tốt nhất là theo học một vị thầy. Khi nào mới có thể tách rời khỏi thầy giáo? Tiêu chuẩn của người xưa là phải khai ngộ, tức là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, lúc đó bạn đã tốt nghiệp rồi. Hồi xưa gọi là ‘xuất sư’, nghĩa là có thể lìa khỏi thầy giáo. Nếu bạn chưa minh tâm kiến tánh thì không thể tách rời khỏi thầy; nếu tách rời thì bạn nhất định sẽ đi sai đường.

Điều kiện khi tu học trong Tịnh Độ Tông không cao như vậy, chỉ cần đạt đến mức công phu thành phẩm (thành khối), tự mình nắm chắc sẽ Vãng Sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, ai giảng Kinh bạn cũng có thể nghe được, chỗ nào bạn cũng có thể đi được, vì không có phương hại. Nếu tự mình không thể nắm chắc việc Vãng Sanh Cực Lạc Thế Giới nên chuyên tu tốt hơn, cũng có nghĩa là đừng rời khỏi thầy giáo. Ai là thầy của mình? A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở đâu? Tức là Kinh Vô Lượng Thọ, do đó mỗi ngày đều phải đọc tụng, ngày ngày phải suy nghĩ, phải hiểu đạo

lý và phương pháp dạy trong Kinh, y theo đó mà tu hành. Những gì Phật dạy, chúng ta nhất định phải nghiêm cẩn nỗ lực làm theo; những gì Phật dạy đừng làm, chúng ta nhất quyết không làm, chỉ cần thời gian hai ba năm thì bạn sẽ có thể nắm chắc việc Vãng Sanh.

Pháp môn Tịnh Độ thành công nhanh, chúng ta xem ‘Tịnh Độ Thánh Hiền Lục’ và ‘Vãng Sanh truyện’, có rất nhiều người niệm Phật từ 3 đến 5 năm liền Vãng Sanh. Đã có bạn đồng tu hỏi tôi: ‘Có phải là họ tu Tịnh Độ Tông thọ mạng chỉ có 3 năm hoặc 5 năm thì vừa đúng lúc Vãng Sanh?’. Tôi trả lời không hẳn là vậy, đâu có chuyện tình cờ ngẫu nhiên như vậy! Tại sao họ niệm Phật mới 3 năm, 5 năm thì đều Vãng Sanh? Vì họ làm đủ những điều kiện để Vãng Sanh, tất cả vọng tưởng đều dứt hết, hoàn toàn không lưu luyến tất cả những người và sự việc ở trên thế gian này, cho nên mạng sống không thêm nữa, Vãng Sanh sớm hơn. Vì chỉ cần so sánh hai Thế Giới, một bên vô cùng vui sướng, một bên vô cùng khổ não, có thể đi đến Cực Lạc Thế Giới vô cùng vui sướng, tại sao phải ở lại Thế Giới vô cùng khổ não để chịu khổ? Nhưng cũng có trường hợp ngoại lệ, có thể đi mà không đi; đó là vì rất nhiều người ở Thế Giới này có duyên với họ đang cần giúp đỡ nên họ ở lại để giúp những người này và Vãng Sanh trễ đi. Nếu ở



**thế gian này không có duyên thì sẽ đi sớm hơn. Hiểu rõ đạo lý này, tu hành không thể không chuyên nhất, không chuyên nhất rất khó thành công.**

Hỏi: Ở Chùa Triều Dương có một vị Cư Sĩ tu hành cấm ngữ (không nói chuyện) được hơn hai năm rồi. Sau này con thấy tâm địa của người này không thanh tịnh, trong lời nói vẫn còn phiền não. Con nghĩ cách tu này cắt đứt pháp duyên với chúng sanh, cách khổ hạnh này rất đáng thương hại. Xin hỏi phương pháp tu hành này đúng không?

Đáp: Cách suy nghĩ của bạn rất đúng. Mục đích của sự cấm ngữ là để chuyên tâm và xa lìa sự khuấy nhiễu của ngoại cảnh. Tuy miệng không nói chuyện nhưng còn dùng bút để trao đổi ý kiến với người khác, như vậy quá phiền phức, không bằng nói chuyện tiện hơn! Cách cấm ngữ của ông ta chỉ là hình thức, còn trong tâm thì không chấm dứt nói chuyện. Tổ Sư Đại Đức dạy chúng ta tu hành phải tu từ căn bản, căn bản là tâm địa, mục đích yêu cầu là trong tâm phải được thanh tịnh, tâm địa không ô nhiễm, tâm địa xa lìa duyên bên ngoài. Trên hình thức khi gặp chúng sanh có duyên thì phải giúp đỡ, cấm ngữ cũng vẫn có thể giúp đỡ. Giúp những người nào? Những người nói chuyện tào lao nhiều quá. Thấy người khác không nói chuyện, nói chuyện nhiều không bằng nói ít, nói ít không bằng

không nói. Nhưng phải khế cơ. Nếu bạn làm không khế cơ thì sự biểu diễn này vô ích, không ai hiểu được, không ai có thể được cảm hoá.

Nói tóm lại, những gì tâm mình nghĩ, những hành động mình làm nhất định phải tạo lợi ích cho chúng sanh; nếu không có lợi ích cho chúng sanh thì mình không làm. Thời gian và sức lực của chúng ta có hạn, nên làm những việc có lợi ích đối với xã hội đại chúng, cảm hóa xã hội đại chúng.

Hỏi: Sau khi làm theo phương pháp quán tâm, tạp niệm vọng tưởng ít đi, có thể duy trì trạng thái không niệm và vô niệm. Người xưa có nói: ‘Khởi tâm động niệm là Thiên ma, không khởi tâm động niệm là Âm ma, đến lúc khởi không được nữa là Phiền não ma’. Có niệm và không niệm hình như đối nghịch nhau, xin hỏi rốt cục thì như thế nào mới đúng? Và Thiên ma, Âm ma, và Phiền não ma là gì?

Đáp: Trong Kinh Lăng Nghiêm giải thích ý nghĩa của danh từ ‘ma’ rất rõ ràng. Kinh Lăng Nghiêm nói bất luận cảnh giới gì hiện ra, nhất quyết đừng nên chấp trước, như vậy mới đúng. Hơn nữa Kinh Kim Cang có nói: ‘*Phàm cái gì có tướng đều là hư vọng*’.

Lìa khỏi vọng tưởng, chấp trước thật không dễ, Tịnh Độ Tông dạy chúng ta chấp trì danh hiệu, chuyên trì danh hiệu của

Đức Phật A Di Đà, tất cả những thứ khác ngoài việc này ra đều đừng nên chấp trước, đây là một phương pháp rất hay. Dùng một câu ‘A Di Đà Phật’ đem đổi tất cả những chấp trước khác, cách này dễ làm, nên pháp môn Niệm Phật được gọi là ‘Dĩ hành đạo’ (pháp môn dễ thực hành). Phật dạy chúng ta giữ vững câu Phật hiệu này mãi cho đến lúc mạng sống gần chấm dứt cũng vẫn còn niệm câu A Di Đà Phật, đợi Đức Phật lại tiếp dẫn, sau khi đến Cực Lạc Thế Giới rồi mới buông bỏ hết tất cả chấp trước. Chúng ta có thể dùng phương pháp này để đạt được Tây Phương Tịnh Độ, phương pháp này mới chắc chắn, đáng tin mà lại rất nhanh chóng; quả vị của sự thành công Vãng Sanh đến cõi Cực Lạc không thể tưởng tượng nổi, vượt hơn sự thành tựu của tất cả pháp môn khác. Chánh nhân là như vậy nên mười phương Thế Giới chư Phật Như Lai đều tán thán Đức Phật A Di Đà.

*Hỏi:* Giữa Tứ Niệm Xứ của Tiểu thừa, Thiên của Đại thừa, Đại Thủ Ấn của Mật giáo, và Pháp môn Quán Tâm có chỗ nào khác nhau? Có thể lấy chỗ dư bù đắp chỗ thiếu, bổ túc lẫn nhau hay không?

*Đáp:* Danh từ, thuật ngữ, và phương pháp của mỗi tông phái không giống nhau nhưng đều có chung một mục tiêu, tinh thần, và nghĩa thú (ý nghĩa và đường hướng). Tứ niệm xứ

thuộc về Thiên. Thiên là gì? Trong Pháp Bảo Đàn Kinh, Lục Tổ có nói: *‘Bên ngoài không trước tướng là thiên, bên trong không động tâm là định’*. Kinh Kim Cang nói: *‘Bất thủ ư tướng, như như bất động’*. ‘Bất thủ ư tướng’ (không chấp tướng) là ‘thiên’, ‘như như bất động’ là ‘định’. Không bị ngoại cảnh mê hoặc, không kể là cảnh thuận hoặc cảnh nghịch khi lục căn tiếp xúc cảnh giới của lục trần đều không bị ảnh hưởng, lay động, và quấy nhiễu là ‘thiên’; vĩnh viễn giữ được tâm thanh tịnh, không sanh vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước là ‘định’.

Những pháp môn này có thể bổ túc và thành tựu cho nhau, nhưng tu hành thì nhất định phải ‘Đi sâu vào một môn’ (Nhất môn thâm nhập). Thiệt ra một môn có đầy đủ tất cả các môn khác, nhất quyết không được tu hai ba pháp môn cùng một lượt. Cho nên tu học nhất định phải lựa chọn pháp môn thích hợp với mình, thích hợp với công việc và trình độ trước mắt sẵn có của mình. Như vậy thì dễ thành tựu hơn.

*Hỏi:* Con coi rất nhiều sách Phật, xin hỏi như vậy có gây chướng ngại cho sự tu học của mình hay không?

*Đáp:* Chuyện này hoàn toàn tùy thuộc từng cá nhân. Nếu bạn coi nhiều quá, bao gồm rất nhiều phương diện nhưng tâm địa vẫn thanh tịnh, không có phân biệt, chấp trước thì không

chương ngại. Nếu tâm địa không thanh tịnh thì tốt nhất phải nên xả bỏ việc coi sách.

Hỏi: Nhà Phật nói: ‘Tướng chuyển theo tâm’, Pháp Sư nói chúng ta có thể dùng tướng mạo của mình để xem xét và đối chiếu với công phu tu hành. Xin hỏi có phải những người tu hành có tướng mạo xấu thì công phu tu hành cũng không tốt lắm?

Đáp: Không hẳn vậy, tại vì tướng mạo của mỗi người có liên quan đến phước báo tu đời trước. Trước 40 tuổi, tướng mạo tốt xấu là do định sẵn từ đời trước, đây là phước báo của đời trước; sau 40 tuổi tướng mạo tốt xấu là do mình. Đạo lý của câu này là ở chỗ nào? Từ khi sanh ra trong vòng 40 năm này, tâm hạnh thiện ác nhất định ảnh hưởng đến tướng mạo của bạn. Cho nên lúc trẻ tướng mạo rất đẹp, lúc lớn tuổi tướng mạo chưa chắc đã đẹp. Tướng mạo có thể biến đổi, biến tốt hoặc biến xấu cùng tâm hạnh (sự khởi tâm động niệm, hành vi sanh hoạt) của mình có liên hệ nhân quả rất mật thiết.

Phật nói Bồ Tát tu hành thành Phật đặc biệt dùng thời gian một trăm kiếp để chuyên tu 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp. 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp là quả thiện có được từ nhân thiện. Tại sao Phật phải dùng thời gian lâu như vậy để tu tướng đẹp? Đây là một sự thị hiện, là biểu diễn cho chúng ta xem. Chúng

sanh ai cũng đều hy vọng dung mạo của mình tốt đẹp, thân thể khỏe mạnh, Đức Phật bèn thị hiện ra những thứ này để dạy cho chúng sanh biết tu nhân gì thì có thể được quả báo tướng mạo tốt đẹp; nếu bạn tu nhân này nhất định sẽ có được quả báo tốt như vậy.

**Hỏi:** Những người tu hành có tướng mạo hơi xấu, xin hỏi phải làm thế nào để khắc phục tâm lý tự ti của mình?

**Đáp:** Nếu muốn tiêu trừ phiền não tự ti này chỉ có cách nhất tâm niệm Phật, đừng suy nghĩ đến tướng mạo tốt xấu. Chúng ta niệm Phật tu nhân chứng quả, quả báo này là cứu cánh viên mãn. Hiện nay tướng mạo xấu xí một chút cũng không sao, khi đến Cực Lạc thì sẽ có tướng mạo vô cùng xinh đẹp. Mỗi tượng của Thập Bát (18) La Hán và Ngũ bá (500) La Hán có một hình tướng khác nhau, rất nhiều vị có hình tướng vô cùng kỳ dị quái gở, nhưng họ có từ bi trí huệ nên cũng không khó coi cho lắm. Hiểu được đạo lý này thì đừng sanh tâm phân biệt chấp trước trên tướng tốt và xấu, chỉ cần nhất tâm niệm Phật, dần dần rồi thân thể và dung mạo của mình sẽ thay đổi, ngay cả mình cũng không biết nữa.

Kinh Vô Lượng Thọ nói khi sanh đến Cực Lạc Thế Giới thì dung mạo đều giống nhau. Tại sao dung mạo lại

giống nhau? Tại vì người ở tha phương Thế Giới có dung mạo tốt đẹp thì thường sanh tâm ngạo mạn, dung mạo không đẹp thì sanh tâm tự ti xấu hổ. Đức Phật A Di Đà đại từ đại bi, dẹp bỏ việc này ở Cực Lạc Thế Giới. Cho nên khi sanh đến Cực Lạc Thế Giới, dung mạo của mỗi người đều giống Đức Phật A Di Đà, một chút xíu cũng không khác. Nếu dung mạo của ai cũng giống nhau có thể nào lẫn lộn không? Khi đến Cực Lạc Thế Giới mọi người đều có đầy đủ trí huệ và sáu thứ thần thông nên tuyệt đối sẽ không lẫn lộn.

### 3. TỬ SANH

*Hỏi:* Lúc còn sống có ý muốn hiến bộ phận trong thân thể cho người, xin hỏi lúc trước và sau khi lâm chung giải phẫu để lấy bộ phận này sẽ ảnh hưởng đến sự Vãng Sanh không?

*Đáp:* Nếu lúc lâm chung và giải phẫu lấy bộ phận trong cơ thể, tâm bạn không có một tí sân giận gì cả thì bạn có thể làm chuyện này. Nếu lúc đó bạn lại cảm thấy đau đớn, lại hối hận, thì bạn không thể Vãng Sanh đến Cực Lạc Thế Giới, đây là một chuyện rất mạo hiểm. Khi bạn hiến bộ phận trong cơ thể cho người, bất quá chỉ giúp cho một người kéo dài sanh mạng vài năm mà thôi; nếu bạn có thể thành Phật, những

chúng sanh trong hư không pháp giới được bần độ không biết nhiều đến mức nào. Bài toán này chúng ta phải biết tính!

Hỏi: Con niệm Phật cầu Vãng Sanh, nhưng trong nhà có cúng tiên, đây là cơ duyên nhiều đời truyền lại. Xin hỏi lúc lâm chung làm thế nào mới có thể tránh gây chướng ngại cho việc Vãng Sanh?

Đáp: Ở Hương Cảng tôi đã gặp qua việc này. Một Phật tử vô cùng thuần thành, trong nhà có cúng Hồ Tiên, hình như là trước khi học Phật thì đã cúng rồi. Hồ Tiên giúp đỡ cho họ, có ân đức đối với họ, sau khi học Phật rồi cũng không bỏ được. Như vậy thì nên tiếp tục cúng không? Trên tình trên lý đều có thể. Mỗi ngày bạn tụng Kinh niệm Phật cho Hồ Tiên nghe, khuyên Hồ Tiên cũng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây là chuyện tốt, bạn cũng độ cho họ. Hồ Tiên tuy là tiên, nhưng cũng chưa thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, khi phước báo và thọ mạng hưởng hết rồi cũng phải đọa lạc, không thể giải quyết vấn đề. Chúng ta cúng những vị tiên quý thần này, có thể nhờ họ làm thần hộ pháp, đem họ thờ ở hai bên tượng Phật, mỗi ngày mời họ làm công khoá sáng tối với mình, không cần đuổi họ đi. Vì vậy lúc làm công khoá sáng tối bạn phải làm hết lòng, nếu không họ sẽ giận và trừng phạt bạn; phải nghiêm cẩn thực hành, tự lợi lợi tha, tự và tha hai bên đều được lợi.



Phần đông các bạn đồng tu ở nhà ai cũng cúng bài vị Tổ Tiên, chư Phật Bồ Tát đều tán thán việc này. Bài vị Tổ Tiên cũng đặt ở hai bên tượng Phật; chúng ta cúng Phật và cúng Tổ Tiên, kính Phật và kính Tổ Tiên. Kính Phật là tôn sư, kính Tổ Tiên là hiếu đạo, cả hai đều đúng như pháp hết, đáng được đề xướng. Trong giảng đường của chúng ta ở Tân Gia Ba có đặt hai bài vị chung, một bài vị cho trăm họ của dân tộc Trung Hoa, còn bài vị kia cho Tổ Tiên của nước Cộng Hòa Tân Gia Ba. Phật dạy chúng ta hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng; chúng ta nhớ hoài không quên, như vậy là làm theo lời dạy của Phật Đà.

**Hỏi:** Xin hỏi thế nào gọi là ‘Hoàn thọ sanh trái’? (trả nợ thọ sanh) Có nhiều thầy sư chuyên môn nhờ vào việc này để làm Phật sự, nói ‘thiếu nợ âm’ phải tụng Kinh Kim Cang, và còn nói có thể chuyển định nghiệp. Con đã nhiều lần khuyên vị Pháp Sư này nhưng vị này vẫn không chịu, con nên làm thế nào?

**Đáp:** Điều bạn nói gọi là ‘nợ thọ sanh’, đại khái là thiếu nợ của quý, thiếu nợ người qua đời. Trả nợ là chuyện tốt, nợ nần trước sau gì cũng phải trả, nhưng phải biết đừng nên thiếu nợ nữa, phải biết đạo lý này.

Các bạn đồng tu học Phật đều hiểu được cho dù đời này chúng ta không thiếu nợ chúng sanh, nhưng trong những đời quá khứ cơ hội tiếp xúc với Phật pháp rất ít, cơ hội không biết đến Phật pháp thì lại rất nhiều, làm sao có đạo lý không tạo nghiệp được? Trong vô lượng kiếp qua đã kết oán thù với tất cả chúng sanh, nợ nần xích mích không biết là bao nhiêu mà tính. Cho nên đừng bỏ đẽ có đầy chông gai, đâu cũng là nhân duyên gây chướng ngại cho đạo nghiệp, nhân này là từ những nghiệp không thiện đã tạo trong đời trước.

Đức Phật dạy chúng ta đem tất cả công đức của mình có được khi tu hành, tụng Kinh, lạy Phật đều hồi hướng cho họ, những việc thiện gì bạn làm đều cho họ hết, đây là để trả nợ. Nhưng bài kệ hồi hướng phải từ nội tâm chân thành phát ra lời sám hối thì việc hồi hướng mới có hiệu quả; nếu chỉ nói ngoài miệng mà trong tâm không chân thành thì không ích lợi gì hết. Từ hôm nay trở về sau khi chúng ta khởi tâm động niệm và hành động, tất cả đều để làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, cho Phật pháp, trong đó không làm sai việc gì, công đức ngày hôm nay mới có thực chất để hồi hướng. Hai câu ‘*Trên báo bốn ân nặng, dưới độ ba đường khổ*’ bao gồm hết tất cả ân nhân và oan gia chủ nợ. Kẻ có ân thì bạn hồi hướng cho họ để trả ân; kẻ có oán

thì bạn hồi hướng cho họ để giải trừ oan nợ. Cho nên nhất định phải phát xuất từ nội tâm, dùng tâm ‘chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi’ mà hồi hướng.

Còn vấn đề chuyển định nghiệp là không thể được, trong Kinh Điển Phật có ghi rằng cho đến Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không thể chuyển định nghiệp được. Hơn nữa khi chúng ta khuyên mà người ta không chấp nhận, bốn phận của mình đã làm hết sức rồi, tiếp nhận hay không là chuyện của người ta. Thí dụ khi khuyên người nhà hay thân bằng quyến thuộc, khuyên một lần hai lần nếu không nghe thì đừng khuyên nữa, nếu cứ tiếp tục thì có thể sanh ra xích mích, bất hòa. Nên làm thế nào? Nên tự mình hết lòng nỗ lực tu học và làm gương tốt cho mọi người xem. Hai ba năm sau gặp trở lại, khi họ nhìn thấy bạn tốt hơn họ, họ sẽ nghĩ chắc là vì bạn tu hành rất tốt nên mới được như vậy, từ đó ý niệm của họ sẽ thay đổi.

Ở Đài Loan và Trung Quốc, tôi có rất nhiều bạn bè quen biết từ lúc mười mấy tuổi, lúc trước họ không tin Phật, khi thấy tôi học Phật đều nói: ‘Tại sao ông lại mê tín vậy?’. Hiện nay họ gặp tôi lại nói: ‘Ông đúng rồi’, nên bây giờ tôi biếu tặng Kinh Điển Phật Giáo họ đều xem, như vậy là chúng ta đã làm gương tốt cho họ bắt chước theo.

Thế nên độ quyến thuộc họ hàng không thể độ liền được, mới bắt đầu khuyên không nghe thì qua vài năm sau khuyên lại có thể họ sẽ nghe. Người lớn tuổi Kinh lịch nhiều, gặp khó khăn nhiều thì dễ nghe khuyên hơn. Người nhỏ tuổi còn sung sức, tâm háo thắng còn mạnh, không dễ tiếp nhận, chúng ta phải có nhẫn nại chờ đợi.

**Hỏi:** Xin hỏi người mất rồi thì nhất định phải ‘trả thọ sanh Kinh’ không? Chuyện này có thật không?

**Đáp:** Không có chuyện này, đây là tập tục truyền thuyết trong dân gian, trong Kinh Điển không có nói như vậy. Đức Phật rất từ bi biết được thời mạt pháp ma đến để nhiễu loạn, chúng sanh không biết đối phó, nên dạy cho chúng ta ‘Tứ Y Pháp’ (Bốn nguyên tắc để noi theo). Thứ nhất ‘Y pháp bất y nhân’ (Noi theo pháp chứ không theo người). Pháp là Kinh Điển, Kinh không nói như vậy thì chúng ta không tin. Nhưng Kinh Điển quá nhiều, chúng ta y theo bộ Kinh nào? Lúc Đức Phật Thích Ca còn tại thế, nếu người ta có thắc mắc thì có thể trực tiếp hỏi Đức Phật. Ngài là thầy thuốc, chúng ta là bệnh nhân, Ngài viết toa thuốc cho chúng ta, chúng ta dựa theo toa thuốc mà uống, uống thuốc rồi thì hết bệnh. Hiện nay Phật không còn, tất cả Kinh Điển nhiều như vậy đều là toa thuốc của Ngài viết

ra cho mọi người. Vì vậy phải biết mình bị bệnh gì, trong nhiều toa thuốc như vậy phải nên chọn thứ nào và bỏ thứ nào. Nhất định không được lấy hết tất cả toa thuốc; uống hết những thứ thuốc này thì nhất định phải chết chứ không còn cách nào khác.

**Phật dạy chúng ta lựa chọn theo một phương châm:**

**‘Thời Chánh pháp, Giới Luật thành tựu;**

**Thời Tượng pháp, Thiền Định thành tựu;**

**Thời Mạt pháp, Tịnh Độ thành tựu..’**

Chúng ta hôm nay sanh trong thời Mạt pháp thì nên theo pháp môn Tịnh Độ, đây là noi theo nguyên tắc mà Đức Phật Thích Ca dạy cho chúng ta.

Tịnh Độ có năm Kinh và một luận; cũng không cần phải học hết toàn bộ, noi theo một thứ thì được rồi. Trong sáu quyển này (năm quyển Kinh và một quyển luận), quyển nào thích hợp với mình, khi đọc lên liền hoan hỷ, có thể hiểu được, y theo lời dạy mà làm theo. Đi sâu vào một môn (Nhất môn thâm nhập) thì có thể thành tựu. Đừng nên chọn lấy quá nhiều, có câu nói ‘ăn nhiều không tiêu’. Chúng ta chọn một trong năm Kinh một luận của Tịnh

**Tông, nhất định phải y theo lý luận và phương pháp trong Kinh mà tu học thì mới có thể thành công.**

Hỏi: Xin hỏi người ta mất rồi, linh hồn từ chỗ nào Vãng Sanh?

Đáp: Trong Kinh Phật nói có rất nhiều chỗ. Lúc lâm chung xét nghiệm kỹ càng nếu linh hồn từ dưới bàn chân đi ra thì người này đọa địa ngục. Làm sao khám nghiệm? Toàn thân đều lạnh hết nhưng dưới bàn chân còn ấm, đây là nói người này từ dưới bàn chân đi ra. Từ đầu gối đi ra là sanh vào đường ngạ quỷ; từ rốn đi ra là sanh vào đường súc sanh, từ ngực đi ra là sanh vào loài người, từ đánh đầu đi ra là sanh vào cõi trời, Vãng Sanh về Tây Phương Cực Lạc cũng từ đánh đầu đi ra. Nếu thiệt là sanh lên trời hoặc Vãng Sanh, thần thức đi rất nhanh. Phàm là sanh về cõi thiện thân thể nhất định phải mềm mại, không cứng. Có khi để cả hai tuần thân thể hãy còn mềm mại.

Hỏi: Đệ tử hy vọng mau mau Vãng Sanh về Cực Lạc Thế Giới, nhưng trên còn cha mẹ không yên tâm (không buông xả). Và sợ mình không để ý lại tạo thêm nghiệp tội, thật là lo sau này không thể đến Cực Lạc Thế Giới tu hành thành Phật, thừa nguyện tái lai (theo nguyện của mình để trở lại độ chúng

sanh). Nghĩ đến vấn đề này thì rất buồn phiền, xin hỏi đệ tử nên xử lý thế nào?

Đáp: Bạn nên dành ra thời giờ nhất định mỗi ngày để đọc tụng, nghe Kinh, tốt nhất là phải dành trên 2 giờ đồng hồ; mỗi ngày đều như vậy không gián đoạn trong vòng nửa năm đến một năm thì cảnh giới của bạn sẽ xoay chuyển trở lại. Nói tóm lại là vì bạn không nhận thức và hiểu rõ giáo lý, nếu có thể hiểu rõ ràng, tín tâm thanh tịnh, tâm nguyện kiên cố thì tâm âu lo của bạn sẽ mất hết, bạn nhất định sẽ đạt được nguyện vọng.

Hỏi: Nếu một người không có Tôn Giáo tín ngưỡng gì hết, tâm địa lương thiện, xin hỏi có thể Vãng Sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới không?

Đáp: Tâm địa vô cùng hiền lương nhưng không tin có Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, không muốn đi về Thế Giới Cực Lạc thì không thể Vãng Sanh. Nếu lúc lâm chung chưa tắt thở nghe được danh hiệu A Di Đà Phật và nghe đến cõi Cực Lạc, sanh tâm hoan hỷ, phát nguyện Vãng Sanh thì nhất định sẽ được sanh. Học Phật một ngày cũng có thể Vãng Sanh. Tâm địa hiền lương là tiền vốn của người này.

Hỏi: Xin hỏi nghi thức thâu nhật Xá Lợi nên làm như thế nào?

Đáp: Thâu Xá Lợi không có nghi thức nhất định, quan trọng nhất là tâm kính trọng. Sự phân chia Xá Lợi cũng không nhất định, Xá Lợi có khi kết thành từ xương, từ thịt, từ máu, và có khi từ lông tóc. Hình dáng và màu sắc của Xá Lợi đều không giống nhau. Chuyện này không khó thấy được, có thể xem nhiều hơn.

Quan trọng nhất là chúng ta phải hiểu rõ nguyên nhân hình thành Xá Lợi là như thế nào? Tại sao lại có? Chương Gia Đại Sư nói với chúng ta Xá Lợi liên quan đến tâm thanh tịnh, nghĩa là liên quan đến định công. Tâm địa tán loạn nhất quyết không có Xá Lợi; tâm địa thanh tịnh, có thiền định công phu thì có thể có Xá Lợi.

Xá Lợi nhiều hay ít, màu sắc không nhất định thì phải xem công phu sâu hay cạn. Lưu Xá Lợi hoặc lưu lại nhục thân thì cũng không thể chứng minh được sự thành tựu của sự tu hành, chỉ có thể nói là có công phu tu hành. Xá Lợi cũng có liên quan đến nguyện lực; có rất nhiều người chân chánh tu hành thành công, họ không muốn lưu lại Xá Lợi, cũng không muốn lưu lại nhục thân, điều này liên quan đến nguyện lực vô cùng mật thiết. Phần đông lưu Xá Lợi cũng chỉ vì muốn lưu lại kỷ niệm cho đời sau và cũng là có tác dụng khuyến khích người học Phật.



Hỏi: Xin hỏi người kết hôn trở lại, tu hành rất có thành tựu có thể Vãng Sanh không? Không cho họ đến đạo tràng lễ lạy và giúp đỡ hộ niệm cho người mất đúng không? Có một vị Pháp Sư nói không được, như vậy đúng không?

Đáp: Học Phật nhất định phải ghi nhớ một nguyên tắc quan trọng: ‘Y pháp bất y nhân’ (Y theo pháp chứ không y theo người). Người kết hôn trở lại tu hành rất có thành tựu có thể Vãng Sanh không? Năm quyển Kinh và một luận là Kinh Điển chính của Tịnh tông, năm Kinh một luận không có nói người này không được Vãng Sanh. Chúng ta cũng không thấy trong Kinh Điển không cho họ vào đạo tràng lễ Phật, nghe Kinh, tu sám hối, hoặc là trợ niệm cho người mất.

Từ điểm này có thể biết được chư Phật Bồ Tát đều cho phép. Vị Pháp Sư này không cho, đạo tràng này không đến được. Có lẽ có Pháp Sư khác cho phép thì có thể đến đạo tràng khác.

## 4. NHÂN QUẢ

Hỏi: Một người làm về ngành buôn bán sỉ đồ đông lạnh nhưng không trực tiếp sát sanh. Vài năm trước còn kinh doanh nhỏ, ngày nay phát triển quy mô có đến 70, 80 người. Mọi người làm đều làm việc rất đàng hoàng, sự nghiệp này là kết

quả của sự gắng sức hợp lực của mọi người. Nếu ngày nay không làm, sẽ có phần nhiều nhân công thất nghiệp cho nên không thể lập tức chấm dứt không làm. Ngày nay việc làm ăn này là do người khác quản lý chăm sóc dùm, người này bây giờ mở một tiệm hoa, bản thân sanh sống rất đơn giản, cũng làm rất nhiều việc thiện, người khác đều gọi ông ta là Cư Sĩ, xin hỏi ông có thể quy y Tam Bảo không?

Đáp: Có thể! Quy nghĩa là quay trở về, quay về thì được ngay. Nhất định phải biết bất cứ phước báo của người nào cũng là do đời trước tu được. Quý vị đọc kỹ quyển ‘Liễu Phàm Tứ Huấn’ sẽ hiểu, từ trước đến bây giờ đông phương, Tây Phương đều như vậy, không có ngoại lệ. ‘*Một miếng ăn một miếng uống đều có định trước*’, ai định cho bạn vậy? Là tự mình định cho mình đó, không phải do người nào khác.

Trong Kinh nói người ta trên thế gian này có hai thứ nghiệp báo: thứ nhất là ‘*dẫn nghiệp*’, dẫn dắt bạn đầu thai trong mười pháp giới. Dẫn nghiệp này tức là ngũ giới, thập thiện. Trong đời quá khứ tu ngũ giới thập thiện, tu rất tốt, nghiệp lực này dẫn dắt bạn đến thọ sanh trong loài người. Sanh vào nhà ai, ai làm cha mẹ của bạn là do duyên phận mà định. Cái duyên này rất phức tạp nhưng không ngoài bốn loại: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Nếu là báo ân thì con bạn sẽ là

con hiếu cháu ngoan, bản tánh bẩm sinh là tốt. Nếu là báo oán thì tương lai sẽ làm cho bạn nhà tan cửa nát, nó đến để báo thù. Nếu là đòi nợ thì bạn vui vẻ nuôi nấng, cung phụng nó, đến lớn nó sẽ chết. Tiền bạn nuôi cho nó lớn lên đều là tiền thiếu nó, nó đòi hết thì ra đi. Nếu là trả nợ thì nó đến chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ, chăm sóc những thứ nhu yếu trong lúc tuổi già, nhưng nó không có tâm cung kính, tâm hiếu thuận. Nếu không phải là bốn thứ quan hệ này thì sẽ không sanh vào nhà bạn. Sau khi hiểu rõ rồi, chuyển biến những thứ nghiệp duyên này thành pháp duyên, như vậy là giác ngộ. Không kể là bạn sanh vào cõi này như thế nào, chúng ta đều khuyên bạn niệm Phật, đều khuyên bạn học Phật, khuyên bạn tiếp nhận lời dạy của Phật Bồ Tát, như vậy là chuyển biến nghiệp duyên từ đời trước thành pháp duyên, oán nợ hận thù hoàn toàn tiêu mất, đây là trí huệ chân thật.

Thứ hai là '*mãn nghiệp*'. Sau khi chúng ta được thân người, sự hưởng thụ trong đời này, những của cải tiền bạc có được trong đời này, công danh địa vị trong xã hội đều là từ quả báo của đời quá khứ tu thiện hoặc làm ác:

Bồ thí tài vật là nhân, được giàu sang là quả báo;

Bồ thí pháp là nhân, được thông minh trí huệ là quả báo;

Bố thí vô úy (giúp cho người khác không sợ hãi) là nhân, được khỏe mạnh sống lâu là quả báo.

Nếu làm đủ ba thứ bố thí này, quả báo của bạn sẽ vô cùng đầy đủ, viên mãn, bạn sẽ có giàu sang, thông minh, trí huệ, khỏe mạnh, và sống lâu. Tuy nhiên chúng ta thấy có nhiều người giàu sang nhưng không có thông minh, trí huệ, thậm chí chưa học đến tiểu học, nhưng cơ duyên của họ rất tốt, rất nhiều học sinh đại học và bác sĩ làm việc cho họ. Họ làm người chủ, nhân viên thuộc hạ đều ra sức làm việc cho họ, những nhân viên này đến là để báo ân, trả lại nợ đời trước thiếu họ. Vì vậy cho nên người ta tu thiện tích đức thì mãn nghiệp sẽ tốt.

Trong đời quá khứ tu không đủ thì đương nhiên mọi việc trong đời này đều khó khăn. Sau khi bạn hiểu được Phật pháp rồi nỗ lực hết lòng tu học vẫn còn kịp. Nếu thật hết lòng nỗ lực đi làm, ba năm sau quả báo sẽ hiện ra, vận mạng sẽ biến đổi. Nhất định là có vận mạng và vận mạng này cũng có thể sửa đổi. Nếu chúng ta có tâm thiện, hành động thiện, quả báo sẽ càng ngày càng tốt đẹp và càng thù thắng; nếu chúng ta có tâm không thiện, hành vi không thiện, tuy là có phước báo, phước báo này cũng bị tổn hao, thời gian hưởng phước rút ngắn lại, khi phước hưởng hết rồi thì ác nghiệp sẽ hiện ra. Chúng ta xem trong xã hội hiện nay có rất nhiều nhà giàu có, buôn bán không

được mấy năm thì sập tiệm, đây là vì trong đời quá khứ có phước báo nhưng đời này không làm việc thiện nên phước báo rất dễ dàng hưởng hết. Những đạo lý này chúng ta phải hiểu rõ

Hỏi: Cháu của con nghiên cứu về sanh vật, thường nuôi chuột con để làm thí nghiệm, cháu không có tín ngưỡng. Mỗi tháng cháu cho con 50 đồng, con đều lấy số tiền này làm công đức cho nó, xin hỏi như vậy được không?

Đáp: Rất tốt! Bạn lấy 50 đồng này để làm công đức phóng sanh tốt nhất, bây giờ nó không biết nghiệp sát sanh rất nặng, tốt nhất là đừng làm ngành nghề này.

Trong sự sát sanh, đặc biệt tội phá thai là nặng hơn bất cứ tội khác, phá thai là giết người, oan oan tương báo phiền phức nhiều lắm. Tại sao đứa bé này lại biết nhà của bạn mà đến? Vì Nó có liên quan nhân quả với nhà bạn; trong Kinh Đức Phật nói có 4 loại quan hệ: báo ân, báo oán, đời nợ, và trả nợ; nếu không có quan hệ này thì nó sẽ không đến. Nếu nó đến để báo ân mà bạn giết nó thì đời sau sẽ kết thành oán thù; nếu nó đến để báo thù mà bạn giết nó thì oán hận càng sâu đậm thêm. Vì vậy cho nên nhất định đừng bao giờ phá thai, đây là điều mà người học Phật không thể không biết.

Hỏi: Mỗi lúc gặp vấn đề khó khăn không biết giải quyết cách nào, dùng ‘mộc luân luân tướng’ nói trong Kinh ‘Chiêm sát thiện ác nghiệp báo’ để đoán biết kết quả. Xin hỏi cách làm này và sự coi bói trong dân gian có gì khác biệt? Người học Phật có thể dùng không?

Đáp: Việc ‘chiêm sát’ là do lòng đại từ đại bi của Phật, vì người đời ưa thích việc coi bói nên Đức Phật cũng hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức. Người học Phật chân chánh và người phát nguyện Vãng Sanh không cần hỏi những việc này, một lòng một dạ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, những chuyện thế gian này cũng không cần để ý làm gì.

Việc mà nhà Phật gọi là ‘chiêm sát’ cần phải có công phu tu hành mới có cảm ứng. Vả lại ‘chiêm sát luân tướng’ phải biết đạo lý và phương pháp tu hành. Trong quyển ‘Quán Âm Cảm Ứng Khóa’, tức là Xăm Quán Âm, Ấn Quang Đại Sư trong phần tựa có nói: ‘Trước khi bạn cầu xăm Quán Âm phải nhất tâm chí thành niệm Thánh hiệu Quán Âm Bồ Tát một ngàn lần, sau đó mới xin xăm, xăm này mới linh’. Tại sao vậy? Chí thành thì sẽ linh nghiệm. Như thế nào mới là ‘thành’? Là nhất tâm chuyên chú, không có vọng niệm. Niệm 1000 lần Phật hiệu là đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, và

chấp trước đều niệm cho mất hết, lúc bấy giờ là lúc tâm vô cùng chân thành, không một chút vọng niệm, bói quẻ sẽ linh.

Trong quyển ‘Liễu Phàm Tứ Huán’ có nhắc đến việc vẽ bùa, vẽ bùa và niệm chú có cùng một đạo lý, tâm không thành thì không linh, tâm không thành là tâm có vọng niệm. Khi vẽ bùa từ lúc đặt bút xuống cho đến lúc vẽ xong, một niệm gì cũng không sanh, thì lá bùa này sẽ linh; nếu trong lúc vẽ bùa mà còn khởi tâm động niệm, lá bùa này sẽ không linh.

Cho nên người xưa nói: ‘*Niệm Kinh không bằng niệm chú, niệm chú không bằng niệm Phật*’. Tại sao vậy? Phật hiệu chỉ có 6 chữ: ‘Nam Mô A Di Đà Phật’, trong câu này không xen tạp vọng niệm, tạp niệm thì dễ làm hơn. Trong lúc niệm bài chú quá dài có xen tạp một vọng niệm thì bài chú này sẽ không linh. Kinh còn dài hơn nữa, khi niệm hết một bộ Kinh mà không xen vào một tạp niệm thì càng không dễ! Hiểu rõ đạo lý này mới biết sự thù thắng của pháp môn Niệm Phật. Nhưng phải hiểu rằng niệm Phật mà còn xen tạp vọng tưởng thì cũng không được, nhất định phải niệm đến khi vọng tưởng mất hết.

Hỏi: Trong quyển ‘Cảm Ứng Thiên’ có nói người không nhìn thấy quỷ, quỷ không nhìn thấy người, nhưng tại sao lại nói oan quỷ thường thường ở chung quanh để chờ đợi cơ hội?

Dựa vào công án của Ngô Đạt Quốc Sư, oan quỷ đi theo ông 10 đời, trong thời gian dài như vậy, xin hỏi những oan hồn này không phải đi thọ báo hay sao?

Đáp: Việc này rất phức tạp. Đương nhiên oan quỷ này có thể đi theo Ngô Đạt Quốc Sư 10 đời để chờ đợi cơ hội trả thù, quỷ này cũng không phải quỷ bình thường; quỷ thường làm không được. Đừng nói gì khác, nếu không có nhân nãi thì làm không được, đợi không được, đi đâu thai mất rồi thì làm sao có thể đợi đến 10 đời? Từ đó có thể biết oán thù kết quá sâu thì tâm trả thù cũng rất mạnh, như thế mới có thể theo đuổi hoài được. Nếu tâm trả thù không mạnh như vậy, sau khi đợi một thời gian mà không có cơ hội báo thù nó sẽ đi mất, chuyện này cũng xảy ra rất nhiều.

Người và quỷ có thể gặp mặt là do cơ duyên đặc biệt, nếu không có cơ duyên đặc biệt này thì không thể gặp được. Thường người nhìn không thấy quỷ, quỷ cũng không nhìn thấy người. Nếu có thể nhìn thấy lẫn nhau thì sẽ sanh ra nhiều loạn, nhưng trong tình trạng hoặc cơ duyên đặc biệt cũng có thể nhìn thấy. Có một vài bạn đồng tu đã nhìn thấy quỷ thần, hình trạng của quỷ thần này đều phù hợp với hình trạng diễn tả trong Kinh Điển. Đây đều là thật, không phải giả.



**Hỏi:** Người làm ác bị đọa địa ngục A Tỳ vĩnh viễn không có ngày ra khỏi. Xin hỏi chúng sanh trong Thế Giới này có phải là càng ngày càng ít?

**Đáp:** Vấn đề có bao nhiêu chúng sanh trên Thế Giới là thuộc về ảnh hưởng của cộng nghiệp. Nếu không có chung cộng nghiệp với chúng ta thì nhất quyết sẽ không đến thế gian này. Nhiều chúng sanh như vậy từ đâu đến? Là từ Thế Giới khác di dân đến. Chúng ta niệm Phật Vãng Sanh không phải là từ Thế Giới Sa Bà của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni di dân đến Thế Giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà hay sao? Phạm vi của sáu nẻo luân hồi rất lớn, “sáu nẻo” là chỉ tam thiên đại thiên Thế Giới trong nhà Phật. Tinh cầu trong tam thiên đại thiên Thế Giới quá nhiều, người ta giao thiệp qua lại lẫn nhau, không gian sanh hoạt rất lớn, không phải nhỏ bé như vậy. Vả lại đọa địa ngục A Tỳ không phải là vĩnh viễn không ra khỏi, chỉ là thời gian rất dài mà thôi, phải trải qua trăm ngàn kiếp, tội báo hết mới có thể ra khỏi, cho nên họ cũng có ngày sẽ thoát khỏi địa ngục.

**Hỏi:** Sau khi má con mất đi rồi, con đốt rất nhiều sách Phật, muốn đốt để má con đem đi, bây giờ mới biết tội đốt Kinh sách rất nặng. Xin hỏi con phải làm thế nào?

Đáp: Nếu bạn không biết ‘đốt Kinh sách có tội’ thì bạn không có tội, chuyện này thuộc về lỗi lầm. Phải biết phân biệt giữa tội và lỗi, tội rất nặng, lỗi thì nhẹ. Nếu đã biết mà còn đốt thêm thì đó là tội. Trong Phật pháp cho dù phá hoại hình tướng của Phật nếu là vô ý phá hoại thì thuộc về lỗi; nếu cố ý phá hoại, có tâm sân hận mà phá hoại thì đó là tội, tội này nặng giống như tội làm thân Phật đổ máu, tội này là tội đọa địa ngục A Tỳ.

Hỏi: Có một Cư Sĩ bán thịt heo muốn đổi nghề nhưng không có tiền vốn, nếu không đổi nghề thì sợ tạo nghiệp. Xin hỏi phải nên khuyên ông ấy như thế nào?

Đáp: Ông ấy đã biết bán thịt heo là tạo nghiệp, sự giác ngộ này rất quý. Tốt nhất đừng nên làm những ngành nghề mà phải sát sanh; hiện nay có rất nhiều người mở tiệm ăn đặc biệt là tiệm bán hải sản đều tạo nghiệp rất nặng. Nếu quan sát kỹ lưỡng thì thật có thể thấy quả báo của những người mở tiệm ăn này đều không tốt. Có vài bạn đồng tu nói với chúng tôi, những người mở tiệm ăn ở Hương Cảng bị quả báo vô cùng thâm trọng, chuyện này đã có đăng trên báo, cũng thật có người thấy được rồi đổi sang kinh doanh ngành nghề khác. Nếu đổi tiệm ăn hải sản và tiệm ăn mặn thành tiệm ăn chay thì rất tốt, bạn phải khuyên người này nên suy nghĩ kỹ càng.

Hỏi: Có phải tất cả những vết thương trên thân thể đều do nghiệp báo chiêu cảm mà ra? Mỗi lúc con phát tâm niệm Phật hoặc niệm Phật được nhiếp tâm thì chướng ngại xảy ra rất nhiều. Bạn đồng tu dạy con phải nên đem công đức hồi hướng cho họ trước nhưng con sợ làm không được tốt thì những gì mình hồi hướng đều thành ra chi phiếu không lãnh được, sợ rắc rối sau này còn nhiều thêm. Xin hỏi phải nên làm thế nào?

Đáp: Không hẳn là tất cả vết thương đều chiêu cảm từ nghiệp báo mà ra, ngoại thương có lúc do chúng ta không chú ý gây ra. Thí dụ như lúc đi chơi dã ngoại bị côn trùng cắn hoặc gai đâm bị thương, đó là do đi đường không coi chừng, chưa chắc là nhân quả báo ứng. Từ xưa Trung quốc coi trọng hiếu đạo, tất cả những tập quán sanh hoạt của mình phải cẩn thận để ý, không nên để thân thể bị thương rồi làm cho cha mẹ lo lắng, điều này rất đúng.

Còn về nghiệp chướng mỗi người chúng ta đều có rất nhiều oan gia chủ nợ, vì không phải gây ra trong kiếp này mà thôi, những gì gây ra từ kiếp trước đều quên hết; tuy chúng ta quên rồi nhưng đối phương không quên cho nên việc này rất phiền phức. Phương pháp Phật dạy rất hay, chúng ta tu hành không phải vì mình, vì mình thì là tự tư tự lợi, oan gia chủ nợ sẽ đến gây phiền phức. Nếu bạn tu hành cho tất cả chúng sanh,

trong đó bao gồm oan gia chủ nợ, oan nghiệp tức khắc có thể dẹp trừ hết.

Tất cả hành vi đều vì chúng sanh, đoạn ác tu thiện không phải vì mình, phá mê khai ngộ đều không phải vì mình, thành Phật cũng không phải vì mình, cho đến sự sanh hoạt, ăn cơm, uống nước đều cũng không phải vì mình, ăn cơm uống nước là mình phải lợi dụng thân thể này để phục vụ cho tất cả chúng sanh. Chỉ cần có tâm này tức là đã ‘hồi hướng’, được như vậy thì hiệu quả sẽ rất rõ ràng. Nói một cách khác, chi phiếu ‘không đầu’ thì vẫn là tự tư ích kỷ. Tất cả đều vì chúng sanh mà không vì cá nhân mình, đó là tâm hồi hướng, đó là giải oan và tháo mở gút mắc, được như vậy sẽ không viết chi phiếu không lãnh được tiền.

Cho nên chúng ta phải mở rộng tâm lượng giống chư Phật Bồ Tát vậy; ‘*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*’ (*tâm bao trùm hư không, lượng biến khắp Thế Giới*), tâm lượng lớn thì phước lớn, tâm lượng nhỏ thì phước báo sẽ nhỏ, phải hiểu đạo lý này.

Hỏi: Con cái được sanh ra trong lúc lo sợ và dằng co bên bờ sanh tử, có lẽ sau này sẽ làm cho nó thích những cảnh tượng ma quỷ, khủng bố, và chém giết. Xin hỏi con có thể chuyển nghiệp này không?

Đáp: Chuyên nghiệp hoàn toàn tùy thuộc vào mình, trước tiên phải chuyên nghiệp của mình trước rồi sau đó mới có thể giúp đỡ người thân trong nhà. Đức Phật giúp đỡ chúng sanh không giới hạn trong một đời mà là đời đời kiếp kiếp. Trong đời này nghiệp lực của nó quá mạnh, tự mình không có năng lực để chuyển trở lại, chúng ta cũng vẫn phải giúp đỡ nó. Nhưng biết trong đời này nó sẽ không thành tựu thì vẫn còn đời sau, cho nên phải kiên nhẫn. Chúng ta đều tận tâm tận lực giúp đỡ thì mình đã làm tròn trách nhiệm và bổn phận. Nhưng không nên có bất cứ một kỳ vọng nào đối với nó. Nếu có kỳ vọng thì bạn sẽ có rất nhiều lo buồn, sẽ rất thất vọng. Điều này phải học chư Phật Bồ Tát, tâm của Phật Bồ Tát vĩnh viễn thanh tịnh, thật đúng là ‘quán sát nhập vi’ (quán sát đến mức vi tế, tinh tường)

Hỏi: So với ‘pháp giới quý’ thì tâm của ‘pháp giới người’ thanh tịnh hơn, xin hỏi tại sao loài quý có ngũ thông mà loài người không có?

Đáp: Loài quý có ngũ thông là do quả báo mà được chứ không phải do tu hành mà được. Cõi trời có ngũ thông cũng từ quả báo mà được. Hai cõi người và súc sanh không có ngũ thông thì phải nhờ vào tu hành mà được. Tu đức và báo đức khác nhau, trong quyển Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký của Kỳ

Hiếu Lam và Liêu Trai Chí Dị của Bồ Tùng Linh có rất nhiều chuyện ngắn về vấn đề này. Thí dụ như hồ ly thuộc về súc sanh đạo, hồ ly muốn tu thành thân người phải trải qua 500 năm mới tu thành và có ngũ thông. Ngũ thông của loài súc sanh là nhờ tu mà được, có thể biến hóa cũng là nhờ tu mà được, chứ không phải có được từ quả báo.

**Hỏi:** Kinh Phật nói thọ mạng của loài người cách 100 năm thì giảm một tuổi, tại sao gần đây y học tiến bộ và thọ mạng của người ta lại tăng lên? Xin hỏi có phải Đức Phật thuyết pháp như vậy có ý nghĩa gì khác?

**Đáp:** Chúng ta không nên có hoài nghi đối với lời dạy của Phật. Nếu nhờ thuốc men mà thọ mạng của người có thể kéo dài ra thì định luật nhân quả bị lật đổ rồi. Phật nói thọ mạng của người cách 100 năm giảm một tuổi, đây là tuổi thọ trung bình, không phải là của một cá nhân nào đó. Nghiệp thiện ác của mỗi người tạo trong thời quá khứ không giống nhau vì vậy thọ mạng nghiệp báo cũng không giống nhau.

Phật nói sống lâu khoẻ mạnh là quả báo của sự bố thí vô úy trong đời quá khứ, nhờ vậy người đó được sống lâu khoẻ mạnh, là đạo lý như vậy; nhất định không liên quan đến thuốc men. Thuốc men chỉ là trợ duyên chứ không

phải là nhân. Nếu mạng người đó không trường thọ, cho dù thuốc men trị liệu tốt cách mấy cũng không có biện pháp gì cả.

Trong lịch sử Trung quốc người rất nổi tiếng như Tần Thủy Hoàng và Hán Võ Đế đều muốn sống lâu, đi khắp nơi để kiếm ‘thuốc trường sinh’, đến lúc mạng hết đều phải chết. Cho nên sống lâu cùng những thứ thuốc men và cách giữ sức khỏe này không có liên quan lẫn nhau. Cư Sĩ Hứa Triết ở Tân Gia Ba năm nay 101 tuổi, không có lo lắng về việc giữ sức khỏe, cũng không ăn bất cứ đồ bổ nào, mỗi ngày chỉ ăn một bữa, chỉ ăn một vài món rau cải. Phần đông người ta cho những thứ này không có dinh dưỡng, nhưng bà lại rất khỏe mạnh sống lâu, thọ mạng của bà là nhờ đời trước tu bố thí vô úy. Chỉ có Phật pháp giải thích vấn đề này một cách rõ ràng viên mãn.

Vì vậy nên y học tiến bộ chỉ có thể nói giúp bệnh tật của loài người ít đi một chút thôi, đây chỉ là ngoại duyên. Có phải thật là có thể giảm bớt? Không hẳn vậy, hiện nay nhiều nơi trên Thế Giới đều phát hiện ra nhiều thứ bệnh chưa có tên, nhà y khoa vẫn chưa tìm ra nguyên nhân. Cho nên nếu điều tra và thống kê thọ mạng của tất cả người trên Thế Giới, thọ mạng trung bình rất đúng với câu

**nói của người xưa: ‘Nhân sanh thất thập cổ lai hy’ (Từ xưa đến nay người sống đến 70 tuổi rất hiếm). Tính thọ mạng trung bình thì rất giống với điều Phật đã nói.**

*Hỏi:* Nhà Phật nói công và quá (công đức và lỗi lầm) không thể bù trừ được, xin hỏi phải nói như thế nào mới viên mãn? Đối với người tu hành có những khái thị gì?

*Đáp:* Công đức và lỗi lầm thật là không thể bù trừ được; chúng ta dùng việc ‘trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu’ để làm thí dụ; nhân của dưa không tốt, tượng trưng cho việc ‘ác’, đậu tượng trưng cho ‘thiện’. Chúng ta gieo hạt giống dưa xuống đất rồi mới biết là sai lầm. Hiện nay chúng ta trồng rất nhiều đậu, dưa có thể biến thành đậu không? Không thể! Hạt dưa sẽ mọc thành dưa, hạt đậu sẽ thành đậu. Công quá không thể bù trừ lẫn nhau giải thích như vậy đó. Không phải chúng ta trồng nhiều đậu thì dưa không mọc thành dưa nữa, sau cùng chắc chắn dưa cũng sẽ mọc thành dưa.

Vô số kiếp từ trước đến nay, nghiệp nhân thiện và ác của chúng ta sẽ không thể nào bù trừ lẫn nhau. Nhưng muốn nhân biến thành quả thì phải có duyên, vì vậy nhà Phật mới nói ‘duyên sanh’. Thí dụ ác nhân của tôi rất nhiều, tôi không muốn kết thành quả báo ác thì đem ác duyên cắt đứt hết. Thí dụ việc trồng dưa, tôi không muốn mọc thành dưa, tôi bỏ hạt giống



dưa vào tách trà rồi đẩy lại, nó không có đất, không khí, và nước, trải qua 100 năm thì nó cũng không mọc thành dưa, như vậy gọi là ‘không có duyên’. Nếu bạn đem hột dưa rải vô đất mảnh đất phì nhiêu có đầy đủ các thứ duyên: nước, phân bón, ánh sáng, thì nó nhất định sẽ sanh trưởng rất mau. Do đó nếu chúng ta muốn thành tựu việc thiện nhất định phải tu thiện duyên; muốn đoạn việc ác, đem ác duyên cắt đứt thì hột giống ‘ác’ sẽ không sanh trưởng và kết trái.

## 5. SANH HOẠT

*Hỏi:* Xin Pháp Sư khai thị ý nghĩa của tháng bảy âm lịch?

*Đáp:* Đây là phong tục tập quán của dân gian. Trong Phật pháp, tháng bảy âm lịch có một ý nghĩa đặc biệt, đó là việc an cư kiết hạ. Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, khu vực hoàng pháp lợi sanh phần đông đều ở dọc theo bờ sông Hằng. Mùa hè ở Ấn độ là mùa mưa, ngày nào cũng mưa, tăng đoàn đi khất thực rất bất tiện. Cho nên trong ba tháng hè này các vị xuất gia không đi khất thực và có thể nhận sự cúng dường của Cư Sĩ. Mỗi năm vào dịp an cư kiết hạ, các vị xuất gia quay về thân cận Thế tôn, để được dạy bảo và huấn luyện thêm. Cũng giống như nhân viên của nhiều công ty ở Mỹ, từ nhân viên đến quản lý, mỗi năm nhất định có từ hai đến ba lần đi tu nghiệp để học

hỏi thêm những kỹ thuật mới. Nếu họ không có tu nghiệp thêm thì sẽ trở nên lạc hậu và bị đào thải. Cho nên ba tháng an cư kiết hạ trong nhà Phật cũng thuộc về sự tu nghiệp, tập hợp tất cả những bạn đồng học đang đi hoằng pháp lợi sanh từ khắp nơi trở về để cho họ mỗi năm đều có cơ hội thân cận thầy giáo, nâng cao cảnh giới.

*Hỏi:* Thế gian pháp là ‘quá nhãn vân yên’ (chớp mắt tan thành mây khói), chỉ cầu có một công việc ổn định, thu nhập ổn định, không có yêu cầu gì cao xa, xin hỏi cách làm như vậy đúng không?

*Đáp:* Rất đúng, vô cùng chính xác. Người chân chánh giác ngộ biết một người trong đời này chỉ cần đủ ăn đủ mặc là được rồi, cần gì phải làm khổ cực như vậy? Ở Nam Dương chúng ta thấy người Mã Lai làm một ngày nghỉ hai ngày, làm một ngày đủ ăn 3 ngày thì họ không làm thêm nữa, họ rất biết hưởng phước. Lại nhìn một số người cố gắng kiếm tiền rồi để dành, làm đến chết kiếm không ít tiền nhưng không hưởng phước qua ngày nào hết, bạn nói như vậy có uổng hay không? Không biết những số tiền đó sau này để lại cho ai dùng, thiệt là không thông minh bằng người Mã Lai. Cho nên lúc trước tôi cũng đã khuyên các bạn đồng tu nên hết lòng nỗ lực làm việc một năm có thể nghỉ việc hai năm, hai năm này nên học Phật

cho đàn tràng. Phương pháp này tốt, người thật thông minh chịu làm, tất cả đều buông xuống, hết lòng nỗ lực tu tập hai năm, quyết định sẽ thành công.

Hỏi: Từ khi đọc ‘Vãng Sanh Luận’ xong, không muốn tiếp xúc với người ngoài và nói chuyện tào lao, chỉ muốn ở nhà tịnh tu niệm Phật, xin hỏi như vậy có phải là quá chấp trước hay không? Làm thế nào mới hăng thuận đại chúng?

Đáp: Người sơ học chấp trước như vậy có ích lợi, tại vì công phu của mình chưa được đặc lực, phải nên chú trọng tu trì. Nhà Nho có nói: ‘Trạch thiện cố chấp’ (chọn việc thiện rồi giữ vững việc thiện ấy) cho nên người mới học phải nên chấp trước như vậy. Đến lúc nào mới hăng thuận theo đại chúng? Đến lúc mình đã có định lực, không bị ngoại duyên ảnh hưởng mê hoặc thì có thể hăng thuận theo chúng sanh. Nếu nhìn thấy sự dụ dỗ của ngũ dục lạc trần mà vẫn còn khởi tâm động niệm, bạn hăng thuận theo thì sẽ tạo nghiệp. Từ xưa đến nay những việc này cũng có rất nhiều.

Năm xưa khi tôi học Giáo, thầy Lý hạn chế chúng tôi chưa đến 40 tuổi thì nhất quyết không thể ra ngoài giảng Kinh. Trước 40 tuổi giảng Kinh thì chỉ luyện tập ở Liên Xã Đài Trung, Đài Trung Từ Quang Thư Viện, là vì sợ chúng tôi chịu không nổi sự dụ dỗ ở bên ngoài rồi đọa lạc. Đây là sự thương

yêu chăm sóc của thầy đối với học trò, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Tự mình có thể chịu được sự thử thách này không? Nếu chịu không được thì bảo thủ và cố chấp một chút mới tốt.

Hỏi: Người nhà của đệ tử tin theo Cơ Đốc Giáo và không lễ Phật, xin hỏi có nên dùng thái độ mặc nhiên đối với họ?

Đáp: Có thể được. Nếu bạn có năng lực thì nên giải thích rõ ràng cho họ biết; nếu không có khả năng thì nên để tự nhiên, không nên tranh luận với họ, tại vì họ không hiểu chân tướng sự thật. Ở Tân Gia Ba có rất nhiều Ông Cha Thiên Chúa Giáo, Mục Sư Cơ Đốc Giáo cũng đọc Kinh Phật, cũng muốn hiểu rõ Phật pháp, đây đều là việc tốt.

Hỏi: Lúc bình thường con không thích tiếp xúc với người khác, có người phá rối lúc đang tụng niệm khóa lễ thường nhật, con liền sanh phiền não, xin hỏi nên làm thế nào?

Đáp: Họ khuấy nhiễu bạn tụng niệm thì bạn phải từ bi một chút tại vì họ không hiểu, bạn phải tha thứ cho họ, không cần phải sanh phiền não. Chúng ta dùng biện pháp thích hợp để tránh là được, làm hết sức để không ảnh hưởng đến công phu tu tập của mình.

**Hỏi:** Có một số học giả nói nhà Nho thuộc về ‘lạc cảm văn hoá’, nhà Phật thuộc về ‘khổ cảm văn hoá’, xin hỏi nhân duyên bên trong của cách nói này là gì?

**Đáp:** Không có nhân duyên gì hết. Những người nói như vậy không hiểu rõ Nho giáo và Phật Giáo. Phật dạy người lìa khổ để được vui thì làm sao là ‘khổ cảm văn hóa’ được? Họ không hiểu Phật Giáo, không cần phải để ý đến điều họ nói.

**Hỏi:** Hiện nay con niệm Phật, không thích nói chuyện, rất nhiều câu nói khách sáo tùy duyên cũng không biết nói, mà cũng không muốn nói nhiều, nhưng như vậy kết duyên rất ít đối với chúng sanh, xin hỏi như vậy có phải là không từ bi hay là thiếu trí huệ?

**Đáp:** Vấn đề này tùy thuộc vào sự phát tâm của mỗi người. Nếu cảm thấy bây giờ mình nghiệp chướng nặng và thiếu trí huệ, chuyên tâm niệm Phật cầu định cầu huệ đều là chuyện tốt. Tạm thời không kết duyên cùng chúng sanh nhưng luôn luôn hồi hướng công đức tu hành của mình cho chúng sanh thì đã kết duyên với chúng sanh rồi, không nhất định phải nói chuyện mới là kết duyên với chúng sanh. Nói chuyện kết duyên nhiều khi là kết duyên ác, không hẳn là kết duyên thiện; hồi hướng công đức tu hành của mình là pháp duyên thuần thiện. Đến lúc công phu

**của mình thành tựu rồi, trí huệ khai mở rồi thì mới quảng độ chúng sanh. Chúng ta chia sự tu hành thành những giai đoạn như vậy, như vậy rất như pháp.**

*Hỏi:* Bàn thờ Phật ở nhà con đặt ở một góc trên sân thượng, tọa bắc triêu nam (cửa chính của nhà quay về hướng nam, mặt sau nhà quay về hướng bắc), nhưng nghe bạn đồng tu nói không thể quay về hướng bắc mà lễ Phật. Xin hỏi như vậy có tội hay không? Con nên làm thế nào?

*Đáp:* Nếu phòng trong nhà quay về hướng nam, hướng nào hướng về cổng chính là hướng chính (thượng phương); hai bên là hướng đông và tây, nếu đặt tượng Phật ở hai hướng này (đông và tây) thì không đúng như pháp, tượng Phật nhất định phải cúng ở hướng chính (thượng phương). Hướng chính là hướng nào? Vừa mới bước vào cửa thì liền nhìn thấy, vị trí này là vị trí quý nhất, cao nhất; cho nên không nhất định phải là hướng nào tại vì phương hướng của mỗi căn nhà không giống nhau. Tượng Phật nhất định phải cúng ở vị trí cao nhất, quý nhất. Vị trí này chúng ta xem là ‘Tây Phương’; hướng nào cũng có thể là ‘Tây Phương’, đừng phân biệt nó với hướng đông, tây, nam, bắc.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Thiện Tài đồng tử đi về ‘phương nam’ để tìm thiện tri thức, chữ ‘nam’ này không có

nghĩa là phương nam của các phương đông, tây, nam, và bắc. Nếu nói phương nam có thiện tri thức thì phương bắc, đông, và tây không có hay sao? Tại sao đều phải đi về phương nam để tìm thiện tri thức? Chữ ‘nam’ tượng trưng cho pháp, tượng trưng cho quang minh. Trong ‘ngũ hành’ hướng nam thuộc về ‘hỏa’, ‘hỏa’ tượng trưng cho quang minh, quang minh tượng trưng cho trí huệ. Thiện tri thức là người có trí huệ, chỗ ở của họ được gọi là ‘phương nam’. Thiện tri thức là người có phước báo, chỗ ở của họ được gọi là ‘Phước Thành’. Cho nên, phương nam và Phước Thành không phải chỉ một phương hướng hay một khu vực. Vì vậy chỉ cần thuận thành cung kính cúng dường và lễ kính chư Phật Bồ Tát thì sẽ tiêu tai miễn nạn, làm sao có nghiệp tội được? Tượng Phật đặt ở phương bắc thì hướng về phương bắc mà lạy Phật, chỉ có công đức chứ không có lỗi gì hết.

*Hỏi:* Bạn con và chị con đều có ngoại tình, xin hỏi đôi với chuyện này con nên làm thế nào?

*Đáp:* Trong xã hội ngày nay chuyện này tương đối rất phổ biến, đương nhiên làm bạn hoặc người nhà thì nên khuyên họ. Nhưng bạn phải có trí huệ và phương cách khéo léo mới khuyên được, đừng có đụng chạm tổn thương đến tự ái người ta, nếu lời nói quá trực tiếp thì rất dễ làm hư chuyện. Tốt nhất

là dùng Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo và quyển Liễu Phàm Tứ Huấn để khuyên họ. Nếu họ thật có thể xem và chịu học thì họ sẽ biết làm cách nào để sửa đổi.

Hỏi: Chồng con thường đi Karaoke uống rượu tìm vui, con nói nhiều lần nhưng không có hiệu quả, xin hỏi những người này còn thuốc để chữa hay không?

Đáp: Thuốc đó chính là bản thân của bạn, bạn không cứu thì ai cứu ông? Bạn học Phật cần phải có trí huệ, phải có khéo léo, phải có tâm nhẫn nại để cứu ông, ông tức là đối tượng đầu tiên của bạn khi độ chúng sanh.

Hỏi: Người nhà của con đều không tin Phật, xin hỏi phải hoằng dương Phật pháp cách nào? Và lo cho người già cách nào sau khi họ qua đời?

Đáp: Việc quan trọng nhất khi giúp đỡ chúng sanh là giới thiệu Phật pháp cho mọi người biết. Người nhà cũng là đối tượng của bạn khi độ chúng sanh, vả lại người nhà có thể là người khó độ nhất. Đã là người trong một nhà thì đều có duyên với nhau, nếu không có duyên thì tuyệt đối không thành người một nhà được. Cho nên bạn phải khéo léo giúp đỡ họ, quan trọng nhất là sự cải tiến của thân và tâm bạn sau khi học Phật. Nếu người nhà nhận thấy bạn thay đổi thành một người khác



hắn sau khi học Phật, làm cho mọi người đều vui vẻ, mọi người đều khen ngợi thì họ sẽ bắt chước bạn học Phật.

Chuyện này phải có trí huệ và khôn khéo. Phật dạy chúng ta 4 nguyên tắc gọi là ‘Tứ nhiếp pháp’; chữ nhiếp nghĩa là nhiếp thọ chúng sanh, đây là 4 cách nhiếp thọ chúng sanh. Sau khi học Phật phải hết lòng giúp đỡ và phục vụ cho người trong nhà, đó là bố thí. Quyết đừng nói đến lỗi lầm của họ, phải khen ngợi tâm thiện và hành động tốt của họ. Họ sẽ cảm thấy sau khi học Phật bạn biết cách hiếu dưỡng cha mẹ, tôn trọng người lớn, hoà thuận với anh chị, thương yêu đàn em thì khi người nhà nhìn thấy lòng từ bi chân thành của bạn, làm sao họ không cảm động cho được? Đợi đến khi họ hỏi thì bạn đem đạo lý trong Phật pháp giải thích tỉ mỉ cho họ nghe, như vậy thì họ đều được độ.

Muôn ngàn chớ nên sau khi học Phật, thọ tam quy ngũ giới rồi, khi nhìn thấy người nhà làm không đúng thì nói: ‘Không được, anh (chị) phá giới rồi, tương lai sẽ đọa địa ngục’, như vậy thì người nhà đều xem bạn như oan gia kẻ thù. Học Phật phải có trí huệ, đối với người nào nên nói chuyện gì, phải biết khôn khéo, phải biết cân nhắc. Cho nên một người biết học Phật thì thiệt là phước của hết thảy mọi người trong nhà. Bạn phải làm như thế nào để dạy cho người nhà? Đó là

phải làm tròn hết tất cả những lời dạy của Đức Phật trong Kinh Điển thì xong ngay.

Hỏi: Xin hỏi làm thế nào dùng tiền lời trong việc buôn bán một cách hợp lý để khởi tạo nghiệp?

Đáp: Người học Phật nên biết bất kể làm ngành nghề nào, nên dùng số tiền lợi nhuận kiếm được để giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn trên Thế Giới, đời sống của cá nhân mình càng đơn giản càng tốt. Thật tình mà nói đời sống càng đơn giản thì càng khỏe mạnh. Cư Sĩ Hứa Triết ở Tân Gia Ba đã 100 tuổi rồi, cả đời chưa sanh bệnh qua, tâm địa thanh tịnh, từ bi, đời sống vô cùng đơn giản, thanh bản. Mỗi ngày ăn một bữa, không ăn dầu, muối, đường, chỉ ăn rau sống; quần áo của bà đều góp nhặt từ thùng rác. Cư Sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: ‘Tại sao bà không may quần áo mới?’. Bà nói: ‘Mỗi ngày tôi đều ở chung với những người rất nghèo, nếu tôi mặc quần áo mới thì tôi có lỗi đối với họ’. Đây là Bồ Tát chứ không phải phàm phu.

Là phàm phu thì không ai không tham hưởng thụ, đối với chuyện ăn uống không ai không đòi hỏi, rốt cục rồi đều mang một thân đầy bệnh tật. Cả đời của Cư Sĩ Hứa Triết đều khỏe mạnh và tự tại như vậy, rất đáng cho chúng ta suy nghĩ và noi theo. Cho nên học Phật nhất định phải hiểu rõ đạo lý, thông tình đạt lý, sau đó mới có thể như lý như pháp mà tu

học, và cũng như lý như pháp mà sanh sống, làm việc, giao thiệp với người một cách thích đáng, phải biết cân nhắc, làm đến vừa mức mà thôi.

**Hỏi:** Cổ đức thời xưa đều dạy chúng ta đừng nên nhìn lỗi của người khác, nếu trong đời sống hằng ngày nhìn thấy lỗi của bạn đồng tu, xin hỏi có nên nhắc nhở và nói cho người đó biết hay không?

**Đáp:** Đây là đạo nghĩa, phải nên nhắc nhở và giúp đỡ người đó, nhưng phải có trí huệ, khôn khéo. Khi nhắc nhở người đó tốt nhất là không có người thứ ba hiện diện, nếu không thì sẽ làm cho người đó cảm thấy ngượng ngùng và có thể làm tổn thương đến tự ái của họ.

**Hỏi:** Con biết được một vị tu học đã lâu năm, nhưng người đó cứ phạm giới tạo nghiệp hoài, xin hỏi con có nên tiếp tục che đậy cho người đó không?

**Đáp:** Tốt nhất bạn nên quên chuyện này đi thì sẽ được vô lượng công đức, sẽ đạt được tâm thanh tịnh. Nếu cứ để trong tâm hoài, mỗi lần bạn nghĩ về chuyện người đó phạm giới thì cũng là tự mình phạm giới một lần; nghĩ đến một lần người đó tạo nghiệp tức là tự mình tạo nghiệp một lần. Người đó tạo nghiệp trên ‘thân, khẩu’, bạn lại tạo nghiệp trên ‘ý’. Huệ Năng Đại Sư nói: ‘*Nhược chân tu đạo nhân,*

*bất kiến thế gian quá'* (Nếu là người tu hành chọn chánh thì không thấy lỗi của người trong thế gian). Nếu có thể làm được câu này thì đạo nghiệp trong đời này mới thành tựu; cứ thường đem lỗi lầm của người khác để trong tâm mình thì sẽ làm hại tiền đồ (trương lai) của mình, đời sau nhất định sẽ đọa vào tam ác đạo. Tâm của bạn không thanh tịnh, không có gì phải che đậy hoặc không che đậy, đây là lỗi lầm nặng nhất của mình.

Hỏi: Nghe lão Pháp Sư nói trường học hiện nay đều là 'tập' học, xin hỏi có nên cho trẻ em nghỉ học ở trường và học ở nhà? Để có thể có thêm càng nhiều thời gian để học tập Phật pháp?

Đáp: Như vậy không hợp pháp. Cách suy nghĩ này rất tốt, nhưng không phù hợp với luật lệ giáo dục, vậy là không tuân theo pháp luật của quốc gia. Nếu có người nói ra thì bạn có thể sẽ phải ở tù. Trừ phi bạn có nhân duyên đặc biệt, bạn có thể thương lượng với trường tiểu học này, để cho con bạn ghi danh vào trường học, nhưng khỏi vào trường vô lớp, học ở nhà, 6 năm sau trường học có thể cấp bằng tốt nghiệp cho con bạn; nhưng đi đâu tìm được những sự việc như vậy? Tương đối rất khó. Chỉ có cách là dùng những thời giờ mà con em không ở

trường học, mỗi ngày dành ra một giờ dạy cho nó học ‘cổ thư’ (sách vở thời xưa chuyên dạy lễ nghĩa đức dục).

Hỏi: Khi tạo tượng La Hán và tượng Phật Bồ Tát, chỉ tạo ra phần đầu, xin hỏi có như pháp không?

Đáp: Không đúng như pháp. Tạo tượng Phật Bồ Tát nhất định phải tạo toàn thân, tư thế đứng hoặc ngồi đều không quan trọng; Vẽ tượng Phật Bồ Tát cũng phải vẽ toàn thân, không được vẽ nửa thân; nửa thân là khiếm khuyết không đủ, như vậy là không cung kính, phải chú ý.

Hỏi: Trong niềm vui của ngày tân hôn thì đột nhiên phải chịu đựng sự đau khổ lạnh nhạt của chồng. Xin hỏi nên đối xử thế nào với con người vong tình bạc nghĩa như vậy? Ông ấy tự biết mình sai nhưng quyết không chịu sửa đổi, phải khuyên như thế nào?

Đáp: Đây là vấn đề nghiêm trọng của xã hội ngày nay. Từ mức ly dị rất cao trong xã hội hiện nay thì biết được vấn đề của xã hội vô cùng nghiêm trọng, đây là một hiện tượng rất đáng sợ. Gia đình là tổ chức căn bản của xã hội, xã hội giống như thân thể của con người, gia đình giống như một tế bào. Nếu trong thân thể có rất nhiều tế bào hư hoại, thí dụ như ngày nay chứng bệnh ung thư da có thể làm người ta chết đi. Ngày nay xã hội động loạn, nhân tâm không an, nguyên nhân chánh

là ở đâu? Là gia đình tan nát. Chế độ hôn nhân ngày nay không giống với thời xưa; ngày xưa thì theo ‘lệnh của cha mẹ, lời giới thiệu của bà mai’. Người đời nay sùng bái tự do luyện ái, phản đối cách làm của người xưa, nếu so sánh với thời xưa thì thời xưa chưa từng nghe đến chữ ly dị, cho nên chế độ hôn nhân của thời xưa tốt hơn của thời nay.

Có người cha người mẹ nào không thương con cái? Không có cha mẹ nào không suy nghĩ đến sự hạnh phúc suốt đời của con cái. Họ hết lòng để lựa chọn đối tượng kết hôn cho con, đó cũng vì lo cho hạnh phúc suốt đời của con cái. Thường thường kinh nghiệm của người lớn nhiều hơn người trẻ tuổi, họ dùng lý trí để lựa chọn, không phải sự phản ứng hấp tấp của cảm tình. Tự do luyện ái là cảm tình xung động, không có lý trí. Ở Mỹ tôi còn nghe đến chuyện buổi sáng kết hôn đến buổi tối thì ly dị rồi, đây là cảm tình xung động, không dùng một chút lý trí nào hết. Cho nên trong thời buổi tự do hôn nhân ngày nay, nam nữ kết hôn phải cẩn thận. Thanh niên, thanh nữ thông minh thì thường kết bạn 3 năm, 5 năm, thậm chí 10 năm rồi mới đi đến hôn nhân. Dùng thời gian dài để tiếp xúc và quan sát xem hai người có thích hợp để sống chung với nhau không, đây không phải là chuyện giỡn. Chuyện này không chỉ là làm tròn trách nhiệm đối với gia đình mình, bồi dưỡng một lớp người ưu tú đời sau để tiếp tục huyết

mạch gia đình, mà còn làm tròn trách nhiệm lớn lao đối với xã hội, quốc gia, Thế Giới hòa bình.

Tại sao sau khi kết hôn lại xảy ra những vấn đề bất hạnh như vậy? Tại vì trước khi hôn lễ thì hai bên đều có thể bao dung lẫn nhau, đều làm theo lời dạy của Tổ Sư là ‘*không nhìn lỗi lầm của người khác*’, họ không thấy lỗi lầm của đối phương. Hôn lễ xong rồi, một ngày từ sáng đến tối đều nhìn thấy lỗi lầm của đối phương, như vậy thì làm sao sống chung với nhau được? Làm sao mới có thể duy trì được gia đình tốt đẹp? Mọi người trong nhà phải nhìn thấy ưu điểm của người khác, đều có thể bỏ qua khuyết điểm của người ta, như vậy gia đình mới có hạnh phúc. Khi sửa đổi lỗi lầm khuyến thiện thì không có người thứ ba hiện diện, đều phát xuất từ thiện ý và tâm chân thành; tâm chân thành thì có thể cảm hoá người khác, ‘*chí thành cảm thông*’. Người xưa có nói: ‘*Tinh thành sở chí, kim thạch vi khai*’ (*chí thành đến cùng cực có thể làm cho đá vàng bể ra*). Không thể làm người cảm động là vì tâm chân thành của mình không đủ; dùng tâm chân thành nhất quyết có thể cảm động được đối phương. Nói tóm lại phải học nhiều, phải khai mở trí huệ, biết được cách xử sự khéo léo thì có thể hoá giải được vấn đề này.

Hỏi: Con chán ghét thị phi nhân ngã, không muốn làm việc, muốn ở nhà tu, nhưng cha mẹ muốn con làm việc, xin hỏi con nên làm thế nào mới đúng?

Đáp: Bạn phải nên nghe lời cha mẹ, tiếp tục đi làm, từ trong công việc mà thể hội được giá trị và ý nghĩa của nhân sanh. Học Phật nhưng không xa lìa công việc, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni một đời đều dành vào công việc giáo dục, Ngài cũng không gác bỏ công việc qua một bên.

Hỏi: Ngày nay kỹ thuật sinh vật học rất tiến bộ, tương lai nếu có thể nhân bản (cloning) con người, xin hỏi người được nhân bản ấy có linh tính không?

Đáp: Có. Tất cả sanh vật và vô sanh vật (khoáng vật, thực vật) đều có ‘tánh’, tánh này chỉ có một tánh. Hòn đá, cái bàn, cái ghế đều có tánh, đó gọi là ‘pháp tánh’, ‘Phật tánh’ và ‘pháp tánh’ là cùng một tánh. Người được nhân bản ấy cũng có Phật tánh, nhưng sau khi nhân bản xong rồi, cái linh tính đó rất dở, không bằng những người thường. Nói một cách khác người này hồ đồ hơn, chấp trước hơn, người này có thể sẽ hoàn toàn nghe lời sai khiến của người tạo ra họ. Người tạo ra họ kêu họ làm gì thì họ làm theo đó, vậy thì vô cùng ngu si, tự mình không thể phân biệt phải trái thiện ác, hoàn toàn làm theo lời sai bảo của người khác. Nếu những người làm ra những ‘người



nhân tạo' này lợi dụng họ để làm công cụ tranh quyền đoạt lợi thì đây là một chuyện rất nguy hiểm. Việc này hoàn toàn phá hoại môi trường sanh hoạt tự nhiên, sẽ gây ra rất nhiều tai họa.

Hỏi: Đệ tử hiện nay mang thai đã được 5 tháng, sau khi khám nghiệm biết được 'nhiễm sắc thể' của thai nhi khác thường. Những em bé như vậy ngoài chứng trí năng kém phát triển còn tệ hơn nữa là có thể bị tinh thần không bình thường. Những người thân cận trong nhà không ai chịu cho đệ tử giữ thai em bé và muốn đệ tử phá thai. Đệ tử biết việc này tội rất nặng và cũng không muốn kết ác duyên với em bé, xin sư phụ dạy con làm thế nào trong thời gian này, làm thế nào để cho con bớt tạo thêm tội nặng.

Đáp: Trong xã hội hiện nay hầu như ở đâu cũng có những chuyện tương tự xảy ra. Từ quan điểm của nhà Phật mà xem xét thì đây là cộng nghiệp của chúng sanh, và cũng là kết quả của ác nghiệp tạo thành từ lũy kiếp tích tụ lại, chúng tôi rất buồn khi thấy những tình trạng này. Nhất định phải biết con cái có duyên nợ vô cùng mật thiết với cha mẹ nên mới gặp nhau, nếu không có duyên nợ thì cầu cách mấy cũng không có con. Đức Phật nói *con cái có 4 loại nhân duyên đối với cha mẹ, đó là báo ân, báo oán, đòi nợ, và trả nợ*; nói thật ra con

người và tất cả chúng sanh đều có 4 thứ nhân duyên này. Cho nên nếu đưa bé này đến để báo ân, bà phá thai thì là giết nó, ân biến thành thù; nếu nó đến để báo thù thì thù hận này còn trở nên sâu đậm hơn. Khi đòi nợ và trả nợ xong rồi còn thêm nợ mạng, nhân quả thông ba đời, oan oan tương báo không bao giờ dứt hết. Tất cả những chuyện bất hạnh mà chúng ta bị trong đời này là quả báo của nghiệp ác từ đời trước; đời này có thể sống rất an lạc, tự tại, và tất cả sự việc đều xứng tâm vừa ý cũng là quả báo của nghiệp thiện từ đời trước. Thiện nhân nhất định được thiện quả, ác nhân nhất định bị ác báo.

Nói thật ra sự phán đoán của bác sĩ cũng chưa chắc hoàn toàn đúng, nhưng phần đông người ta nghe lời bác sĩ, cho rằng bác sĩ là theo khoa học; Tôn Giáo là mê tín nên không chịu nghe theo, thế thì không có cách nào khác. Trong trường hợp này, Trung quốc đích thực là có rất nhiều thầy thuốc giỏi; có một số phương diện sự chẩn bệnh và chữa trị của đông y đích thực là vượt trội hơn tây y, bà nên thử đông y coi ra sao.

Nếu bất đắc dĩ phải cứu vãn đứa bé (hồi hướng, làm phước cho em bé mau được thoát thân khổ nạn) thì nên tu phước dùm cho nó. Phương pháp tu phước rất nhiều, phương pháp thù thắng nhất là giáo dục. Việc này không khó, xây một ngôi trường tiểu học ở Trung Quốc đại lục không tốn rất nhiều

tiền, chúng tôi hiện nay đã xây hết mười mấy ngôi trường tiểu học ở bên đó. Dem công đức này hồi hướng cho đứa bé thì nó nhất định sẽ rất hoan hỷ, sau đó lại tụng Kinh, niệm Phật và hồi hướng cho em, đây là một cách siêu độ và tu phước rất tốt. Tôi đề nghị phương pháp này, bà nên suy nghĩ kỹ lưỡng.

Hỏi: Nếu nhận lãnh công việc cần phải quản lý nhân công, sau khi làm xong việc rồi thì tự mình sanh phiền não, tâm không thanh tịnh, xin hỏi nên xử lý cách nào?

Đáp: Làm việc khó, làm người càng khó. Đặc biệt là người đời nay phiền não tập khí rất nặng, chúng ta có lòng tốt giúp đỡ họ nhiều khi lại dẫn đến sự hiểu lầm. Nếu chúng ta không có trí huệ và phương thức khéo léo thì phần nhiều không thể tránh khỏi những phiền não này, cho nên người xưa nói: *‘Thêm một chuyện không bằng ít đi một chuyện, ít một chuyện không bằng không có chuyện gì xảy ra hết’*. Bạn nên thương lượng với ông chủ thử xem có thể cho bạn không lo về vấn đề nhân sự và quản lý về chuyện khác được không.

Việc nhân sự là việc khó quản lý nhất, vả lại việc này rất dễ làm mích lòng người khác nên phải cần có nhiều trí huệ, nhà Phật gọi là thiện xảo phương tiện. Quan trọng nhất là tâm ‘công bình’, lo về nhân sự không nên thiên lệch, có tâm thiên lệch thì không tránh khỏi tạo tội. Thí dụ nếu có người đối xử

tốt với bạn thì bạn dành cơ hội thăng chức cho họ; nếu người đó đối xử không tốt với bạn, rõ ràng là họ có cơ hội thăng chức mà bạn lại cản trở, như vậy sẽ tạo tội và sẽ chịu quả báo.

Trong đời này chúng ta gặp phải nhiều khổ nạn, nguyên nhân là tại sao? Là tại trong đời quá khứ chúng ta đã gây chướng ngại cho họ, hôm nay họ có duyên đến gây chướng ngại cho chúng ta trở lại, nghiệp nhân quả báo tư hào chẳng sai. Sau khi học Phật rồi, cách nhìn sẽ thay đổi, tâm sẽ bình thản đối với những chuyện này, thật sự có thể thuận chịu nghịch cảnh, như thế cái gút mắc này được tháo ra, nghiệp này được tiêu trừ mất.

Cho nên, có thể sanh trí huệ và sanh tâm hoan hỷ là những lợi ích chân thật mà Phật pháp có thể đem lại cho chúng ta, nếu không được như vậy thì những chuyện khó giải quyết trong đời sống ngày nay quá nhiều, thậm chí có nhiều người nghĩ không thấu rồi đi tự tử. Tự tử vẫn không thể giải quyết vấn đề, quả báo hiện ra thì vẫn phải lãnh chịu, muốn thật sự giải quyết vấn đề phải phá mê khai ngộ. Điều quan trọng giữa người với người là lòng chân thành, người học Phật nhất là sau khi học Kinh Hoa Nghiêm rồi thì khi xử lý những vấn đề về nhân sự này sẽ rất dễ dàng tiện lợi.

Hỏi: Chương Gia Đại Sư nói cả đời của sư phụ đều do chư Phật Bồ Tát an bài sắp xếp, xin hỏi phàm phu chúng con cũng do chư Phật Bồ Tát an bài không?

Đáp: Năm xưa lúc tôi mới học Phật đời sống vô cùng khó khăn. Phật pháp thường nói: *‘Bánh xe Pháp chưa chuyển thì bánh xe ‘Ăn’ đã phải lăn trước rồi’*. Không kể là cầu học hay là cầu đạo, đời sống an định là điều kiện tiên quyết, đời sống không an định thì không an tâm học hỏi. Cho nên Chương Gia Đại Sư khuyên tôi chỉ cần phát tâm chơn chánh vì Phật pháp, vì chúng sanh mà không phải vì cá nhân mình thì cả đời sẽ được chư Phật hộ niệm, Long thiên thiện thần hộ trì, bất kể là cảnh thuận hoặc cảnh nghịch đều được Phật Bồ Tát xếp đặt an bài hết. Đây là buông xả những sự tính toán cho đời sống cá nhân mình, không suy nghĩ cho ‘mình’ nữa, thì Phật Bồ Tát sẽ lo cho mình; nếu chúng ta còn muốn sắp xếp lo nghĩ thì Phật Bồ Tát sẽ không phải bận tâm nữa. Nếu bạn buông xả hết mọi thứ thì các Ngài sẽ lo lắng cho bạn. Tôi suy nghĩ rất lâu rốt cục rồi cũng không muốn tự mình lo nghĩ mà để Phật Bồ Tát bận tâm, tự mình bận tâm lo nghĩ thì rất mệt. Như vậy thì phải hoàn toàn tin tưởng Phật Bồ Tát, nếu không tin thì rất khó làm được. Kinh Lăng Nghiêm nói: *‘Tương thử thâm tâm phụng trần sát, thị tắc danh vi báo Phật ân’* (Đem hết thân tâm này hiến dâng phụng sự chư Phật và chúng sanh trong các cõi

*nước nhiều như vì trần thì mới gọi là báo ân Phật), quyết không lo nghĩ cho mình nữa, sống trong thế gian này cũng là vì Phật pháp, vì chúng sanh mà sống, như vậy thì mới được chư Phật hộ niệm, đời sống của bạn sẽ được Phật Bồ Tát lo lắng sắp xếp cho, tất cả đều tùy duyên, không có chút gì miễn cưỡng.*

Nếu người nào muốn để Phật Bồ Tát an bài sắp xếp đời sống của chính mình thì phải phát tâm. Nếu không phát tâm hoặc là phát tâm không kiên quyết, không chơn thành thì cả đời của bạn sẽ do nghiệp lực an bài, như người thế tục nói là vận mệnh an bài. Chơn chánh đem nghiệp lực chuyển biến thành nguyện lực thì sẽ được Phật Bồ Tát chiếu cố, Long thiên thiện thần có trách nhiệm và sứ mạng phải hộ trì, lo lắng cho bạn.

**Hỏi: Xin hỏi tại sao con cứ gặp những con mèo bị bệnh và rất đáng thương? Con nhất định phải trị lành bệnh cho chúng nó, không thôi thì tự mình sẽ bức rức khó chịu. Lại sợ chúng nó bị hại cho nên không dám thả chúng nó đi, nhưng vì con nuôi quá nhiều mèo nên má con sanh phiền não. Con cũng đã xin Phật giúp đỡ mà hình như Phật không có giúp gì hết?**

**Đáp:** Trong Phật pháp có nói đến duyên nợ, nếu không có duyên, đứng ngay trước mặt cũng không gặp, có duyên thì sẽ gặp hoài. Cho nên bạn có duyên với những con mèo này, có lẽ là trong đời quá khứ, không chỉ 1 đời, bạn rất thích mèo.

Nếu gặp những con mèo bị bệnh rất đáng thương này, bạn nên giúp đỡ chúng nó, phải đối đãi chúng nó cũng như những chúng sanh khác. Đời trước chúng nó cũng là người nhưng vì ngu si nên đọa vào súc sanh đạo, tương lai chúng nó cũng sẽ chuyển đến cõi người. Súc sanh cũng có Phật tánh, từ trên Phật tánh mà nhìn thì tất cả đều bình đẳng hết, cho nên giúp đỡ một con mèo và giúp đỡ một người có công đức bằng nhau. Bạn giúp đỡ chúng nó nhất định sẽ có quả báo tốt.

Trong nhà Phật có một quyển sách tựa là ‘Vật do như thử’ (Động vật cũng giống như vậy), trong đó nói về chuyện những con vật có linh tánh và Phật tánh, bạn có thể kể cho má nghe những câu chuyện cứu giúp chúng sanh này. Bạn nuôi những con mèo này bạn phải dạy chúng nó niệm Phật, phải quy y cho chúng nó, để máy niệm Phật ở những chỗ những con mèo này ở, để cho chúng nó thường nghe. Phật không độ người không có duyên, chúng nó có

duyên với bạn, bạn nói chuyện với chúng nó, thì chúng nó sẽ nghe và hiểu được; tôi tin tưởng mèo cũng sẽ rất ngoan và sẽ nghe lời. Bạn nên giúp chúng nó, độ cho chúng nó niệm Phật, và cũng nên thường nói pháp cho chúng nó nghe.

Còn việc xin Phật giúp mà Phật không có giúp là vì tâm thỉnh Phật của bạn không đủ thành khẩn; nếu tâm thành khẩn thì Phật nhất định sẽ giúp. Đây là phương pháp tôi dạy cho bạn, bạn có thể cho chúng nó thọ tam quy y, khuyên chúng nó cũng không nên làm hại những con vật nhỏ khác, lo cho chúng nó đàng hoàng, như vậy thì rất tốt.

*Hỏi:* Má con có một người chị bà con xa, có thể nói bà đó là ‘bà bóng’, chuyên môn ‘cúng vái để trị bệnh cho người’. Hồi nhỏ con có tìm bà để trị bệnh, cho bà ấy rất nhiều tiền, nhưng bệnh không hết. Hiện nay tin Phật nên không kiếm bà đó nữa, nhưng bả cứ lại đòi tiền má con hoài, má con thường nghe và nhìn thấy bả, xin hỏi nên cho hay không?

*Đáp:* Bạn là Phật tử gặp những trường hợp như vậy thì nên cho. Mấy năm trước tôi tham gia buổi thuyết giảng chuyên đề về Phật học của ‘Hội Phật Giáo’ ở Đài Bắc, người chủ giảng là Đạo An lão Pháp Sư. Lão Pháp Sư vô cùng từ bi



nên có rất nhiều người tìm cách gạt tiền của Ngài, Ngài đều đưa tiền cho họ hết. Người gạt Ngài rất đắc ý và nói:

‘Hôm nay lão Hòa Thượng lại bị gạt và lại phải tốn tiền thêm lần nữa’.

Có một hôm tôi đến thăm Ngài, tôi gặp một người quen khi bước vô cửa. Lão Hòa Thượng nói: ‘Thầy có gặp vị Cư Sĩ vừa mới ra cửa không?’.

Tôi nói: ‘Gặp rồi, hăc vừa mới đi ra’.

Ngài nói: ‘Hăc hôm nay lại đến đây để gạt tôi’.

Tôi hỏi Ngài: ‘Vậy thầy có cho hăc không?’.

Lão Hòa Thượng nói: ‘Cho rồi’. Người gạt Ngài cho rằng Ngài ngu không biết là mình bị gạt, thiệt ra thì lão Hòa Thượng biết rõ ràng. Người ta gạt Ngài, Ngài cũng đưa tiền cho họ! Đây thiệt là từ bi, là trí huệ. Đến một ngày nào đó, hăc biết được rằng lão Hòa Thượng cái gì cũng biết, một tí gì cũng không hồ đồ, thì hăc sẽ sanh tâm hối hận và sẽ sửa đổi. Có câu nói là: *‘Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân’* (trong nhà Phật không bỏ người nào hết)

Hỏi: Xin hỏi người học Tịnh Nghiệp trong nhà có thể treo câu chú ‘Aum, Mani padme hum’ (Án Ma Ni Bát Di Hồng) không?

Đáp: Câu ‘Aum, Mani padme hum’ là Quán Thế Âm Bồ Tát Lục Tự Đại Minh Chú và dạy chúng ta khi khởi tâm động niệm, ngôn ngữ hành động đều phải chân thành, thanh tịnh, bình đẳng. Đây là ý nghĩa của chú này.

Nếu nói ý nghĩa của từng chữ trong chú này thì:

‘Aum’ là thân, bao gồm pháp thân, báo thân, và ứng hoá thân.

‘Mani’ là hoa sen.

‘padme’ là bảo trì, giữ gìn.

‘hum’ là ý.

Ý nghĩa của chú này rất hay, đó là khi chúng ta khởi tâm động niệm đều phải giữ gìn thân tâm như hoa sen thanh tịnh, mọc từ bùn mà không bị ô nhiễm. Nếu bạn thích thì cúng dường (treo) cũng được; nhưng phải hiểu ý nghĩa của chú, phải thường thường nhắc nhở thân tâm mình phải thanh tịnh, không nhiễm bụi trần.

Hỏi: Một đêm nọ đệ tử chạy bộ ở ven bờ biển, phát hiện rất nhiều người di dân bất hợp pháp, ý nghĩ đầu tiên là lập tức báo cảnh sát, nhưng sau đó nghĩ lại những người này sống trong hoàn cảnh sinh hoạt khó khăn, phải trải qua rất nhiều

chông gai mới đến đây để mưu sinh, con không nhẫn tâm. Xin hỏi làm thế nào để so sánh chuyện này và luật pháp quốc gia.

*Đáp:* Kinh Phạm Võng dạy chúng ta ‘*Không làm kẻ bán nước, không hủy báng quốc chủ (ông vua)*’. Kinh Anh Lạc dạy chúng ta ‘*Không làm thất thoát (trốn) thuế của quốc gia*’. Thật ra trong giới luật có rất nhiều chỗ Đức Thế Tôn dạy cho chúng ta phải tuân theo pháp luật. Bạn sanh tâm từ bi thương xót họ và không báo cảnh sát, tuy không báo nhưng những việc này cũng thường có đăng trên báo chí Tân Gia Ba, cũng có rất nhiều người bị phát giác và trục xuất, đây là chuyện chúng ta đã nghe qua. Phật pháp cũng không ngoài phạm vi của ‘tình lý’, nhất định phải hiểu sâu vào, thêm vào đó lúc bình thường phải hết lòng tu hành cầu phước cho xã hội và quốc gia. Cầu phước không hẳn chỉ giới hạn trong việc cầu nguyện, mà phải dùng hành động thiết thực để tìm cầu; hành động này không ngoài việc dứt ác tu thiện, phá mê khai ngộ, hy sinh mình phục vụ cho người khác. Phải thường nghe Kinh, thường nghiên cứu Kinh giáo, sau khi bạn đã hiểu thấu những đạo lý này thì sẽ thấy Phật pháp và thế gian pháp là một, không phải là hai, quyết không có xung đột lẫn nhau, bạn hãy từ từ suy nghĩ.

Hỏi: Trong môi trường làm việc nhiều lúc không muốn cũng nghe đến nhiều tà tri tà kiến, vì thế cũng khó tránh khỏi lưu lại ấn tượng và sanh phiền não, xin hỏi phải nên xử lý thế nào?

Đáp: Vấn đề này nên học theo Cư Sĩ Hứa Triết ở Tân Gia Ba thì rất tốt. Bà nói: *‘Lúc tôi nhìn thấy việc không thiện hoặc nghe lời nói không thiện, thì cũng như đi ngoài phố nghe người qua đường nói chuyện, không để ý và quan tâm đến’*. Từ đó có thể biết *‘không để ý đến và nhớ trong lòng mình thì sẽ không sanh phiền não’*. Làm thế nào mới không lưu lại ấn tượng? Bạn có thấy những người đi qua đi lại ngoài đường phố không? Có thấy, nhưng hoàn toàn không nhớ. Có nghe họ nói chuyện không? Có nghe, nhưng họ nói những gì thì mình hoàn toàn không biết. Như vậy là không có lưu lại ấn tượng, đây là một phương pháp rất hay.

Hỏi: Xin hỏi phải xử lý những quyển Kinh sách chép tay như thế nào thì mới như đúng pháp?

Đáp: Phải xem giá trị của nó, nếu chữ viết rất đẹp, rất ngay ngắn, thì Kinh sách này có thể xem như tác phẩm nghệ thuật, để lại trong nhà cũng được, đem cho Chùa hay thư viện cũng được. Nếu viết nguệch ngoạc hoặc là viết bằng viết chì hay viết mực thông thường thì cất đi làm kỷ niệm.

Hỏi: Có những người giả mạo tặng ni đi hoá duyên ở những chỗ công cộng, xin hỏi chúng con phải học theo cao tăng Đạo An Pháp Sư tình nguyện chịu gạt mà ‘như như bất động’, hoặc là niệm một câu ‘A Di Đà Phật’ từ xa để kết duyên với họ?

Đáp: Hai cách đều tốt. Bạn bố thí cúng dường kết thiện duyên với họ; bạn biết họ là giả mạo thì bạn không bị gạt. Hoặc niệm vài câu ‘A Di Đà Phật’ kết duyên với họ cũng tốt.

Hỏi: Đời này con quyết tâm muốn Vãng Sanh Tây Phương, nhưng con không có phát nguyện cho chồng và con cái cùng hộ trì làm cho chánh pháp trường tồn không mất, xin hỏi như vậy đúng không?

Đáp: Đây là tâm nguyện của chính bạn, không thể miễn cưỡng người nhà. Không biết người nhà tin hay không tin nên chỉ có thể phát nguyện cho mình mà thôi. Chúng ta chỉ có thể khuyến khích họ nhưng không đặt để hy vọng gì hết, như thế thì giống như chư Phật Bồ Tát giáo hoá chúng sanh. Tại vì hy vọng quá nhiều thì thất vọng sẽ nhiều, không hy vọng thì không có thất vọng. Chuyện này chúng ta phải học.

Hỏi: Xin hỏi chơi cổ phiếu (stock) là thiện nghiệp hay ác nghiệp?

Đáp: Tôi không hiểu cổ phiếu, nếu có tánh cách cờ bạc thì người học Phật không nên làm. Nếu có tánh cách để dành thì việc này có thể làm. Để dành không có lỗi lầm; cờ bạc nhất định là có lỗi, tăng trưởng tâm tham lam. Người học Phật chơn chánh không nên tích lũy tiền, tích lũy tiền là sai lầm. Rất nhiều người khổ nạn trên Thế Giới này đang thiếu thốn, nếu bạn có dư mà gom góp để giữ lại, không cứu giúp họ thì không nên. Phật dạy chúng ta chịu giúp đỡ người khác mới thật là giàu có.

Giàu sang từ đâu lại? Là từ bố thí tài vật mà có, càng bố thí càng giàu. Cổ phiếu đem lại lợi nhuận có hạn, nếu đem đi bố thí thì lợi nhuận càng nhiều hơn. Nhưng kiếm được càng nhiều tiền đều không nên hưởng thụ, tại vì vừa hưởng thụ thì sẽ trụy lạc ngay. Phật dạy chúng ta phải ‘xả đắ’, những gì bạn ‘đắ’ được lại đem đi bố thí thì phước báo của bạn vĩnh viễn hưởng không hết. Trên phương diện hưởng thụ vật chất trong đời sống hằng ngày người có trí huệ chỉ cần đạt đến một mức trung bình thì liền biết đủ, họ bố thí những gì dư thừa cho chúng sanh khổ nạn, đây là hành Bồ Tát đạo. Cho nên tốt nhất là đừng nên tích chứa tiền tài mà ngược lại nên phân tán tiền tài.

Hỏi: Con trai của con có ý muốn chuyển thành người nữ, có người dạy con niệm Kinh Địa Tạng, có người dạy con niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, có người dạy con niệm chú Tiêu Nghiệp Chướng, lại có người dạy con cúng ‘thủy sám’. Con niệm Kinh Địa Tạng và Chú Đại Bi hết mấy tháng và tụng Kinh sáng tối theo công khoá của Tịnh Tông nhưng con trai của con vẫn không đổi ý. Xin hỏi con nên làm thế nào?

Đáp: Đây là chuyện riêng trong gia đình của bạn, người ngoài rất khó hiểu rõ hết sự việc, bạn phải nên tìm hiểu thêm về con bạn. Nếu con bạn muốn giải phẫu bạn phải hỏi ý kiến bác sĩ, quan sát mọi phương diện, và thương lượng với con, sau đó mới quyết định.

Tụng Kinh niệm Phật đích thực sẽ có cảm ứng, nhưng bạn làm quá nhiều, quá tạp, sẽ không có cảm ứng. Tại vì ‘tâm thành thì sẽ linh’, chân thành tức là tâm thanh tịnh; tâm càng thanh tịnh thì niệm Phật, niệm Kinh, hoặc niệm chú đều linh. Nếu bạn chỉ niệm đại khái qua loa thì sẽ không linh, vì lúc niệm Kinh lại nghĩ đến niệm chú, lúc niệm chú lại nghĩ đến niệm Kinh, xen tạp thì sẽ không linh. Bất cứ loại Kinh hoặc chú nào đều có hiệu quả như nhau, không nên làm quá nhiều, quá tạp. Cho nên *muốn công phu thật đặc lực thì phải không*

*hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, như vậy mới có hiệu quả.*

Hỏi: Ngày nay giấy để in rất nhiều và rất phổ biến, mỗi năm chúng ta làm công khoá cũng dùng rất nhiều giấy, đem giấy này để gói đồ càng nhiều, xin hỏi như vậy sẽ phải chịu quả báo và giảm phước không?

Đáp: Hiện nay giấy để in so với ngày xưa thì không còn quý nữa, huống chi ngày nay sách vở báo chí đều dạy người ta ‘sát, đạo, dâm, vọng’, chánh thức khuyến dạy đạo đức cho người rất ít, cho nên giảm phước thì rất ít. Ngày xưa giấy đều dùng để viết chữ nghĩa truyền bá đạo lý của những người học theo thánh hiền, cho nên họ đối với ‘giấy’ rất tôn trọng, không liệng bậy, không đem đi chùi bàn ghế hay gói đồ. Ngày xưa Quý tiệc giấy có chữ này tức là tích phước đức.

Chúng ta nhất quyết không được hủy hoại giấy dùng để in Kinh Phật hoặc vẽ tượng Phật, nếu không thì sẽ tổn phước. Phần lớn cách xử lý chung cho những tượng Phật hoặc Kinh Điển bị hư hoại rồi là đem đi đốt. Tốt nhất là đốt riêng trong những lò đốt nhỏ đặt trong các Chùa; hoặc là đem đốt ở nơi đồng trống sạch sẽ ở ngoài trời, đốt xong đem tro chôn dưới đất, như vậy là có lòng cung kính. Nhưng phần lớn trong những đô thị, thành phố hiện nay, tùy tiện đốt đồ vật là phạm



pháp vì vậy tốt nhất nên đem thiêu ở những lò đốt nhỏ trong các Chùa. Nếu là những Kinh Điển thời xưa (sách đóng theo lối xưa, dùng chỉ khâu các tờ giấy xấp đôi, đóng thành sách) thì không thể đốt, những loại Kinh sách này cũng phải có mấy chục năm, mấy trăm năm lịch sử. Nếu hư rồi vẫn có thể tu sửa lại được, có thể đem dán chỗ rách, rồi đem đóng lại như cũ. Đây đều là những vật có liên quan đến lịch sử Phật Giáo, chúng ta phải biết quý tiếc, không nên đem đốt. Ngày nay phần đông những sách in thông thường, không phải tác phẩm nghệ thuật, thiêu đốt thì không sao hết. Tượng Phật cũng vậy, nếu là tượng in thông thường, dùng lâu rồi thì có thể đem thiêu; nếu là tượng vẽ thì không được, nhất định phải dán lại, tại vì đó là tác phẩm nghệ thuật Phật Giáo. Ngoài ra phải biết đừng dùng giấy có in chữ để gói đồ ăn, tại vì mực có chất độc, nếu đem gói những thứ không phải thức ăn thì được.

**Hỏi:** Có người nói dùng xâu chuỗi làm bằng ngà voi để niệm Phật, trải qua một thời gian sau những con voi này sẽ lại đòi mạng. Cho nên con không dám dùng và cũng không dám tặng cho người, xin hỏi con phải xử lý xâu chuỗi này như thế nào?

**Đáp:** Bạn đem xâu chuỗi này cúng dường cho những vị lão Hòa Thượng. Chúng ta không có năng lực độ chúng

nó (những con voi) thì để cho một vị có tu, có đức chơn chánh độ chúng; như thế thì tốt, như thế là có lòng từ bi.

Người học Phật không những không ăn thịt mà còn không mặc những đồ bằng da, tại vì làm tổn thương tánh mạng của thú vật rồi đem da làm quần áo và giày dép thì cũng giống như ăn thịt của nó. Nhưng trong ‘Bách Trượng Thanh Quy’ có nói những người trên 70 tuổi thân thể suy yếu, nếu không mặc áo bằng da thì không đủ ấm, có thể trình bày cho đại chúng biết: ‘Tôi cần phải mặc một áo choàng bằng da để giữ ấm’. Như thế thì được, đây gọi là khai duyên.

Hỏi: Chúng con thường không rõ sự khác biệt giữa ‘chủ đạo và phụ đạo’ (ra lệnh và giúp đỡ, chỉ dẫn); thường khi khuyên người làm việc thiện, khuyên đến cuối cùng rồi trở thành mệnh lệnh và dần dần đi đến dạy bảo, ra lệnh cho họ. Xin hỏi phải làm thế nào để tránh việc ra lệnh cho người khác?

Đáp: Chỉ dẫn và giúp đỡ rồi dần dần biến thành điều khiển và khống chế người khác, nguyên nhân là tại chủ quan quá nặng. Còn một nguyên nhân nữa là tập khí phiền não, tức là tâm niệm muốn người khác phải làm theo ý mình. Người học Phật phải buông bỏ tâm niệm và hành động muốn khống chế, điều khiển người khác, như vậy mới hành Bồ Tát đạo

được. Nếu lúc nào cũng có ý nguyện này quá mạnh thì sẽ gây chướng ngại nghiêm trọng cho việc tu hành của mình, hơn nữa sẽ không đạt được yếu tố ‘nhân hòa’. Ý niệm và hành động này đều không tốt, phải nên sửa đổi trở lại.

Nhà Nho dạy đức ‘khiêm tốn’, chỉ có khiêm tốn mới có thể phục vụ cho chúng sanh, mới có thể tu bổ thí cúng dường. Nếu không biết khiêm tốn thì sẽ cống cao ngã mạn, làm gì cũng muốn chỉ huy người khác, dùng phương thức như ra lệnh để đối xử với người, tự mình không biết, nhưng trong lòng người khác sẽ sanh ra phản cảm rất lớn, như vậy là một chướng ngại to lớn đối với sự tu hành của mình.

Hỏi: Nơi sanh trưởng của con phần đông người ta sinh sống về nghề chài lưới, sát nghiệp rất nặng, xin hỏi làm thế nào kết duyên cho những người ở đó có thể học Phật?

Đáp: Phải làm cho họ có thể nhận biết được lời dạy của Đức Phật, hiểu được đạo lý của Phật pháp, giảng giải Phật pháp cho họ. Nếu không có người thuyết pháp, hãy đem phim Liễu Phạm Tứ Huấn trong CD về xóm chài lưới cho họ xem để họ học Phật; phim này giúp cho những người sơ cơ bắt đầu học Phật rất tốt, hãy từ việc này bắt đầu giúp họ.

Hỏi: Xin hỏi người đã kết hôn và chuẩn bị kết hôn nên chú ý những vấn đề gì khi học Phật?

Đáp: Người đã lập gia đình hay chuẩn bị kết hôn nên thỉnh giáo những người lớn tuổi, họ sẽ đem những kinh nghiệm và bài học của họ trong quá khứ ra để dạy cho bạn. Khi kết hôn trước hết phải tìm hiểu hoàn cảnh sự việc rõ ràng, không những phải tìm hiểu về cá nhân của hai người, còn phải tìm hiểu về bối cảnh gia đình của hai bên nam nữ. Nếu gia đình trên ba đời đều tích đức thì con cái nhà này nhất định sẽ có phước, Tổ Tiên tích đức, con cháu đời sau nhất định phải phát đạt. Kế đến vợ chồng phải có mục tiêu phương hướng chung, đừng nên dùng cảm tình để xử sự. Cảm tình rất yếu đuối sẽ không thể đối đầu với thử thách; hiện nay mức ly dị trong xã hội cao như vậy cũng vì không để ý đến những nhân tố này.

Người học Phật tìm bạn để lập gia đình nhất định cũng nên tìm người cùng học Phật; thí dụ trong đạo tràng chúng ta tu Tịnh Độ, mục tiêu của chúng ta là tu tâm thanh tịnh; nếu hai người đều tu tâm thanh tịnh, cùng tu pháp môn giống nhau, có chung mục tiêu, chí hướng giống nhau thì tốt nhất. Người học Phật phải biết luôn luôn giữ tâm thanh tịnh, giữ thân thể thoải mái; thân tâm thanh tịnh mới có trí huệ, mới có thể giải quyết vấn đề.

Vợ chồng muốn xây dựng tương lai mỹ mãn nhất định phải đồng tâm, đồng đức, phải có chí hướng giống nhau. Sự kết hợp này dựa trên đạo nghĩa chứ không phải trên cảm tình; cảm tình chỉ là môi giới, phía sau nhất định phải có đạo nghĩa thì mới tốt; xem thường đạo nghĩa thì chỉ là hoa đàm vừa hiện thoáng nở thoáng tàn, hôn nhân không thể duy trì lâu dài.

Hỏi: Xin hỏi nếu bị người ta hiểu lầm thì có cần phải giải thích rõ ràng hay không? Làm sao biết được trong tình trạng nào mới cần giải thích?

Đáp: Xem tình hình mới biết, có những sự hiểu lầm cần giải thích, cũng có sự hiểu lầm không cần giải thích. Nguyên tắc để chọn nên giải thích hay không là dựa trên sự lợi ích của đôi phương (người hiểu lầm), có khi sự giải thích đối với người đó có ích, có khi không giải thích mới có ích cho người đó. Chỉ cần dựa trên nguyên tắc: *‘Không vì cá nhân của mình, chỉ vì đối phương’* thì sẽ không sai.

Hỏi: Khi học kiến thức thế gian con nghĩ rằng đây chỉ lãng phí thời gian, phải nên dùng thời gian để học Phật pháp. Nhưng khi học Phật lại không yên tâm, không buông bỏ được sự học kiến thức thế gian vì nó có thể giúp mình kiếm tiền duy trì đời sống. Vì thế kiến thức thế gian học không tốt, học Phật cũng không đi đến đâu, xin hỏi phải nên thế nào mới tốt?

*Đáp:* Bạn nên học kiến thức thế gian cho xong để có một ngành nghề thích hợp, có thể giúp mình sinh sống và không cần phải bận tâm về vấn đề tiền bạc. Tuy nhiên đời sống không cần phải giàu có, có thể sống qua ngày là được rồi, như vậy mới có thể dốc toàn tâm toàn lực đi học Phật. Nhà Phật có nói: *‘Bánh xe pháp chưa lăn thì bánh xe ‘ăn’ phải lăn đi trước’ (Pháp luân vị chuyển thực luân tiên)*. Nếu đời sống thấp nhất của chúng ta cũng không lo được thì đâu còn tâm tư đầu óc gì để học Phật nữa. Cho nên các bạn đồng tu tại gia nhất định phải có đời sống thu nhập thấp nhất không bị trở ngại, cả nhà vui vẻ hòa hợp thì học Phật mới có kết quả tốt đẹp.

Ngày xưa đạo nghiệp của những người xuất gia được thành tựu nhiều, ngày nay thành tựu ít, đạo lý đều ở chỗ này. Ngày xưa Cư Sĩ cúng dường ruộng đất, sơn lâm cho người xuất gia, cho nên tự viện am đường đều có sản nghiệp. Tự viện đem ruộng đất cho nông phu thuê vì vậy có thu nhập nhất định, họ không cần nhờ tín đồ, không cần làm ‘Kinh sám Phật sự’ và không phải giao tế. Vì kinh tế không thành vấn đề nên tâm an, tu hành dễ thành tựu. Ngày nay khó khăn rồi, tự viện không có tài sản và thu nhập cố định, tiền thu nhập hoàn toàn nhờ vào Kinh sám Phật sự và pháp hội cho nên đạo nghiệp tu hành của người xuất gia rất khó thành tựu. Chúng ta

quan sát kỹ lưỡng, tại sao Cư Sĩ tại gia có thành tựu? Người tại gia có sự nghiệp, mỗi tháng có tiền thu nhập cố định, vì thế tâm của họ dễ định và dễ thanh tịnh hơn người xuất gia.

Người xuất gia muốn như lý và như pháp tu hành trong hoàn cảnh ngày nay cũng vẫn có thể làm được. Nhưng người xuất gia thiếu lòng tin và thường lo nghĩ về vấn đề ‘phải nhờ vào gì để sinh sống?’, ‘có thể tin vào Phật Bồ Tát bằng đất bằng gỗ không?’, tự mình không có tín tâm nên rất khó. Nếu có lòng tin tuyệt đối và vững chắc đối với Phật Bồ Tát, một tí lo lắng cũng không có, cho dù chết đói cũng cam lòng. Nếu vậy thì Phật Bồ Tát sẽ lo lắng cho họ, lúc gặp khó khăn thật sự sẽ có người đến giúp đỡ, sẽ gặp được những duyên phận không thể nghĩ đến, đây là sự gia trì của Tam Bảo.

Chúng tôi không nắm chắc nguồn gốc của sự cúng dường về tài chánh vì chúng tôi không biết ai sẽ lại cúng dường, nhưng chúng tôi có một niềm tin: ‘niệm Phật chỉ để cầu Vãng Sanh Tịnh Độ’. Nếu thật không còn nguồn cung cấp tài chánh, tâm của chúng tôi càng vững chắc hơn nữa, thật thà niệm Phật. Một ngày không có ăn thì niệm Phật một ngày; hai ngày không có ăn thì niệm Phật hai ngày, đến ba, bốn ngày thì Vãng Sanh rồi, chúng ta phải có niềm tin như vậy, đừng tham sống sợ chết. Trong ‘Tịnh Độ thánh hiền lục’, vào đời nhà

Tổng Pháp Sư Oánh Kha ba ngày không ăn, không ngủ, nhất tâm niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật liên tiếp dẫn Ngài Vãng Sanh. Đã có chuyện xảy ra như vậy chúng ta còn sợ gì nữa! Kinh A Di Đà nói: *‘Nếu từ một ngày cho đến bảy ngày’*, chúng tôi tin tưởng nên vĩnh viễn giữ tâm chân thành, thanh tịnh, nhất quyết không phan duyên bên ngoài. Nếu có người đem tiền lại cúng dường, số tiền này quá lớn, chúng tôi phải hỏi: ‘Tiền của bạn là từ đâu mà có? Người nhà biết không?’ Tiền tài cúng dường gọi là tịnh tài, nếu người nhà không biết thì sẽ phá hoại sự hòa thuận trong gia đình; nguồn gốc của tiền tài không chính đáng, hoặc là tiền mượn trả góp thì chúng tôi sẽ không nhận cúng dường.

*Hỏi:* Xin hỏi ‘phong thủy’ (fengshui) trong nhà và phần mộ của Tổ Tiên có ảnh hưởng đến con cháu hiện tại hay không?

*Đáp:* *‘Nếu có thể chuyển cảnh thì giống Như Lai’*. Nếu bạn không bị cảnh chuyển (bị hoàn cảnh ảnh hưởng, chi phối) mà có thể chuyển cảnh giới, thì bạn nhất định sẽ không bị phong thủy, phần mộ ảnh hưởng. Thí dụ khi tôi khen thì bạn vui mừng, khi tôi trách mắng thì bạn giận, tâm của bạn bị cảnh giới chuyển, thì bạn sẽ bị ảnh hưởng (bởi phong thủy), bạn sẽ có vận mạng, có phong thủy. Nếu tôi chửi bạn mà bạn không



giận, khen bạn mà bạn không vui mừng, tâm của bạn thanh tịnh không bị cảnh giới bên ngoài lay động, vậy thì phong thủy sẽ không ảnh hưởng gì đến bạn hết.

**Hỏi:** Thương trường gian trá, làm tâm hồn của con bị rối loạn. Con không đành đi đòi tiền nợ người nghèo thiếu, nợ nần con thiếu người giàu thì con phải dốc sức trả, khổ hải vô biên, quay đầu không thấy bờ bến. Tuy là tại gia và xuất gia chỉ cách nhau một bước nhưng lại vô cùng xa xôi, con không thể không chế. Xin khai thị cho con.

**Đáp:** Hoàn cảnh của bạn như vậy tốt nhất nên đọc ‘Liễu phàm tứ huấn’ nhiều lần, tôi tin là sẽ đem lại rất nhiều chỉ dẫn cho bạn. Bất cứ làm ngành nghề gì trong thế gian, quay đầu lại phải từ trong tâm mà thay đổi. Lúc trước khi học Phật, lúc khởi tâm động niệm chúng ta đều tự tư ích kỷ; bây giờ học Phật rồi, hiểu rõ đạo lý rồi, không còn vì mình nữa, khi khởi tâm động niệm gì cũng vì xã hội, vì chúng sanh.

Người khác thiếu bạn nếu không đủ khả năng trả thì bạn nên bố thí, tích lũy công đức, như vậy cũng tốt! Còn tiền mình thiếu người khác nhất định phải trả, trong đời này không thể trả thì đời sau cũng phải trả. Nếu chúng ta quan sát kỹ lưỡng cũng có thể thấy sự trả nợ ở đời sau, có

người sanh con rất dễ thương nhưng mới nuôi được vài tuổi thì nó chết mất, đây là thiếu nợ ít. Có người nuôi con đến khôn lớn, trao cả gia tài cho nó, nhưng nó lại không mấy quan tâm đến đời sống của cha mẹ, đây là thiếu nợ nhiều. Cho nên nhất định phải tin sâu nhân quả, thiếu nợ nhất định sẽ phải trả nợ.

Sự xuất gia và tại gia không dựa trên hình thức. Đức Phật nói: *‘Phiền não là gia, sanh tử là gia, tam giới là gia’*, bạn ‘xuất’ những thứ ‘gia’ này thì đúng. Có thể xuất gia này thì thân phận xuất gia hay tại gia không quan trọng. Người tại gia nếu có thể thoát khỏi cái nhà tam giới, nhà sanh tử, nhà phiền não thì không còn là người phàm mà là Phật tại gia. Lúc Đức Phật Thích Ca còn tại thế có hai vị Phật, Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện thân phận Phật xuất gia, trưởng giả Duy Ma thị hiện thân phận Phật tại gia. Chúng ta thấy trong Kinh Duy Ma Cật, Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, và các đại đệ tử khác khi gặp Cư Sĩ Duy Ma phải đánh lễ ba lạy, nhiễu bên phải ba vòng, hành lễ giống y như lúc gặp Phật. Chúng ta có thể sánh bằng Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên không? Quyết không thể nói xuất gia là lớn nhất, đạo lý này nhất định phải hiểu.

Vào năm đầu thời Dân quốc, Đại Đức Âu Dương Cánh Vô trong giới học Phật nói: *‘Phật pháp là sư đạo’, ‘Phật pháp không phải là Tôn Giáo, không phải triết học’*. Phật Giáo là sư đạo, trong sư đạo thì ông thầy lớn nhất, vì vậy nên phải tôn sư trọng đạo. Người xuất gia phải tôn kính thầy của mình cho dù thầy là người tại gia, phải đánh lễ. Chúng ta xem trong 53 lần Thiện Tài đồng tử đi tham vấn các vị thiện tri thức, thiện tri thức là thầy giáo, trong nhóm thầy giáo này người xuất gia chỉ có 5 người, số còn lại toàn là thân phận tại gia, trong đó còn có phái nữ, đồng nữ tại gia. Khi Thiện Tài đồng tử gặp họ có khi nào không đánh lễ ba lạy, nhiều bên phải ba vòng hay không? Chúng ta một đời không thể thành Phật là tại phiền não đang thao túng, tập khí kiêu mạn quá nặng, cứ tưởng là mình cao quý hơn mọi người, thế nên gây ra chướng ngại cho đạo nghiệp của mình.

Rất ít người đời nay hiểu được lễ phép quy củ của học trò. Người thời xưa từ nhỏ đã học ‘Đệ Tử Quy’ để biết đạo lý và quy củ phép tắc của người học trò. Khi làm học trò chúng ta phải biết đạo lý của học trò, như thế mới ‘sư tư đạo hiệp’ (đúng với đạo lý thầy trò), người thầy hết lòng dạy trò, học trò mới có thể học được đến nơi đến chốn. Đời này chúng ta có thể thành tựu hay không then chốt là ở chỗ

này. Nếu bạn có thể đọc và hiểu được ‘Đệ Tử Quy’, tương lai có duyên thì mới có thể đi tham học với thiện tri thức, mới được sự từ bi dạy bảo của thiện hữu.

Hỏi: Không thể niệm Chú Lăng Nghiêm vì âm gốc của chú đã bị thất truyền. Xin hỏi có thể đeo Chú Lăng Nghiêm trên người không? Khi đi vào nhà vệ sinh hoặc khi tắm rửa cần phải cởi ra không?

Đáp: Có thể đeo Chú Lăng Nghiêm, trong Kinh Phật có nói như vậy. Tuy không thể niệm Chú Lăng Nghiêm, nhưng đeo trên người thì quý thân cũng sẽ cung kính. Khi vào nhà vệ sinh hoặc tắm rửa nhất định phải cởi ra, như vậy là để tỏ lòng cung kính đối với Kinh chú.

Hỏi: Xin hỏi quan điểm của lão Pháp Sư đối với khuynh hướng truyền thống trọng nam khinh nữ trong lịch sử Phật Giáo?

Đáp: Bạn có quan điểm, nhưng tôi không có quan điểm gì hết. Người học Phật nên học theo cái nhìn của Đức Phật; cái nhìn của Đức Phật là bình đẳng, không những nam nữ bình đẳng, người và súc sanh bình đẳng, người và côn trùng, ruồi, kiến càng cũng bình đẳng. Chúng ta phải học cái nhìn này, quyết không được kỳ thị, tâm mới có thể bình an và thanh tịnh trở lại. Tâm không bình là chướng ngại, tức là ‘nghiệp

chương’. Kinh Phật nói với chúng ta lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, bốn giai cấp trong xã hội rất không bình đẳng, Đức Thế Tôn đề xướng thế độ xuất gia, khi xuất gia mọi người trong bốn giai cấp đều bình đẳng với nhau, điều này chúng ta phải noi theo. Nguyên do của những việc không bình đẳng trong thế gian là vì nghiệp của chúng sanh tạo ra không giống nhau, nghiệp báo tạo thành hiện tượng không bình đẳng chứ không phải vốn sẵn có.

Hỏi: Đệ tử đã đến tuổi kết hôn, cha mẹ thường hay đi cúng vái, coi bói, đoán quẻ để hỏi về vấn đề hôn nhân, xin hỏi phải làm thế nào?

Đáp: Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta ‘*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*’. Vấn đề này không thể hỏi người khác, phải hỏi chính bạn, tự bạn phải lập sẵn ý định. Trong đời một người không thể không làm việc, ngành nghề nhiều quá, bạn chọn ngành nào, thân phận, vai trò gì? Xuất gia là một ngành trong số những ngành này, bạn phải suy nghĩ kỹ lưỡng, lựa vai trò nào thích hợp với bạn. Không chọn thân phận xuất gia thì có thể lập gia đình. Kết hôn đối với sự tu hành của mình không có trở ngại, vì người tại gia tu hành chứng quả rất nhiều, then chốt ở chỗ bạn tu đúng như pháp hay không, công phu đắc lực hay không, những việc này chúng ta có thể kiểm được

bằng chứng trong sách chuyện những người Vãng Sanh gần đây.

Hỏi: Lúc còn nhỏ tuổi con đã có làm việc xấu vì vậy cũng đã muốn đi tìm cái chết. Sau khi học Phật con vẫn còn nghi này nghi nọ, cứ có cảm giác là có ai ở sau lưng chỉ điểm, vô cùng sợ sệt. Con nghĩ đến chuyện này không thể nào niệm Phật, đời sống vô cùng nặng nề, xin hỏi phải làm thế nào?

Đáp: Căn cứ trên lời của bạn, đây đúng là ma chướng, cần phải có thiện tri thức chỉ dẫn để giải trừ gút mắc. Ở ngoại quốc gặp trường hợp như vậy có thể đi xem bác sĩ tâm lý, ở Mỹ có thể dùng thuật thôi miên để tháo mở. Đời trước và đời này chúng ta gặp duyên khác nhau, nếu có thể thấy đầu đuôi câu chuyện rõ ràng, có thể hóa giải gút mắc này. Đương nhiên Phật pháp còn cao minh hơn những bác sĩ tâm lý, còn thấu triệt vấn đề hơn nhiều, nhưng rất khó tìm gặp được thiện tri thức.

Nhà Phật nói tội nặng nhất như ngũ nghịch thập ác còn có thể sám hối được. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói vua A Xà Thế giết cha, hại mẹ, cùng với Đề Bà Đạt Đa phá hoại tăng đoàn, làm đủ hết tội ngũ nghịch thập ác. Lúc gần chết vua A Xà Thế thành tâm sám hối, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, kết cục đã được Vãng Sanh, phẩm vị là thượng phẩm trung

sanh. Dựa vào câu chuyện này chúng ta có thể hiểu rõ công đức không thể nghĩ bàn của sự sám hối.

Hỏi: Ông chủ chỗ làm của con thường làm chuyện xấu, chỉ vì ông đó là người chủ chúng con không tiện nói chuyện nên càng ngày ông càng tệ hơn. Nhưng con nghĩ nếu không nói ra thì cũng giống như cho ông ta cơ hội để ông làm thêm chuyện xấu. Mặt khác nghe người ta nói nếu mình nói thì ông còn ghét mình nhiều hơn nữa và có thể làm hại mình, không biết nên làm sao mới ổn?

Đáp: Bạn không nên nói thì vẫn tốt hơn. Bạn có thể đem CD Liễu Phàm Tứ Huân đem cho ông coi, để ông tự mình phản tỉnh giác ngộ, như vậy là tốt nhất. Nên dùng phương pháp gián tiếp mà không nên trực tiếp nói với ông; nói trực tiếp sợ ông không dễ tiếp nhận, có thể gây hiệu quả trái ngược.

Hỏi: Con đảm nhiệm công việc quan trọng trong công ty, nhiều khi vì tranh giành một vài lợi ích nên làm việc trái ngược với lời dạy của Phật, trong tâm rất mâu thuẫn, xin hỏi những chuyện này có ảnh hưởng đến tu hành không?

Đáp: Chúng ta kinh doanh buôn bán vì tranh lấy lợi nhuận, sự lợi ích này đáng tranh lấy, nhưng chúng ta lấy những lợi ích này làm gì? Trong Phật pháp có rất nhiều Bồ Tát làm

nghe buôn bán, đây là Phật Bồ Tát ứng hoá trong thế gian và làm nghề này. Số tiền lời kiếm được không phải để một mình hưởng thụ mà để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, đây là cách làm của Bồ Tát, nếu bạn có thể làm như vậy thì đúng.

Hỏi: Học Phật muốn đạt đến cảnh giới ‘không tâm’, xin hỏi đến cảnh giới này có phải cũng không cần phải nỗ lực gắng sức làm việc nữa đúng không?

Đáp: Nhà Phật nói cảnh giới ‘không tâm’ là không phải chuyện gì cũng không làm nữa, như vậy là sai. Cũng như chúng ta nói: ‘buông xả’, có người hiểu lầm rồi nghỉ việc trong sở, chuyện gì cũng không làm nữa, bây giờ không có tiền, đời sống gặp khó khăn, như vậy thì hoàn toàn hiểu sai câu này. Chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta ‘buông xả’ là buông bỏ tâm tự tư ích kỷ, tâm ham muốn hưởng thụ lợi dưỡng, chứ không phải là buông bỏ công việc làm.

Ý nghĩa của chữ ‘vô tâm’ là ‘không có vọng tâm, nhưng có chân tâm’, ‘không có tâm ác, có tâm thiện’. Không phải cả chân tâm cũng không có, tâm thiện cũng không có, vậy thì biến thành người gỗ là sai rồi. Kinh Đại thừa nói ‘vô tâm’ là ‘không có vọng tâm’, cũng là tâm không có vọng tưởng, không phân biệt, không chấp trước. Vô tâm là có tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, tâm



này là chân tâm; vô tâm là không có năm tâm đối ngược với năm thứ tâm nói trên.

Chúng ta dùng chân tâm để làm việc, không kể là ở ngành nghề nào, ở chức vụ nào cũng đều là việc làm của Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát đều ‘*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*’ (học làm thầy, hành động làm khuôn phép cho đời), làm gương tốt cho chúng sanh; chúng ta làm một gương tốt, mô phạm tốt cho những người làm chung ngành xem. Thí dụ nhất định phải dùng tâm chân thành để làm sự nghiệp kinh doanh của bạn, làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, không vì lợi nhuận mà làm tổn hại chúng sanh. ‘Bồ Tát làm nghề buôn bán’ nhất định phải mua bán hàng thiệt, giá cả phải chăng, nếu thiệt vì kiếm tiền phải dùng tâm chân thành để kiếm tiền, nhất định sẽ kiếm được lời nhiều. Nếu dùng thủ đoạn lường gạt, thủ đoạn tội ác để kiếm tiền, số kiếm được này vốn đã có sẵn trong số mạng rồi. ‘*Nhất ẩm nhất trác, mạc phi tiền định*’ (Một miếng ăn một miếng uống cũng đều có định trước), cho nên nhất định không nên dùng thủ đoạn lường gạt để tìm cầu lợi nhuận.

## 6. GIÁO DỤC

Hỏi: Xin hỏi đi học ‘Lớp Phật Học thường thức’ tốt không?

*Đáp:* Đi học những ‘Lớp Phật học’ này phải xem tình hình như thế nào, hiện nay phần đông đi học những lớp này chỉ học được một số Phật học thường thức. Nếu muốn biết thêm về Phật học thường thức thì lớp này có lợi ích cho bạn. Nếu không muốn biết thì cũng không sao; Phật pháp quý ở ‘chuyên tinh’, không quý ở ‘nhiều’, phải ‘đi sâu vào một môn, huân tập trong một thời gian dài’ thì mới đạt được lợi ích chân thật. Nếu học nhiều quá, tạp quá, trên số lượng là một chuyên gia Phật học, một học giả về Phật học, nhưng đối với việc liễu sanh tử, thoát luân hồi không có liên can gì hết. Cho nên bạn phải tự mình cân nhắc thứ nào quan trọng rồi tự mình lựa chọn.

## 7. HOẰNG PHÁP

*Hỏi:* Nghe sư phụ giảng Kinh thường nói đến nghệ thuật và âm nhạc trong Phật Giáo. Nghệ thuật và sân khấu có quan hệ cá - nước; đài Trung Ương ở Trung Quốc có phát hình phim kịch ‘Võ Tăng Thiểu Lâm’ phối hợp ca múa, võ thuật và công phu của tăng sĩ trên cùng một sàn diễn cho khán giả thưởng lãm. Xin Pháp Sư chỉ dạy trong thế kỷ 21 môn ca vũ và nghệ thuật trong Phật Giáo có thể phát triển không? Nên phát triển như thế nào? Con là một Phật tử làm về ngành ca vũ nghệ

thuật này đã trên 40 năm và rất quan tâm đến tương lai của môn ca vũ nghệ thuật trong Phật Giáo.

*Đáp:* Cách suy nghĩ của bạn rất hay. So sánh với Thiên Chúa giáo và Cơ Đốc giáo thì nhân tài của Phật Giáo trên phương diện này rất thiếu. Phật Giáo vô cùng coi trọng âm nhạc và ca vũ nhưng trong hai ba trăm năm gần đây Phật Giáo không có nhân tài về nghệ thuật xuất hiện. Vào thời cuối triều Minh đầu triều nhà Thanh, có một vị Pháp Sư viết ra kịch bản ‘Quy nguyên kính’, đây là một vở kịch nội dung kể chuyện của ba vị Đại Sư Huệ Viễn, Vĩnh Minh Diên Thọ, và Liên Trì, kịch bản viết rất hay. Người xưa đã đem Phật pháp phổ biến trên sân khấu rồi.

Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, chúng tôi hy vọng đem Phật pháp viết thành kịch, thành phim tuồng hát trên TV, hiệu quả của những phim này rất lớn, rất thích hợp để thu hút người sơ cơ bắt đầu học Phật. Cho nên hy vọng những người đang làm ngành nghề này có thể tìm ra một mục tiêu, phương hướng chân chánh để nỗ lực, phải hoằng dương đến toàn Thế Giới. Đương nhiên ngoài trình độ nghệ thuật của ngành này ra còn cần phải có một trình độ tu dưỡng và cái nhìn đúng đắn về Phật pháp. Nếu không chú trọng đến tác dụng khuyến khích tu tập, chỉ có giá trị trên hình thức và nghệ thuật nhưng không có

nội dung về Phật pháp, thì không đạt được mục đích giáo hoá chúng sanh.

Hỏi: Mỗi ngày con dùng 8, 9 giờ đồng hồ để làm những CD và VCD giảng Kinh, thời gian còn lại dùng để nhiếp tâm niệm Phật. Xin hỏi cách làm như vậy có tự tư ích kỷ hay không? Con rất muốn dùng thời gian vài năm buông bỏ thế sự, nhất tâm niệm Phật, làm như vậy được không?

Đáp: Mỗi ngày dùng thời gian để phổ biến CD và VCD Phật pháp là một chuyện rất tốt, là chuyện làm lợi tha. Trong thời gian làm việc thì Phật hiệu có thể niệm không gián đoạn, vì việc này là dùng máy móc để làm và không cần suy nghĩ thì không trở ngại cho việc niệm Phật. Phạm làm việc mà cần phải suy nghĩ, nhất định phải ngưng niệm Phật, chuyên chú để làm việc; làm việc xong mới chuyên tâm niệm Phật, như vậy mới làm xong công việc và niệm Phật được.

Về việc buông bỏ thế duyên (việc nhà, việc đời) nhất tâm niệm Phật thì phải coi hoàn cảnh và điều kiện của mình. Nếu điều kiện đầy đủ, đời sống không thành vấn đề, gia đình cũng không thành vấn đề thì có thể làm như vậy. Nếu không đủ điều kiện thì đừng miễn cưỡng, nếu miễn cưỡng sẽ sanh phiền não. Giả sử bạn buông bỏ tất cả, sanh hoạt gia đình xảy ra khó khăn thì không tốt. Các đồng tu tại gia không những

phải lo lắng cho mình mà còn phải lo cho gia đình, phải làm gương tốt cho xã hội, đừng để người khác nói: ‘người đó học Phật điên rồi, mê mẩn, việc gì trong gia đình cũng không đếm xỉa đến’, để cho người ta tạo khẩu nghiệp, việc này không thể được.

## 8. HOẰNG HỘ (Hộ trì công tác hoằng pháp)

*Hỏi:* Khi một người phát tâm chân chánh để làm việc từ thiện, một lòng muốn hoàn thành nguyện vọng đi theo Pháp Sư và đại chúng, nhưng giữa chừng gặp khó khăn thật sự, xin hỏi phải làm thế nào?

*Đáp:* Khi gặp khó khăn phải tìm ra nguyên nhân ở đâu, tiêu trừ nguyên nhân này thì sẽ giải quyết vấn đề. Đạo lý của sự cảm ứng là ở chỗ tâm chân thành, chúng ta thật sự xả mình để phục vụ người khác thì cảm ứng sẽ không thể nghĩ bàn. Cư Sĩ Lý Mộc Nguyên ở Cư Sĩ Lâm Tân Gia Ba là một tấm gương tốt cho chúng ta, ông hoàn toàn không lo cho mình, đem hết sức lực hoằng dương ủng hộ chánh pháp, làm lợi ích cho chúng sanh, cho nên cảm ứng vô cùng rõ ràng. Chúng tôi rất kính phục, việc này rất đáng để chúng ta bắt chước.

*Hỏi:* Làm một người nữ Cư Sĩ trẻ tuổi nên hướng về tương lai như thế nào mới có thể làm lợi ích cho chúng sanh

trong xã hội hiện nay? Cách thứ nhất là chọn con đường giống Cư Sĩ Hứa Triết, lấy sự niệm Phật trọn đời làm gương; cách thứ nhì là chọn con đường giảng Kinh, hoằng pháp lợi sanh. Xin hỏi trong hai cách trên nên chọn cách nào?

Đáp: Nguyện vọng của bạn rất tốt, rất quý. Cư Sĩ Hứa Triết dồn cả đời vào công tác từ thiện, cả đời giúp đỡ người già, người bệnh, người nghèo khổ. Không những giúp đỡ trên tinh thần, vật chất, mà còn khuyên họ tín ngưỡng Tôn Giáo, y theo phương pháp Tôn Giáo dạy để tu học. Lúc trước bà là Nữ Tu Thiên Chúa Giáo, bà cũng độ không ít người. Hiện nay lớn tuổi thường xem Kinh Phật, và phát tâm quy y, tôi tin tưởng hiện nay bà nhất định khuyên người niệm Phật.

Phát tâm học giảng Kinh cũng là một chuyện tốt, hiện nay so với lúc trước còn dễ hơn, lúc trước thì không thuận tiện lắm, hiện nay cũng có rất nhiều nữ Cư Sĩ giảng Kinh. Chân chánh phát tâm dốc toàn tâm toàn lực đi hoằng pháp lợi sanh đều làm gương tốt cho các bạn đồng tu tại gia.

Hỏi: Xin hỏi một người chưa khai ngộ có thể làm công tác phiên dịch hay không? Thí dụ phiên dịch từ chữ Tàu sang chữ Anh.

Đáp: Chưa khai ngộ làm công tác phiên dịch cũng được. Trong vòng hai ngàn năm qua, Phật pháp truyền vào Trung

Quốc, Kinh Điển từ tiếng Phạn được dịch sang tiếng Trung Quốc, người phiên dịch rất nhiều, không phải chỉ có một người. ‘Dịch trường’ là cơ quan làm công tác phiên dịch; dịch trường của Pháp Sư Cưu Ma La Thập có đến hơn 400 người, của Pháp Sư Huyền Trang có hơn 600 người, đều có tổ chức đảng hoàng. Nhiều người như vậy có phải đều khai ngộ hết không? Không thể nào, trong đó có thể chỉ có một hai người khai ngộ, người khai ngộ làm người ấn chứng cho họ.

Thí dụ Tâm Kinh là do Đường Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang dịch, đây là dùng tên của Ngài nhưng thiệt ra công tác phiên dịch không phải chỉ có Ngài làm mà thôi. Dùng tên của Ngài thì Ngài phải chịu trách nhiệm; nghĩa là sau khi dịch xong nhất định phải thông qua sự thẩm định và đồng ý của Ngài rồi thì mới dùng tên của Ngài ghi trên Kinh để lưu thông. Đề tên của dịch giả trên Kinh là người này phải chịu trách nhiệm sự phiên dịch của bộ Kinh đó. Vì vậy chưa khai ngộ cũng có thể tham gia công tác phiên dịch. Nếu phải khai ngộ rồi mới có thể phiên dịch thì Phật pháp sớm đã bị diệt mất.

Không chỉ là phiên dịch thôi, giảng Kinh cũng vậy. Ngày xưa nếu không khai ngộ thì không có năng lực để giảng Kinh, và cũng không dám lên giảng đài giảng Kinh. Nếu dùng tiêu chuẩn này thì ngày nay không có ai giảng Kinh hết. Lúc

chưa xuất gia tôi tham dự lớp học giảng Kinh của lão Cư Sĩ Lý Bình Nam, trong số học sinh có trên 20 người. Trong số hơn 20 người này, học đến đại học chỉ có một người, học đến trung học đệ nhị cấp có hai ba người, trung học đệ nhất cấp có bảy tám người, tiểu học có mười mấy người. Sau khi được lão Cư Sĩ Lý Bình Nam huấn luyện xong, người nào cũng biết giảng Kinh và đi đến khắp nơi ở Đài Loan để giảng Kinh.

Thầy Lý dạy cho chúng tôi một nguyên tắc: *‘Chưa khai ngộ không được tùy tiện tự mình giảng’*, nếu dùng ý của mình để giảng, giảng sai thì phải chịu nhân quả. Người xưa có câu: *‘Nói sai một chữ chuyển ngữ, đọa năm trăm đời làm thân hồ ly’*, không thể không cẩn thận. Thầy Lý dạy chúng tôi giảng chú giải, chú giải của người xưa phần nhiều là viết theo lối văn ‘văn ngôn’, chúng tôi dùng văn ‘bạch thoại’ phiên dịch lại. Chúng tôi viết bản thảo cho bài giảng hoàn toàn y theo chú giải của người xưa viết thành văn bạch thoại; nếu nói sai thì người xưa chịu trách nhiệm, chúng tôi không chịu trách nhiệm. Dùng phương pháp này nên chúng tôi không phải là học giảng Kinh mà là giảng chú giải. Nếu gặp chú giải quá thâm sâu, chúng tôi xem không hiểu, thầy Lý dạy cho chúng tôi một diệu pháp: *‘Coi không hiểu thì không giảng’*. Không giảng là chỗ này không giảng rõ ràng, không phải giảng sai. Chúng tôi giữ chặt nguyên tắc này, mỗi ngày luyện tập trên giảng đài.



Chỉ cần thành tâm thành ý, không có tâm riêng tư, tuyệt đối không chạy theo danh lợi hưởng thụ, tuyệt đối không tham, sân, si, mạn, địch thật sẽ có tiến bộ, mỗi năm càng tiến bộ. Tiến bộ thì nhất định sẽ có ‘tiểu ngộ’, tiểu ngộ dần sẽ biến thành đại ngộ. Vì vậy ngày nay chúng tôi mở quyển Kinh ra, không cần phải xem chú giải của người xưa, chúng tôi có năng lực xem hiểu được, và cũng xem ra rất nhiều ý tứ trong đó, đây là không ngừng truy cầu tiến bộ, và cũng là được chư Phật Bồ Tát gia trì một cách âm thầm.

Thầy Lý tặng cho tôi bốn chữ: ‘*Chí thành cảm thông*’, then chốt là ở bốn chữ này. Muốn học giảng Kinh trước hết phải thông hiểu pháp thế gian và xuất thế gian. Thông hiểu pháp thế gian và xuất thế gian tuyệt đối không phải là một chuyện dễ dàng, thầy Lý dạy tôi chỉ có cách duy nhất là dùng tâm chân thành để cầu cảm ứng. Nếu bạn không có chân thành thì cầu cảm ứng không được. Đương nhiên nếu có người giảng Kinh thuyết pháp thì chúng tôi sẽ không giảng nữa, vì không ai giảng nên mới phát tâm miễn cưỡng gánh vác trọng trách này. Tôi ở trên giảng đài giảng Kinh đã 41 năm, trung bình mỗi ngày giảng ít nhất hai giờ đồng hồ mới được một ít thành tựu như vậy, có thể đem ra để cho mọi người tham khảo.

Hỏi: Sư phụ thường nói: ‘Nói 99 phần trăm giống y như Phật, chỉ có 1 phần trăm nói không như pháp thì đoạn mất pháp thân huệ mạng của chúng sanh’. Có một vị Cư Sĩ giảng Kinh nọ có chuyện thị phi về nam nữ và tiền bạc, ông nói vì độ chúng sanh nên mới dùng thủ đoạn (phương pháp) đặc biệt. Xin hỏi người như vậy có thể giảng Kinh thuyết pháp không? Nên tiếp tục hộ trì không?

Đáp: Tình trạng ở hiện trường tôi không thấy được, nếu các bạn có nghi hoặc, thì nên đọc Kinh Lăng Nghiêm vài lần, so sánh kỹ lưỡng. Nếu ông ấy giảng không ngược với nghĩa trong Kinh thì có thể nghe, nếu nói trái ngược tốt nhất nên tránh xa. Cách nói lấy việc thị phi về nam nữ và tiền bạc làm phương pháp đặc biệt để độ chúng sanh thì đây là Bồ Tát tái lai, không phải người thường, người thường làm không nổi. Nếu người nào đó nói họ là Bồ Tát tái lai, sau khi nói ra họ phải Vãng Sanh; nếu nói ra mà không đi thì không phải thiệt. Những kiến thức Phật học thông thường này chúng ta phải biết thì mới không bị người ta gạt. Tôi chỉ có thể nói bấy nhiêu thôi, phần sau các bạn tự mình đi tham, tự mình đi ngộ.

Trước kia thầy Lý thường nói với chúng tôi ma cũng có thể thị hiện giống như Phật Bồ Tát đến thuyết pháp, giả mạo Phật Bồ Tát để độ chúng sanh, kết quả là độ chúng sanh vào

đường ma. Họ nói hết 99 phần trăm đều giống những gì Phật nói, chỉ có 1 phần trăm khác Phật nói, chúng ta là phàm phu làm sao phân biệt được? Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm nói rất rõ: ‘*tất cả pháp đều từ tâm tướng sanh*’, đây là vì tâm niệm của chúng ta không ngay thẳng, không xa lìa danh lợi, hưởng thụ, thị phi, nhân ngã, tham, sân, si, mạn nên mới gặp ma. Nếu thật là gặp thiện tri thức, tu hành đúng như lý và như pháp tuyệt đối phiền não sẽ giảm bớt, trí huệ sẽ tăng trưởng, được khinh an tự tại. Nếu sau khi tu tập mà phiền não gia tăng hoặc có một số đau bệnh, lo sợ, thường cảm thấy bên ngoài có những sức mạnh vô hình luôn uy hiếp, áp bức, thì đó tuyệt đối không phải là Phật pháp.

Trong pháp môn Tịnh Độ, khi công phu niệm Phật thiết sự khế nhập và đặc lực, đạt được ‘công phu thành phiền’ thì thân tâm tự tại. Có công phu cỡ này thì có thể Vãng Sanh về Phàm Thánh Đồng Cư độ, không còn lo sợ sanh tử, nắm chắc việc Vãng Sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Nếu niệm đến ‘Sự nhất tâm bất loạn’ thì sanh đến Phương Tiện Hữu Dư độ; niệm đến ‘Lý nhất tâm bất loạn’ sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm độ. Bạn cùng chư Phật Bồ Tát cảm ứng đạo giao, yêu ma quỷ quái không thể đến gần bạn. Tâm và hành vi chánh thì có thể xa lìa tất cả ma chướng, đây là nguyên tắc căn bản.

Nếu không có thiện tri thức giảng Kinh thuyết pháp, muốn thật cầu hiểu, cầu giải cũng không khó, cổ đức dạy chúng ta: *‘Đọc sách ngàn lần thì tự hiểu và thấy được ý nghĩa trong đó’*. Chỉ cần cung kính đọc một ngàn lần thì sẽ được cảm ứng. Sau khi niệm xong một ngàn lần tâm định rồi, tâm định thì sẽ được cảm ứng. Tâm nhảy lung tung thì không thể nào có cảm ứng. Tâm không thanh tịnh, không buông bỏ tham, sân, si, mạn, vẫn còn tham ái ngũ dục lục trần thì sẽ cảm ứng với ma. Chỉ có tâm thanh tịnh, tâm chân thành mới cảm ứng đạo giao với chư Phật Bồ Tát.

**Hỏi:** Lúc Cư Sĩ thăng tòa giảng Kinh, vì muốn kính trọng pháp nên trong giảng đường xưng hô ‘đánh lễ Pháp Sư’, nhưng ở ngoài giảng đường thì xưng hô bằng Cư Sĩ, xin hỏi như vậy được không?

**Đáp:** Cư Sĩ tại gia có thể xưng bằng Pháp Sư, người đó tu học Phật pháp rồi dùng Phật pháp để giáo hoá chúng sanh thì người đó là Pháp Sư. Khi lên tòa giảng người đó là Pháp Sư, khi không ở giảng đài người đó vẫn là Pháp Sư. Chúng ta ngày nay không quen xưng họ bằng Pháp Sư mà xưng Cư Sĩ, đây là tập quán nhưng không đúng, không như pháp.

Trong nhà Phật xưng Hòa Thượng, Pháp Sư, A xà lê không phân biệt tại gia hay xuất gia, không phân biệt nam, nữ, già, trẻ, tất cả đều có thể xưng hô như vậy. Nghĩa của chữ ‘Hòa Thượng’ là ‘thân giáo sư’ (ông thầy dạy pháp cho mình), tôi học theo người này, người này trực tiếp dạy dỗ cho tôi, không kể người này là tại gia hay xuất gia, nam hay nữ, chỉ cần tôi học theo người này, thì người này là ‘Hòa Thượng’ của tôi. Chỉ có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Sa Di, Sa Di Ni là người xuất gia, người tại gia không thể dùng những danh xưng này.

Lễ phép, cung kính một cách bình đẳng. Chúng ta hôm nay lên giảng đài học giảng Kinh, nghi thức dâng tòa là từ bên phải bước lên, đi xuống phía bên trái, việc này có quy củ nhất định. Chúng ta từ chỗ này học tập, tương lai không nhất định có thể dùng được, phải xem tình hình rồi quyết định nên làm hay không. Khi ra nước ngoài giảng Kinh, chúng ta đứng mà giảng, không có chỗ ngồi; chúng ta phải ‘hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức’, nhất định không nên phân biệt, chấp trước. Dùng quy tắc lễ nghi của địa phương đó, người ở đó cảm thấy được là được, tất cả đều tùy thuận

## 9. BIỂU PHÁP (tượng trưng cho pháp)

Hỏi: Xin hỏi người niệm Phật có thể đốt hương trên cánh tay không?

Đáp: Có thể! Nhưng phải biết ý nghĩa của việc đốt hương là cúng Phật. Kinh nói với chúng ta, ý nghĩa của sự đốt ngón tay, đốt thân là để ‘*thieu đốt tự mình để chiếu sáng kẻ khác*’, không phải kêu bạn thieu đốt thân thể mình thật; thân thể thieu mất rồi còn dùng để làm gì nữa. Cho nên ý nghĩa của sự đốt hương là ở trước Phật phát nguyện, xả mình vì người khác, đây mới gọi là chân chánh cúng dường. Có thể hy sinh tính mạng của mình vì người khác không tiếc gì hết như vậy mới là ‘đốt hương’ thật. Nếu không bạn đem cả thân thể thieu hết cũng không có công đức gì cả. Vì vậy bạn ở trên thân đốt một chút thì được rồi, thường thường nhìn thấy vết đốt nhắc nhở mình nhất định đừng có tự tư ích kỷ, tất cả đều vì chúng sanh, vì chánh pháp, như vậy mới đúng.

Hỏi: Chũ vạn có chũ hướng về phải, có chũ hướng về trái, xin hỏi cái nào đúng? Có ý nghĩa gì?

Đáp: Chũ vạn là một trong 32 tướng tốt của Như Lai, tướng này tượng trưng cho ‘kiết tường’. Tướng này ở trên ngực, thế thì hướng về trái hay phải, đều có y cứ không phải

nói bừa. Y theo cách nói truyền thống của Phật Giáo, Phật Giáo hướng về phải. Thí dụ nhiều Phật nhất định phải nhiều về phải, không thể nhiều về hướng trái. Vì thế hướng về bên phải là hợp lý, nhưng chúng ta đã thấy người xưa tạo tượng Phật cũng có khi hướng về trái, việc này chúng ta không cần phải chấp trước.

Hỏi: Bút danh của Hoằng Nhất Đại Sư là ‘Nhị nhất lão nhân’, xin hỏi nghĩa là gì?

Đáp: Hoằng Nhất Đại Sư có nói qua, Ngài rất cảm thán tự mình:

*‘Nhất sự vô thành nhân dĩ lão, nhất văn bất trị hà tiểu thuyết’*

*(Một sự chưa thành, già mất đất,*

*Một xu chẳng đáng, nhắc làm chi?)*

‘Nhị nhất’ nghĩa là Ngài than về hai việc này. Cả đời này thời gian đã luống qua, một việc cũng không thành, một xu cũng không đáng, vì thế Ngài mới dùng tên ‘Nhất nhị lão nhân’.

## 10. ĐẠO TRÀNG

Hỏi: Lúc nghe Kinh, nghe đến tội lãng phí điện nước của thường trú, tội này cả Phật cũng cứu không nổi. Con liền tỉnh ngộ đem tiền bố thí cho thường trú để bù đắp, xin hỏi như vậy có thể miễn tội của con không?

Đáp: Có thể. Việc lãng phí này, tự mình biết được rồi đi bù đắp thì sẽ không sao hết. Vì đây là lỗi của bạn, không phải tội.

Hỏi: Con hy vọng tất cả đồng tu đến tham học từ khắp nơi trên toàn Thế Giới có thể chuyển tâm niệm, xem tiền điện và tiền nước của Cư Sĩ Lâm Tân Gia Ba như là của mình, phải nên trả tiền, như vậy thì sẽ không tạo nên sự lãng phí của thường trú một xu một hào nào cả. Xin hỏi quan niệm này đúng không?

Đáp: Quan niệm này không đúng. Phải nên lúc nào cũng tập tiết kiệm thành thói quen, như vậy mới tốt. Quyết không vì mình có thể trả tiền rồi dùng thoải thích theo ý mình. Nói tóm lại tu hành là phải sửa đổi quan niệm và hành vi sai trái của mình. Đức Phật dạy chúng ta tu hành chân chánh, thường trú cung cấp nơi chốn giúp chúng ta tu hành, sửa thói quen của



chúng ta, thành tựu đức hạnh cho chúng ta, hiểu được ý nghĩa này thì biết mình phải tiết kiệm tích phước là tốt lắm.

Vào đời nhà Đường, ‘Mã Tổ xây tòng lâm, Bách Trượng lập thanh quy’ đề xướng tu tập chung. Trước đó cũng có tu chung nhưng không có quy định và cũng không có luật lệ gò bó gì hết, phần đông cũng chỉ là tự tu. Lúc tu tập chung với nhau chỉ để nghiên cứu, thảo luận, học tập Kinh giáo, tu hành thật ra đều là chuyện riêng của từng cá nhân. Chúng ta có thể tưởng tượng lúc đó phải có người giải đãi làm biếng, không thể khắc phục được tập quán của mình, Tổ Sư Đại Đức nhìn thấy vô cùng thương tiếc nên mới đề nghị tu tập chung. Tu tập chung thì phải dựa vào đám đông, nương nhờ vào đám đông, mọi người sanh hoạt chung với nhau phải giữ kỷ luật, như vậy mới có thể khắc phục được phiền não tập quán của mình. Tự mình không có năng lực để khắc phục nên phải mượn sức mạnh của đại chúng, việc này là việc tốt. Dụng ý của việc xây tòng lâm và lập thanh quy là ở chỗ này.

Cho nên chúng ta đến đạo tràng để tham học, tham là tham dự, học là học tập, nghĩa là chúng ta muốn tham dự vào đạo tràng này và học tập chung với họ thì mới được lợi ích. Nếu chúng ta đến đạo tràng này rồi dùng một thân phận vai trò gì đặc biệt, không thể cùng đại chúng sanh hoạt với nhau,

không thể cùng đại chúng học chung với nhau, vậy thì hoàn toàn sai rồi. Nếu bạn không thể tùy thuận theo đại chúng, nếu dùng ‘giới Kinh’ để kết tội thì tội này rất nặng, đó là phá hoại hình tướng của một tăng đoàn, tội này thuộc về ‘tội phá hoà hợp tăng’, quả báo ở địa ngục A Tỳ. Cho nên tôi thường khuyên các bạn đồng tu đây là một đạo tràng chánh pháp, mỗi ngày niệm Phật giảng Kinh, tất cả đều có quy củ, nếu tập quán sinh hoạt của chúng ta đã thành thói quen không tốt, đến nỗi không thể cùng đại chúng ở chung với nhau, tự mình nên biết khó mà thoái lui. Rời khỏi đạo tràng này tức là hộ trì đạo tràng, tuyệt đối đừng nên phá hoại hình tướng (nề nếp và sự sanh hoạt) của đạo tràng, công đức của bạn sẽ vô lượng, bạn sẽ làm được một việc rất tốt. Nếu bạn không chịu rời khỏi và cũng không chịu hòa hợp với đại chúng, phá hoại hình tướng, tuy không ai nói đến tội của bạn nhưng quả báo của bạn sẽ ở địa ngục A Tỳ.

Trong tam quy y có ‘quy y Tăng, chúng trung tôn’. ‘Chúng’ là danh từ mà ngày nay chúng ta gọi là đoàn thể, đoàn thể trong xã hội rất nhiều, Phật môn cũng là một đoàn thể. Bốn người trở lên hợp thành một đoàn thể nhỏ, được xưng là ‘chúng’. Đoàn thể Phật pháp là đoàn thể đáng tôn quý, đáng để mọi người tôn trọng nhất trong các đoàn thể. Đáng tôn kính ở chỗ nào? Đó là một tăng đoàn hoà hợp thì đáng để mọi

người tôn kính. Trong tăng đoàn không có tranh luận, có thể tuân thủ giới điều ‘lục hoà kính’, là một tăng đoàn hoà thuận với nhau nên làm mô phạm cho tất cả các đoàn thể khác trong xã hội. Nếu bạn phá hoại hình tượng của đoàn thể mô phạm này, tội đó nặng biết bao nhiêu? Nhất định đọa tam đồ, chuyện này không thể không biết.

Hỏi: Một số ngoại đạo thường đến Niệm Phật đường, có một số Cư Sĩ không cho họ vào Niệm Phật đường, xin hỏi nên làm như thế nào?

Đáp: Phải nên giải thích trước, nếu họ có thể tuân theo quy củ của Niệm Phật đường và tùy thuận theo đại chúng tu tập chung với nhau thì đón mừng cho họ vào. Chư Phật Bồ Tát độ chúng sanh cũng không xua đuổi ngoại đạo. Năm xưa khi Đức Phật còn tại thế, 96 nhóm ngoại đạo học theo Phật, tôn Phật làm thầy, Đức Phật đều thâm nhận, thế mới biết Đức Phật không cự tuyệt xua đuổi ngoại đạo. Nếu họ không tuân theo quy củ trong Niệm Phật đường, nhiễu loạn đại chúng, chúng ta nhất định phải mời họ đi ra, tuyệt không thể phá hoại sự tu hành của đại chúng. Cho nên không thể nói họ là ngoại đạo thì mình liền từ chối, mà chúng ta đón mừng hoan nghinh những người tuân theo quy tắc, còn những người không tuân theo quy tắc thì mình mời họ đi ra.

Hồi xưa Đại Sư Huệ Viễn ở Lô Sơn có một người bạn thân là Cư Sĩ Tạ Linh Vận, ông này là một nhà văn nổi tiếng. Ông muốn tham gia ‘Đông Lâm Niệm Phật Đường’, nhưng vì tập khí của ông quá nặng, không thể tuân theo thanh quy của Niệm Phật Đường nên Viễn Công Đại Sư từ chối ông. Đại sư còn một người bạn thân là Đào Uyên Minh, người này rất giữ quy củ nề nếp, Viễn Công Đại Sư hoan nghinh ông đến Niệm Phật Đường nhưng ông không chịu đến. Từ đó có thể biết được, phải hoan nghinh những người có thể tuân theo quy củ của đại chúng cùng nhau tu tập, không kể người đó có thần thông hay không, là ngoại đạo hay không. Là ngoại đạo chúng ta cũng phải tiếp dẫn họ, giúp họ tiếp xúc với Phật pháp chân chánh, đây mới là tâm từ bi.

**Hỏi:** Trong Chùa nghe được tiếng chuông, nhưng vì bệnh hoặc mệt, xin hỏi có thể không ngồi dậy được không?

**Đáp:** Nếu tiếng chuông buổi sáng kêu bạn thức dậy tụng Kinh khoá sáng, nhất định phải thức dậy. Nếu bạn có bệnh hoặc mệt thì có thể xin phép nghỉ trước. Nói chung, khi ở trong đạo tràng phải tuân theo quy ước chung của thường trú; nếu không tuân theo quy củ của thường trú là phá hoà hợp tăng. Bạn là một người có thể làm như vậy,

người khác cũng làm như vậy, vậy thì quy củ của tăng đoàn bị phá hoại mất, tội này phải đọa địa ngục A Tỳ.

Chúng ta mỗi ngày ở trong đạo tràng của thường trú, đích thật có ý hoặc vô ý làm những việc phá hoà hợp tăng nhưng tự mình không biết. Cho nên nếu không nghe Kinh nhiều, không đọc Kinh thì làm sao được? Ngày nay khi người khác thấy bạn có lỗi lầm lớn hơn nữa nhưng không nói ra, nếu nói ra thì có xích mích với bạn. Người có thể nói ra những lỗi lầm là đại ân Đại Đức của bạn. Nhưng nếu nói ra có thể sửa được thì người ta mới nói, nếu nói ra mà không chịu sửa thì đến cha mẹ cũng không nói ra. Nếu một người có thể ‘tùng thiện như lưu’ (thuận theo điều thiện một cách dễ dàng), có lỗi mà có thể sửa đổi, người này là thánh hiền, có thể thành công lớn trong đời này.

## 11. HỘI TẬP

Hỏi: Có người phê bình bản hội tập của cụ Hạ Liên Cư và nói rằng bản này là giả tạo, kêu mọi người nên niệm quyền của Ngài Khương Tăng Khải. Có người cho rằng bản hội tập rất tốt và lại đã quen niệm rồi, không muốn đổi bản khác, và cũng không tham gia in Kinh ấn bản Khương Tăng Khải. Không ít người bị ảnh hưởng, xin hỏi nên làm sao mới tốt? Đáp:

Đức Phật thường hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Nếu bạn ưa thích ấn bản Khương Tăng Khải thì cứ niệm bản đó; ưa thích ấn bản hội tập của cụ Hạ thì niệm bản hội tập. Kinh Vô Lượng Thọ tổng cộng có đến 9 ấn bản, ưa thích bản nào thì cứ niệm ấn bản đó, không thích thì có thể không niệm quyển nào hết, chỉ niệm một câu A Di Đà Phật cũng có thể Vãng Sanh. Vì vậy không nên hạn chế người khác và bắt họ phải làm giống mình, nếu không thì sẽ làm trái ngược lại lời dạy của Đức Phật.

Nếu chỉ có một pháp môn duy nhất thì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm gì phải giảng tám vạn bốn ngàn pháp môn? Căn tánh của chúng sanh không giống nhau, cho nên Đức Phật từ bi nói ra nhiều pháp môn như vậy để đáp ứng cho căn tánh khác nhau. Tự mình chúng ta có thành tựu được hay không, chúng ta phải có trí huệ lựa chọn pháp môn. So sánh các bản Kinh, bản hội tập của cụ Hạ dùng văn tự giản dị, chúng ta ai cũng có thể hiểu được, xem rất thích. Bản của Ngài Khương Tăng Khải có một phần dùng chữ rất sâu, không dễ hiểu. Tại sao chúng ta không chọn bản xưa? Vì trình độ chữ nghĩa của chúng ta quá thấp. Trình độ của người nào cao thì chọn ấn bản đó, chúng ta cung kính tán thán, việc này không thể miễn cưỡng. Ưa thích ấn bản nào thì cứ niệm ấn bản đó, quan trọng nhất là thật có thể Vãng Sanh ngay trong đời này; làm sao mà

đến cuối cùng không thể Vãng Sanh thì không nên, đó mới là chuyện làm sai nhất.

## 12. PHẬT HỌC

Hỏi: Xin hỏi suy nghĩ có thuộc về ‘khởi tâm động niệm’ hay không?

Đáp: Suy nghĩ là khởi tâm động niệm. Lúc khởi tâm động niệm, tâm niệm có thứ thanh tịnh, có thứ ô nhiễm, có thiện, có không thiện, sai biệt rất nhiều. Tâm niệm tương ứng với tánh đức thì lành mạnh, trái ngược với tánh đức thì không lành mạnh. Người học Phật phải thường suy nghĩ về lời dạy của Đức Phật và đem những lời dạy này thực hành trong đời sống hằng ngày, việc này rất quan trọng. Sau khi thực hành sẽ ngộ (hiểu) được nhiều việc, lâu dần sẽ càng hiểu sâu và thấu suốt lời dạy của Đức Phật, đây là lúc trí huệ hiện ra. ‘Giải’ có thể giúp cho ‘hành’, ‘hành’ lại có thể giúp cho ‘giải’, giải hành tương ứng lẫn nhau, bổ khuyết bổ sung cho nhau, từ lúc sơ phát tâm đến quả vị Như Lai đều như vậy.

Hỏi: Xin hỏi người ta làm thế nào đến thế gian này? Thế Giới từ đâu đến?

Đáp: Vấn đề này rất rộng lớn, không phải chỉ dùng hai giờ đồng hồ có thể nói hết. Nếu bạn muốn biết thì nên xem Kinh Lăng Nghiêm, trong đó nói rất rõ ràng. Nói thật ra nếu bạn muốn hiểu rõ vấn đề này thì không dễ lắm. Tôi khuyên bạn buông bỏ vấn đề này, đừng để ý đến nữa, nhất tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ, khi đến Cực Lạc Thế Giới rồi hỏi Đức Phật A Di Đà, Đức Phật A Di Đà sẽ giải thích cho bạn rất tường tận.

Hỏi: Xin hỏi người ta có linh hồn không? Linh hồn ở trong bộ phận nào của thân thể?

Đáp: Tôi hỏi bạn một câu: ‘Lúc bạn ngủ ban đêm có nằm mộng hay không? Giấc mộng đó ở tại chỗ nào? Là ở trên đầu, ở mắt, hay là ở trên tay, chân?’. Từ việc nằm mộng thì khẳng định là linh hồn tồn tại. Linh hồn lìa khỏi thân thể cũng giống như người này nằm mộng đi mất vậy, không tỉnh dậy trở lại, là sự việc như vậy, nó đi đến một không gian khác để sanh sống. Nếu bạn hiểu được đạo lý này thì người ta có chết không? Không có chết, chết là linh hồn của bạn rời thân thể này đi đến một cảnh giới khác, đi tìm một thân thể khác.

Ở đây cũng cần phải giải thích cho quý vị biết một việc, hồn này không linh. Nếu hồn này linh thì lúc bạn đến đầu thai nhất định sẽ đầu thai vào nhà đế vương, tướng lãnh, giàu sang;



vừa sanh ra thì liền hưởng phước, thế thì vui sướng tự tại biết bao! Tại sao bạn lại đến đầu thai vào nhà một người bình thường? Tại sao lại đến nạ quý, địa ngục, và súc sanh đạo? Từ đó có thể biết được, hồn này không linh. Rốt cục hồn này là như thế nào? Hồn này mê hoặc điên đảo. Nếu bạn không tin thì bạn suy nghĩ kỹ xem, ban đêm nằm mộng thì đầu óc không sáng suốt bằng lúc tỉnh giấc. Từ chỗ này có thể biết được lúc trong mộng thì mê, tỉnh giấc thì đầu óc mới sáng suốt.

Thần thức của người rời khỏi thân thể cũng giống như nằm mộng, cho nên gọi là ‘mê hồn’, không phải ‘linh hồn’. Khổng lão phu tử nói một sự thật trong ‘Kinh Dịch, phần Hệ từ’ : ‘Du hồn vi biến, tinh khí vi vật’. Hồn là gì? Bay tới bay lui với tốc độ rất nhanh, không ở yên một chỗ. Cách miêu tả trạng thái của chữ ‘du hồn’ này rất giống với chữ ‘thần thức’ trong nhà Phật.

Hỏi: Con người lúc ban đầu, lúc chưa đến Thế Giới loài người, xin hỏi ý nghĩa của việc đến nhân gian này là gì?

Đáp: Trong Kinh có giải thích: ‘nhân sanh thù nghiệp’ (con người do nghiệp sai khác mà sanh), đời trước tạo nghiệp đời này chịu quả báo nên phải đầu thai vào sáu nẻo luân hồi. Chúng ta nói đầu thai đến thọ thân này có hai nguyên nhân:

một là đến để thọ quả báo; hai là chư Phật Bồ Tát thừa nguyện tái lai (theo nguyện vọng trở lại) thị hiện để độ chúng sanh.

Hỏi: Tất cả sanh vật trên Thế Giới đều có ‘cảm tính’, không chỉ có người mới có linh tính. Xin hỏi linh tính từ đâu đến?

Đáp: Trong Kinh Đức Phật nói với chúng ta linh tính là vốn sẵn có chứ không phải từ đâu đến. Không có đi, không có lại, không có sanh diệt, vốn có sẵn, đây mới thật là mình; trong Thiên tông có danh từ: ‘phụ mẫu vị sanh tiền bản lai diện mục’ (mặt mũi vốn có của mình khi cha mẹ chưa sanh ra) tức là chữ ‘linh tính’ này.

Bạn nói tất cả sanh vật đều có cảm tính, chữ cảm tính này trong nhà Phật có phân ra hai loại: động vật (chúng sanh hữu tình) thì xưng là ‘Phật tánh’, thực vật (chúng sanh vô tình) thì xưng là ‘pháp tánh’. Phật tánh và pháp tánh đều sẵn có, không có đến, không có đi.

Đích thật linh tính của mỗi người có cao thấp khác nhau, cao nhất là linh tính của Phật Bồ Tát, khi so sánh thì chúng ta thua xa. Nguyên nhân này là ở chỗ nào? Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói rất rõ ràng: *‘Linh tính của tất cả chúng sanh đều bình đẳng, nhất định không có sai khác, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được’*. Ngày nay

linh tính của chúng ta không có, biến thành rất ‘yếu’ là tại vì vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước trộn lẫn trong linh tính, làm cho linh tính không còn ‘linh’ nữa, sự việc là như thế đó. Đức Phật khổ tâm nhọc sức giáo hoá chúng sanh cũng là để dạy chuyện này. Chỉ cần một ngày nào đó chúng ta giác ngộ, buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, linh tính viên mãn của chúng ta sẽ được khôi phục trở lại, khôi phục như vậy gọi là ‘thành Phật’.

**Hỏi:** Xin hỏi tại sao trong Kinh Phật có rất nhiều chữ nhiều câu được lập lại hoài?

**Đáp:** Sự dạy học trong nhà Phật không sợ lập lại, không ngừng lập đi lập lại, không sợ phiền hà mà lập lại, lý do chánh cũng vì người ta không khai ngộ. ‘Lập lại’ là danh từ mà người Trung quốc thường gọi là ‘nhắc đi, nhắc lại, dặn dò’, đây là từ bi đến mức cùng cực! Chúng ta biết được rồi thì phải biết ơn. Nếu không có sự lập lại thì chúng ta rất dễ quên, chớp mắt thì đã quên mất rồi. Dặn dò cả ngàn vạn lần, lập lại hoài mà chúng ta vẫn không tỉnh ngộ, như vậy mới biết nghiệp chướng của chúng ta nặng đến đâu.

Câu ‘Nghiệp chướng nặng nề’ này chúng ta nghe nhiều lần rồi nhưng vẫn không hiểu rõ. Nếu có thể hiểu

được phần nào thì mình sẽ khởi tâm biết ơn, khởi ý niệm quay đầu giác ngộ, thật muốn y giáo phụng hành.

Người xưa ở Trung quốc không thích lập lại, việc này khác hẳn với người Ấn độ, người Ấn độ cứ lập đi lập lại hoài. Ngôn ngữ văn tự của Trung quốc đòi hỏi phải rõ ràng, ngắn gọn, nguyên nhân chánh là vậy nên số người khai ngộ ở Trung quốc không bằng người ở Ấn độ. Dùng cách ‘điểm đáo vi chỉ’ (chỉ điểm vừa tới mức thì ngưng, ở đây có nghĩa là gợi ý cho đủ hiểu là thôi, không nói huých toẹt ra) cho những người thượng căn, thông minh thì được, còn người trung và hạ căn thì không có kết quả. Như thế chúng ta mới hiểu Đức Phật dùng phương pháp này ở Ấn độ đích thật làm cho ‘tam căn phổ bị, lợi độ toàn thân’ (gồm hết ba căn thượng, trung, hạ, thông minh, ngu độn đều có ích lợi) .

Hỏi: Có một số bạn đồng tu thường mời các Pháp Sư khác đến để giảng khai thị, con không muốn đi nghe và khuyên người khác không đi nghe, xin hỏi cách làm này đúng không? Hằng thuận chúng sanh thì phải làm sao?

Đáp: Nếu chúng ta tu học đích thật đã khai ngộ, khi tất cả chúng sanh giảng Kinh thuyết pháp, chỉ cần họ nói chánh pháp, không phải tà pháp thì chúng ta đều có thể nghe, tà

chánh nhất định phải phân biệt rõ ràng. Tuy những gì họ nói khác với pháp môn tu học của chúng ta, chúng ta cũng nên đi nghe để làm trang nghiêm đạo tràng. Để cho người mới học nhìn thấy đạo tràng rất đông đảo rồi tăng trưởng lòng tin. Thậm chí người mới học giảng Kinh mà giảng chánh pháp, chúng ta cũng nên đi nghe để làm trang nghiêm đạo tràng, vậy mới đúng. Nếu công phu của mình không đủ, nghe người ta nói về những pháp môn khác, trong tâm tự mình không biết phải làm sao, như vậy thì không nên nghe. Nếu bạn không có định lực, tu học không có nền móng vững chắc thì bạn không nên nghe, như vậy là đúng.

‘Hằng thuận chúng sanh’ là một trong Mười Nguyên Phổ Hiền, đây là cách nói với Pháp thân đại sĩ, chúng ta cũng nên học theo. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước, tất cả đều tùy thuận người khác. Trong lúc tùy thuận, nhất định phải quan sát kỹ lưỡng, nếu là thiện pháp thì mình tùy thuận, nếu là ác pháp thì không thể tùy thuận. Tùy thuận phải dùng lý trí mà không thể dùng cảm tình.

Hỏi: Sanh mạng là vĩnh hằng, không sanh không diệt, xin hỏi có một số phận (hoặc mạng vận cố định) hay không? Nếu có thì ai đặt ra những số phận này?

Đáp: Sanh mạng đích thật là vĩnh hằng, không sanh, không diệt, không tăng, không giảm. Nếu là không tăng, không giảm thì đâu có số phận! Nếu bạn cho là có số phận thì đã khởi vọng tưởng rồi. Xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chân tướng hiện rõ, bạn mới hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Trong tâm xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là chướng ngại, chướng ngại chúng ta thấy đạo. Thấy đạo là như thế nào? Là hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Thế nào là định số và không định số? *‘Phàm có tướng đều là hư vọng’, ‘Tất cả pháp hữu vi đều giống như mộng, huyễn, bào, ảnh’*; tất cả hiện tượng đều không phải thật, đều là huyễn hoá, nếu bạn hiểu được đạo lý này thì ‘niệm đầu’ (tâm niệm) sẽ không còn nữa.

Sanh mạng là vĩnh hằng, không sanh không diệt, nhà Phật không gọi là ‘sanh mạng’ mà gọi là ‘thần thức’, người Trung quốc gọi là ‘linh hồn’. Chúng sanh trong lục đạo tùy theo nghiệp lực đi đầu thai, xả thân, thọ thân. Nhà Phật nói có hai loại sanh tử: phân đoạn sanh tử và biến dị sanh tử; hai loại sanh tử này cũng là hư vọng, không phải chân thật. Nhưng bạn phải chuyên tâm thức thành ‘đại viên kính trí’ thì mới hiểu rõ được cái hư vọng này; chưa chuyên tâm thức thành bốn trí, bạn vẫn không tránh khỏi bị kẹt trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chỉ có mức độ sâu cạn khác nhau mà thôi. Từ đó

mới biết tu hành chứng quả đích thật không phải dễ. Đối với tất cả pháp trong thế gian và xuất thế gian đều không chấp trước thì mới có thể vượt khỏi lục đạo; không phân biệt thì mới vượt khỏi thập pháp giới; cuối cùng không có vọng tưởng thì chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn.

Phật dạy chúng ta phá vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; trong Pháp tướng tông nói lý, nói sự rất cặn kẽ, đây là một phương pháp giáo hoá chúng sanh. Nếu bạn thích ‘tưởng’ thì phương pháp này đặt ra rất nhiều đề mục cho bạn ‘tưởng’. Tưởng đến cuối cùng bạn không muốn ‘tưởng’ nữa thì buông bỏ hết, cách này gọi là ‘tư tận hoàn nguyên’ (nghĩ đến cùng thì trở về nguồn gốc). Người quen dùng đầu óc, quen suy nghĩ thì Tướng Tông dạy cho họ lao đầu vô mà tưởng; người không thích dùng đầu óc, không thích suy nghĩ, Tịnh Tông dạy họ đừng suy nghĩ (tưởng). Từ đó có thể biết được, đối với tất cả căn tánh của chúng sanh phương pháp dạy học của Đức Phật hoàn toàn không giống nhau, nhưng mục đích sau cùng đều là ‘buông bỏ tất cả’, được vậy mới có thể thấy ‘chân tướng sự thật’.

*Hỏi:* Trong trường con, lúc dạy về âm thanh học thì con thường nêu lên sự khác biệt giữa “thật tướng” của “tánh nghe”

Phật dạy trong Kinh Điền và Âm Thanh Học của Vật Lý, xin hỏi như vậy có phải là ‘dạy sai’ cho chúng sanh không?

Đáp: Câu hỏi này rất sâu. Nhà Phật gọi ‘tánh nghe’ là phương pháp tu hành của Quán Thế Âm Bồ Tát nói trong Kinh Lăng Nghiêm; Bồ Tát từ phàm phu tu thành Phật đều dùng công phu của ‘tánh nghe’, ‘phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo’ (xoay trở lại nghe nơi tự tánh, tánh thành đạo vô thượng). Nếu bạn muốn hiểu rõ việc này, nhất định phải đọc Kinh Lăng Nghiêm, phải dồn công phu trên Kinh này. Có chỗ giống nhưng cũng có chỗ khác so với ‘âm thanh học’, đều phải phân biệt rõ ràng.

‘Phản văn văn tự tánh’ là một phương pháp tu hành rất cao, người thường làm không nổi. Nói thật ra đây là một phương pháp tu hành rất cao trong Thiên tông chứ không phải là một phương pháp phổ thông. Nếu bạn có thể hiểu được thì rất tốt, nếu hiểu không được thì khuyên người thật thà niệm Phật. Dùng âm thanh cũng tốt, cổ đức thường nói: *‘Phật hiệu từ trong tâm sanh lên, miệng niệm ra tiếng, tai nghe trở vô’*, phương pháp này rất dễ nhiếp tâm, cũng có một chút liên quan đến ‘thanh học’.



**Hỏi:** Từ tượng vẽ để xem thì thân Phật Bồ Tát cũng giống thân thể của phàm phu, cũng có máu có thịt, xin hỏi tại sao lại không sanh không diệt?

**Đáp:** Tượng vẽ và tượng bằng nhựa mà bạn nhìn thấy có sanh có diệt, ứng hóa thân của Phật Bồ Tát cũng có sanh có diệt. Tuy Đức Phật A Di Đà có thọ mạng rất dài, tương lai cũng có lúc sẽ nhập diệt. Khi Đức Phật A Di Đà nhập niết bàn, buổi sáng nhập niết bàn, buổi chiều Quán Thế Âm Bồ Tát liền vào vị Phật, thị hiện thành Phật, ai nói không có sanh diệt?

Nói không sanh không diệt là nói ‘Pháp thân’, Pháp thân không có sanh diệt, Báo thân có sanh không diệt, Ứng hóa thân có sanh có diệt. Tây Phương Cực Lạc Thế Giới có bốn cõi, Ứng hoá thân của A Di Đà Phật vẫn có sanh có diệt. Hiện nay chúng ta cũng có ba thân, thân bằng máu thịt của chúng ta là ‘ứng thân’, thân này có sanh có diệt; chúng ta cũng có báo thân nhưng chưa chứng được; chúng ta cũng có pháp thân nhưng cũng chưa chứng được. Pháp thân là căn tánh của sáu căn, căn tánh của sáu căn không sanh không diệt, ở mắt thì gọi là ‘tánh thấy’, ở tai thì gọi là ‘tánh nghe’, kiến văn giác tri (thấy nghe hiểu biết), cánh

cửa của sáu căn phóng quang động địa, đó thì không sanh không diệt.

Người thế gian nói ‘tinh thần không diệt’, tinh thần và thân thể hợp thành một. Nhưng thân thể có sanh diệt, tinh thần không diệt. Chúng ta xem sách ngoại quốc nói về luân hồi, họ nói ‘linh hồn’ không sanh không diệt. Linh hồn giống như người lái xe, thân thể giống chiếc xe, xin đừng coi chiếc xe thành chính mình, nếu không thì sai rồi. Xe chạy hết mấy trăm ngàn dặm không thể chạy nữa thì bỏ đi đổi một chiếc xe mới, đây là ‘đầu thai chuyển thế’. Thân này không dùng nữa, đổi một thân khác. Thân thể có sanh diệt, linh hồn không có sanh diệt, sự nhận thức này so sánh còn cao hơn những sự hiểu biết thông thường. Nhưng nhà Phật nói với chúng ta, linh hồn vẫn có sanh diệt, thật không có sanh diệt là ‘cái tánh’ của linh hồn, trong nhà Phật gọi là ‘tâm tánh’, cái này không sanh diệt.

Hỏi: Xin hỏi ‘tri kiến lập tri’ và ‘tác quan’ có khác nhau không? Làm sao phân biệt?

Đáp: Chuyện này Đức Phật nói trong Kinh Lăng Nghiêm rất rõ ràng, đây là một vấn đề lớn. ‘Tri kiến lập tri thị vô minh bản’, người sơ học như chúng ta rất khó hiểu rõ ý nghĩa của câu này. Nếu muốn nói bốn chữ này nói hai tiếng đồng hồ

cũng nói không rõ ràng, tốt nhất bạn nên đọc Kinh Lăng Nghiêm, có cơ sở xong rồi mới trở lại hỏi.

Hỏi: Pháp Sư nói: ‘Tùy duyên là tùy thuận đạo lý của Phật pháp mà không tùy thuận nhân tình’. Đây là một xã hội tràn đầy nhân tình, nếu tùy thuận Phật pháp mà không tùy thuận nhân tình thì không hợp với nhân tình sẽ làm cho người xung quanh lánh xa. Phật pháp không rời thế gian pháp, Phật pháp không hoại thế gian pháp. Phật pháp theo đuổi minh tâm kiến tánh, thế pháp theo đuổi ngũ dục lục trần. Xin hỏi trong hai việc này có mâu thuẫn lẫn nhau không?

Đáp: Phật pháp không làm hoại thế gian pháp, ‘hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức’ thì làm sao không thuận nhân tình? Nếu không thuận nhân tình thì không phải là Phật pháp; Phật pháp thì phải thuận nhân tình. Dùng trí huệ để thuận nhân tình, không mê, đó mới là Phật pháp. Dùng tình cảm ‘mê’ để thuận nhân tình là pháp thế gian. Người thế gian không thông hiểu tình và lý, mê hoặc ở trong đó, không thể so với Phật Bồ Tát, thế nên người trong thế gian phải học Phật. Phật pháp tức là sanh hoạt thực tế của chúng ta, Phật pháp vận dụng trên việc làm, xử sự, đối xử với người, tiếp xúc với vật, mới thật đạt được hạnh phúc mỹ mãn. Nếu học Phật mà không

phù hợp với nhân tình, gây bất hòa với người khác, làm họ xa lánh thì bạn không thông hiểu Phật pháp.

Huệ Năng Đại Sư nói: *‘Phật pháp là pháp bất nhị, nhị pháp không phải là Phật pháp’*. Nếu bạn hiểu Thế pháp và Phật pháp là một chứ không phải là hai thì mới thật hiểu được Phật pháp. Nếu là một thì tại sao còn phân biệt Thế pháp và Phật pháp? Tức là giác và mê mà thôi. Nếu giác thì thế pháp tức là Phật pháp; nếu mê thì Phật pháp là thế pháp. Đức Phật nói: *‘Mê ngộ không hai’*. Tại sao nói mê ngộ là một, không là hai? Sự là một sự việc, mê cũng là nó mà ngộ cũng là nó, cho nên mê ngộ là không hai. Pháp có biến đổi không? Không có. Khi mê, pháp không biến thành mê; khi ngộ, pháp cũng không biến thành ngộ. Quý vị ‘tham’ cứu kỹ lưỡng đạo lý này, lìa khỏi tâm ý thức mà ‘tham’ thì mới hiểu đạo lý này rõ ràng.

Người thế gian tìm cầu ngũ dục lục trần, ngũ dục lục trần là Phật pháp hay không? Khi giác thì là Phật pháp. Mỗi ngày tụng Kinh, niệm Phật, bái sám là Phật pháp hay không? Khi mê thì không phải là Phật pháp. Thế pháp và Phật pháp ở tại chỗ mê và ngộ, không ở trên sự tướng. Trên sự tướng không có mê ngộ, mê ngộ ở trong tâm người. Trong Kinh Hoa Nghiêm, trong 53 lần tham vấn của Thiện Tài đồng tử có Thắng Nhiệt Bà La Môn, Cam Lộ Hỏa Vương, Phạt Tô Mật

Đa Nữ truy cầu ngũ dục lục trần, tức là tham, sân, si, tất cả đều là Phật pháp vì họ giác mà không mê. Chư Phật Bồ Tát thị hiện trong thế gian, có khi làm Thiên vương, nhân vương, người kinh doanh, người làm công, đủ ngành, đủ nghề, nam nữ, già trẻ, tất cả đều là Phật pháp.

Thí dụ khi thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ chưa xuất gia, Ngài làm một viên chức nhỏ, mỗi ngày lấy tiền trong công quỹ để đi phóng sanh, đó là Phật pháp hay là thế pháp? Đó là Phật pháp vì Ngài không mê. Thế pháp và Phật pháp không ở trên sự tương mà ở trong một niệm. Một niệm giác, vì lợi ích của tất cả chúng sanh thì đó là Phật pháp; một niệm mê, tự tư ích kỷ, hại người lợi mình là thế pháp. Cho nên Phật pháp và Thế pháp là một, không phải là hai.

### 13. CÚNG DƯỜNG

**Hỏi:** Sư phụ thường nói cúng dường đạo tràng, cúng dường chúng xuất gia phải có trí huệ; nếu đạo tràng không làm việc đạo, người xuất gia mất đạo tâm, người cúng dường cũng phải chịu trách nhiệm. Nhưng sư phụ cũng thường tán thán Pháp Sư Đàm Thiên cúng dường đạo tràng là dùng thái độ ‘*nhân quả của ai người đó tự chịu*’. Còn nói: ‘*Làm việc tốt thì đừng sợ để lại tệ hại*’. Nếu chúng

ta dùng tâm cung kính tôn trọng Tam Bảo, không thấy lỗi lầm của đạo tràng và tăng chúng đi cúng dường, cho dù họ làm không như pháp mãi mê phóng dật hưởng thụ, xin hỏi chúng con vẫn có thể tu tích công đức viên mãn hay không?

**Đáp:** Nếu có thể làm được: *‘Không thấy lỗi lầm của thế gian’*, hiểu được nhân quả ai làm nấy chịu thì công đức của bạn viên mãn, nhưng việc này phải thật có trí huệ. Nếu việc làm đó không đúng như pháp, phá hoại hình tượng của Phật Giáo, tội này rất nặng, công đức của bạn tuy là viên mãn có thể sanh Tịnh Độ, nhưng đối phương tạo tội cực nặng phải đọa tam đồ, vì nghĩ đến người đó chúng ta cũng phải có tâm từ bi.

Lập trường của mỗi người không giống nhau, Đàm Thiên Pháp Sư là người xuất gia, cúng dường đạo tràng phần nhiều là tự viện của người xuất gia, đạo tràng thọ giới, đây là tổ đình, đây là một tấm lòng yêu thương, một tấm lòng báo ân. Đạo tràng Đàm Thiên Pháp Sư cúng dường không ở gần nhau, không thể nào lo được chu toàn, cho nên nói *‘nhân quả ai nấy tự chịu’*. Nếu đạo tràng gần nhau, có thể đi tham học và lo lắng chiếu cố, tình hình sẽ

không giống vậy. Thế nên chuyện gì cũng không thể quơ đũa cả nắm.

Phương pháp cúng dường đạo tràng tốt nhất là đem đạo tràng cho người xuất gia hoặc tại gia mượn hoặc cho mượn. Thí dụ tôi xây giảng đường này, giấy tờ chủ quyền của giảng đường là của tôi, người xuất gia hoặc tại gia Cư Sĩ làm việc đạo ở đó, tôi có thể cho mượn hoặc cho mượn với một số tiền tượng trưng, mỗi năm một đồng tiền mượn, nếu việc làm được như pháp thì làm luôn, nếu không như pháp thì chấm dứt không cho mượn nữa. Cách làm này rất tốt, sau này không có vấn đề tranh giành đạo tràng.

## 14. TÔN GIÁO

*Hỏi:* Lão Pháp Sư thường nói tất cả Tôn Giáo đều là hạng nhất, không có hạng nhì. Nhưng trong số nhiều Tôn Giáo như vậy, có thể liễu sanh tử xuất tam giới thì chỉ có Phật Giáo. Xin hỏi nếu tất cả Tôn Giáo đều là hạng nhất, vậy thì tại sao phải học Phật làm chi? Có phải đây là phá hoại cơ duyên thành Phật của tất cả chúng sanh?

*Đáp:* Đây nhất định không phải phá hoại cơ duyên thành Phật của tất cả chúng sanh, nếu có phá hoại thì thanh tịnh pháp thân sẽ không biến hiện ra các Tôn Giáo. Tất cả những pháp

thế và xuất thế gian bao gồm hết những Tôn Giáo, chủng tộc, quốc gia, Thế Giới, tinh cầu khác nhau đều là từ pháp thân biến hiện ra, đều có chung một pháp thân. Bất luận luân chuyển như thế nào, đời này họ là một tín đồ Cơ Đốc giáo, có thể đời sau sẽ là Phật Giáo. Đời này theo Phật Giáo, đời sau có thể theo Ấn độ giáo. Sáu nẻo luân hồi không biết luân chuyển đến chỗ nào, nhưng sau cùng cũng phải trở về một pháp thân chung.

Người ngoại quốc nói về ‘đời trước đời này’ đều là sự thật. Không kể là Tôn Giáo chủng tộc nào hiện nay đều biết có Phật Giáo, đều biết có A Di Đà Phật, thế thì tốt rồi. Nhà Phật nói *‘Một phen lọt vào tai, vĩnh viễn là hạt giống đạo’*, trong a lại gia thức của họ có gieo hạt giống của Phật, tương lai gặp duyên cũng sẽ thành Phật. Cho nên tôi nhìn tất cả Tôn Giáo cũng đều là Phật Giáo, tất cả thần minh mà các Tôn Giáo thờ phượng đều là hóa thân của Bồ Tát, họ dùng nhiều thân phận vai trò để giáo hóa chúng sanh, giúp chúng sanh giác ngộ, nếu bạn đọc Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ hiểu rõ. Nhà Phật nói: *‘phương tiện hữu đa môn, quy nguyên vô nhị lộ’* (phương tiện có nhiều cửa ngõ, đường về nguồn không hai), đây mới thật là từ bi chân thật.



Ngày nay xã hội động loạn, chúng ta làm sao để an định cục diện rối loạn trong xã hội? Quan trọng nhất là Tôn Giáo đoàn kết, chủng tộc hài hòa, đầu tiên phải đòi hỏi xã hội an định, nhất định phải biết đạo lý này.

## 15. CHÁNH TRỊ

Hỏi: Gần đây tình hình trên biển Đài Loan rất căng thẳng, xin hỏi tín đồ Phật Giáo nên dùng tâm trạng gì để nhìn chuyện này?

Đáp: Dem tâm định trở lại, thật thà niệm Phật, cầu chư Phật Bồ Tát giúp đỡ, cầu Phật lực gia trì, hy vọng có thể hóa giải hiểm họa, nếu chúng ta có thể làm được điểm này thì cũng rất tốt.

## 16. SIÊU ĐỘ

Hỏi: Đệ tử chủ yếu là tu pháp môn niệm Phật, có một đứa con gái gả vào gia đình Thiên Chúa giáo, đứa con rể và cháu ngoại đều bị bên bà nội và mẹ chồng kéo vào đạo, nhưng vì công việc và sự học nên họ không tham gia các hoạt động và cũng không tin. Đứa con gái hiện nay chưa tin Thiên Chúa mà cũng không tin Phật. Xin hỏi đệ tử có thể cầu nguyện cho gia

đình của họ bình an, hòa thuận, công việc thuận lợi, và siêu độ cho Tổ Tiên của họ hay không?

Đáp: Không kể là họ tin Tôn Giáo nào, bạn học Phật và hồi hướng cho họ đều có lợi ích, chỉ cần có tâm chân thành. Kế đến thay họ siêu độ cho Tổ Tiên của họ cũng được.

Hỏi: Xin hỏi có nhất định phải lập một bài vị cho oan gia nhiều đời và nhờ Địa Tạng Bồ Tát làm chứng minh mới có thể hoàn toàn tiêu trừ oan trái nợ nần từ nhiều kiếp? Hình như Tân Gia Ba không có phong tục này.

Đáp: Tiêu trừ không nổi! Bạn muốn tiêu trừ họ, họ cũng muốn đến tiêu trừ bạn nên chiến tranh sẽ xảy ra. Tân Gia Ba cũng có, Công Đức Đường trong Cư Sĩ Lâm có làm pháp hội siêu độ, mỗi năm người ta cúng bài vị cho oan gia chủ nợ rất nhiều. Có một số Pháp Sư chủ trì pháp hội đã học qua ‘Lớp Bồi Huấn’ nên họ đã hiểu được đạo lý và phương pháp, cũng có thể giảng khai thị cho đại chúng, và phối hợp với đạo tràng Cư Sĩ Lâm mỗi ngày giảng Kinh niệm Phật, đem tất cả công đức này hợp lại cho nên hiệu quả của việc siêu độ có phần thù thắng.

Dựng một bài vị siêu độ oan gia chủ nợ là làm trên hình thức, quan trọng hơn vẫn là hiểu lý luận. Trong cả đời chúng ta không vì mình mà vì sự phồn vinh và an định của xã hội, vì

nền hòa bình của Thế Giới, vì hạnh phúc của nhân dân, chỉ cần phát tâm như vậy thì rất có ích lợi, thật được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Chúng ta thường nói câu: ‘Người cùng một tâm, tâm cùng một lý’. Nếu chúng ta gặp người như vậy chúng ta cũng kính phục họ, cho dù đã có xích mích gì trước kia, chúng ta cũng không dám giữ lấy tâm niệm trả thù. Vì họ làm rất nhiều việc thiện cho xã hội, việc thiện mà họ làm cũng giống như chúng ta làm, vì vậy quý thần cũng biết tu ‘tùy hỷ công đức’.

## 17. PHÓNG SANH

Hỏi: Trong đạo tràng có phóng sanh gà, xin hỏi có thể đem trứng gà đi bán và mua hương dầu, để cho gà cũng trồng phước điền; hoặc dùng phương pháp khác để xử lý?

Đáp: Có thể, bạn nghĩ rất chu đáo. Trong đạo tràng có gà mà người ta phóng sanh phải nên chú ý một việc, phải tách rời gà trống và gà mái, không nên nuôi chung một chỗ. Được vậy thì trứng gà mới không có sanh mạng và không thể nở ra gà con, trứng gà này có thể đem bán. Nếu không thì trứng gà này có sanh mạng, nếu bạn bán trứng này thì cũng là sát sanh, chúng ta phải chú ý điểm này.

## 18. XUẤT GIA

**Hỏi:** Con là Phật tử xuất gia ở Đại Lục, tuy xuất gia nhưng thường bị vấn đề nam nữ quấy nhiễu. Vào mùa hè trong Chùa có các cô thiếu nữ mặc áo quần mỏng manh, tâm lý và sinh lý của người trẻ tuổi đương nhiên sẽ có rất nhiều sự phản ứng. Xin hỏi người xuất gia nên giải quyết vấn đề này như thế nào?

**Đáp:** Việc này rất khó! Trong nước khó, ở nước ngoài còn khó hơn vì ở nước ngoài còn phóng khoáng hơn trong nước. Đây là sự khảo nghiệm của bạn, nếu bạn có thể vượt qua cửa ải này thì sẽ có thành tựu sau này. Nếu không vượt qua nổi cửa ải này, tốt nhất nên hoàn tục kết hôn, làm Phật tử tại gia cũng tốt. Trong thời đại hiện nay, những người tại gia học Phật thành công rất nhiều, các người niệm Phật ở trong và ngoài nước Vãng Sanh có được tướng lành vô cùng hy hữu, trong số người Vãng Sanh đích thật tại gia nhiều hơn xuất gia, vả lại nữ nhiều hơn nam.

Người trẻ tuổi nhất định phải biết tránh và giảm bớt tiếp xúc. Nhưng trên thực tế thì rất khó khăn, nguyên nhân là hiện nay đạo tràng không có nguồn cung cấp tài chánh và phải hoàn toàn nhờ vào sự cúng dường của tín chúng tại

gia, cho nên họ không thể không giao thiệp, không tiếp đãi tín đồ. Vì vậy người chân chánh xuất gia nhất định phải tìm hoàn cảnh tịch tĩnh để tu học, nơi này Thế Tôn gọi là ‘A lan nhã’.

Thời xưa Chùa chiền được xây dựng trong núi sâu, ít có người qua lại, giao thông bất tiện, hoàn cảnh tu học rất thanh tịnh. Nhưng ngày nay giao thông thuận lợi, tuy tông lâm tự viện xây trên núi cao vì sợ phiền hà, nhưng có đường lộ dẫn lên tận chỗ, xe cộ cũng có thể lên núi, như vậy thì làm sao có thể tu hành? Vì vậy nên lựa chọn những hoàn cảnh thanh tịnh, tách rời và cách xa Thế Giới bên ngoài để tu học, những nơi như vậy dễ nuôi dưỡng đạo.

Người trẻ tuổi học Phật thành tựu được đều dựa trên chữ ‘duyên’, tự mình phải xử lý nhân duyên tu học của mình cho tốt đẹp. Duyên quan trọng nhất là thân cận thiện tri thức, đạo tràng, và bạn đồng tu. Đầy đủ ba thứ duyên này thì có thể thành công.

## 19. TẠI GIA

*Hỏi:* Tu học cần phải có thầy tốt và đồng tham đạo hữu tốt. Nếu thật tìm không ra xin hỏi có thể ở nhà tu một mình không?

Đáp: Thầy và bạn học có thể gặp mà không thể tìm cầu, đây đều là duyên phận, nếu ra sức đi tìm cũng rất khó gặp được. Nhưng nhất định phải có ý nguyện tìm thầy tìm bạn đồng tu thì mới có thể gặp được; nếu cả ý niệm cũng không có thì sẽ không gặp. Có tâm niệm (ý muốn) thì sẽ có cảm, nếu có cảm thì sẽ có ứng; nếu có cảm mà chưa có ứng là vì chúng ta có nghiệp chướng, sau khi tiêu trừ nghiệp chướng cảm ứng sẽ hiện ra. Nếu thật không gặp được thì ở nhà tự tu cũng rất tốt.

Hỏi: Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế không cho đệ tử kết hôn sanh con, phải tu hạnh thanh tịnh. Xin hỏi có phải là vì sẽ ảnh hưởng đến đạo nghiệp?

Đáp: Đệ tử có chia ra tại gia và xuất gia. Đệ tử tại gia thì Phật cũng để họ kết hôn sanh con. Nếu là đệ tử xuất gia thì đích thật là sẽ ảnh hưởng đến đạo nghiệp. Xuất gia phải chuyên làm công tác sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh, phải thâm nhập Kinh tạng; thâm nhập Kinh tạng là một công việc khó khăn lâu dài, tốt nhất phải không phân tâm. Nhưng đệ tử tại gia cũng có thể hoằng pháp lợi sanh, có rất nhiều Cư Sĩ có thành tựu lớn làm việc giảng Kinh thuyết pháp.

## 20. HIẾU ĐẠO

**Hỏi:** Trong nhà con có nhiều người đều là Phật tử, ba má cũng nhận biết Phật Giáo từ nhiều năm trước, tiếc là lúc họ chưa hiểu rõ và thâm nhập vào Phật pháp, má con bị bệnh nặng qua đời, ba con lại mắc chứng người già si cuồng loạn trí, vì vậy ba má đều chưa quy y. Bây giờ ngoài việc cho ba uống thuốc, nghe máy niệm Phật, con và người nhà thay mặt cho ba con ở trước bàn Phật sám hối và bố thí, xin hỏi có cần giúp cho ba con thọ tam quy y, làm như vậy có giúp đỡ gì được cho ông không?

**Đáp:** Giúp được. Giúp ông thọ tam quy y là một phần tâm hiếu thảo của bạn. Bạn nên thường vận băng giảng về tam quy y cho ông nghe. Nếu ông hiểu được thì đó là thật quy y, có ích lợi to lớn cho ông.

**Hỏi:** Hai năm trước em con bị đụng xe và qua đời, vì nghĩ đến sức khỏe của má nên anh chị em chúng con che dấu không cho má biết, nói rằng em con đã đi ra nước ngoài làm ăn, không về thăm nhà. Chúng con ai cũng biết làm vậy là đại bất hiếu, đại vọng ngữ, nhưng không thể không làm vậy gạt má con. Đến nay cảm thấy quá khó khăn, chuyện gì cũng phải nói dối, xin hỏi nên làm sao?

**Đáp:** Cách làm của quý vị đều vì có lòng hiếu nghĩa, như vậy không gọi là vọng ngữ, trong vọng ngữ gọi là ‘khai duyên’ mà không phải phạm giới. Nếu sau khi má bạn biết được sẽ vô cùng đau khổ thì vẫn nên dùng thiện xảo phương tiện dẫu bà tốt hơn. *Khuyên bà niệm Phật, không nên chấp trước đối với thân tình, nên buông xả, như vậy mới không bị chướng ngại cho việc niệm Phật Vãng Sanh.*

Phàm người niệm Phật đến lúc chót không thể Vãng Sanh đều không ngoài hai nguyên nhân: một là tình thân buông xả không được, đây là tham ái; còn thứ hai là oán thân chủ nợ không buông xả được, họ oan gia chủ nợ có lỗi đối với người đó, người đó chưa báo thù, vẫn còn giữ chặt trong lòng, đây là sân nhuế, cả hai đều không thể Vãng Sanh. *Cho nên đối với thân tình, oan gia chủ nợ phải nên xem lọt một chút, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ.*

Bạn phải thường nói cho bà nghe những sự thù thắng của Tịnh Độ, công đức và lợi ích của sự niệm Phật, và các câu chuyện về những người Vãng Sanh mà bạn biết được. Giảng Kinh bà chưa chắc đã hiểu, chưa chắc có hứng thú, kể chuyện người Vãng Sanh bà sẽ thích hơn. Dùng cách này để giúp đỡ, khuyến khích bà, như vậy mới tốt.



Hỏi: Người lớn tuổi không có khả năng kinh tế, con cháu tu phước thế cho họ, phát tâm tùy hỷ cúng dường Tam Bảo, xin hỏi có phạm tội vọng ngữ không?

Đáp: Như vậy không phải vọng ngữ, mà là tâm hiếu kính. Nếu họ không tin Tam Bảo, bạn nên dấu dưng cho họ biết, bạn ra tiền dùng tên của họ để tu phước, hồi hướng công đức cho họ, họ cũng có thể có phước, đây là tâm hiếu, là chuyện tốt, không có tội lỗi.

Hỏi: Xin hỏi con nên độ ba má thành Phật trước rồi mới Vãng Sanh hay nên Vãng Sanh trước rồi trở lại độ họ?

Đáp: Đức Phật trong Kinh luận thường dạy chúng ta: *‘Tùy duyên chứ đừng phan duyên’*. Tùy duyên mới được tự tại, tự mình muốn làm như thế nào thường thường sự việc đều trái ngược với ý nguyện của mình, vả lại làm không được. Bạn thật tình nỗ lực tu hành y theo lời dạy của Phật, thường đem công đức của bạn hồi hướng cho cha mẹ thì bạn là một đứa con hiếu thảo. Tự mình đích thực phải có đầy đủ niềm tin sâu dày, tâm nguyện thiết tha, phát nguyện Vãng Sanh. Còn việc bạn đi trước hay cha mẹ đi trước là do nghiệp lực chi phối, tự mình làm chủ không được, việc này rất khó nói. Tốt nhất là có thể khuyên ba má cũng niệm Phật, vậy mới là đại hiếu.

Hỏi: Ba má con đã bảy mươi mấy tuổi rồi, không tin Phật, khuyên họ còn bị mắng, xin hỏi con nên làm thế nào?

Đáp: Ba má lớn tuổi rồi, bạn phải làm tốt hơn lúc bình thường, họ sẽ cảm thấy kỳ lạ tại sao bây giờ bạn lại hiếu thảo như vậy, khác hẳn lúc trước. Bạn nói đây là Phật dạy bạn làm như vậy, được thế mới làm họ cảm động, để họ có cảm tưởng tốt đối với Phật pháp, sau đó mới từ từ khuyên họ niệm Phật. Nếu họ đều không vui vẻ, không ưa thích những gì bạn làm thì bạn khuyên họ niệm Phật rất khó. Vì tùy thuận cha mẹ bạn không cần đến Chùa, ở nhà niệm Phật cũng được. Nếu niệm ra tiếng họ không thích thì bạn nên niệm thầm, tất cả đều phải thuận theo cha mẹ.

Hỏi: Xin hỏi có phải không nên thờ cúng Tổ Tiên nhiều đời trong nhà? Nghe nói nếu vậy thì sẽ trói buộc thân thức của người mất, làm cho họ không nở lìa khỏi?

Đáp: Cách nói này hình như cũng có một chút đạo lý, như nhà Nho và nhà Phật vô cùng coi trọng hiếu đạo, trong nhà thờ cúng bài vị của Tổ Tiên đặt kế bên tượng Phật là đúng. Nếu họ thật không nở rời khỏi, bài vị được để kế bên tượng Phật mỗi ngày tụng Kinh lạy Phật hồi hương Vãng Sanh thì sẽ không sao hết. Nếu chỉ cúng bài vị của Tổ Tiên mà không cúng tượng Phật thì việc bạn hỏi có thể xảy ra. Và lại chúng ta

làm như vậy cũng để làm gương cho đại chúng trong xã hội, niệm niệm không quên Tổ Tiên, đây là đề xướng hiếu đạo.

Hỏi: Thường nghe nói sư phụ đề cập nếu có phước báo xây từ đường, xin hỏi xây từ đường nên dùng kiểu kiến trúc nào? Nên giảng Kinh Điền gì trong từ đường?

Đáp: Phật pháp là sư đạo, sư đạo được xây dựng trên cơ sở của hiếu đạo, nếu người ta không biết hiếu thuận cha mẹ thì sẽ không biết tôn sư trọng đạo, đây là đạo lý tất nhiên. Nhiều năm về trước có một số Pháp Sư ra nước ngoài hoằng pháp và cũng có di dân ra ngoại quốc, tôi đã từng khuyên họ ra nước ngoài đừng xây Chùa, nên xây từ đường, đề xướng hiếu đạo. Nếu mọi người đều biết về hiếu đạo, biết hiếu dưỡng cha mẹ, sau đó mới xây Chùa, Phật pháp mới có gốc rễ. Tôi nói qua rất nhiều lần, nhưng họ ra nước ngoài vẫn xây Chùa và không xây từ đường. Đây là phước báo của chúng sanh, chúng sanh không có phước, Phật pháp là sự giáo học, giáo học không có gốc rễ vững chắc.

Còn vấn đề từ đường phải theo đường lối hình dáng ra sao, phải xây kiểu nào thì bạn có thể đi tham quan ở Đại Lục, tuy hơn phân nửa số từ đường ở Đại Lục bị phá hoại nhưng một số vẫn còn tồn tại. Gần đây tôi coi phim video của các bạn đồng tu đem lại, thấy được một số từ đường ở gần vùng

Cửu Hoa Sơn vẫn còn và hiện nay được khai mở làm nơi du lịch. Trước kia từ đường được xây như thế nào quý vị có thể đi coi, những việc này đều là thường thức. Coi văn hóa Trung Quốc thời xưa, chế độ ‘điền chương’, sanh hoạt của dân chúng, từ trong đó chúng ta rút tĩa kinh nghiệm và bài học.

Nên giảng Kinh Điền gì ở trong từ đường? Nên giảng luân lý, hiếu đạo. Nhà Nho gọi là Ngũ Luân, Ngũ Thường, Bát Đức; Kinh Phật cũng nói đến những thứ này, đều có thể giảng giải trong từ đường. Chúng ta dùng từ đường làm trung tâm hoằng dương văn hóa đa nguyên, trung tâm đoàn kết các chủng tộc. Dân tộc Trung Quốc có thể kéo dài năm ngàn năm và chưa bị đào thải trong thế gian này, từ đường nắm một vai trò rất lớn .

## 21. NGHI QUY (NGHI THỨC)

*Hỏi:* Cư Sĩ tại gia mặc áo thun và quần ngắn tụng Kinh, niệm Phật, và lễ Phật, xin hỏi như vậy đúng như pháp không?

*Đáp:* Không đúng như pháp. Đối với người lớn tuổi chúng ta phải kính trọng; cùng một đạo lý này lúc nhà bạn có khách quý đến thăm, bạn có thể mặc áo thun quần ngắn để tiếp đãi họ không? Đối với quốc vương, đại thần, tổng thống trong thế gian này chúng ta đều phải mặc lễ phục để tiếp đãi họ, vậy

thì lúc tiếp đãi chư Phật Bồ Tát chúng ta có thể không mặc lễ phục sao? Chúng ta nhìn thấy tượng Phật thì cũng như đối trước Đức Phật, phải sanh tâm cung kính như vậy. Đây hoàn toàn là một ý niệm tôn kính, phải tập thành thói quen.

Hỏi: Xin hỏi ở nhà niệm Kinh, niệm Phật có thể dùng pháp khí (chuông, mõ, khánh) không?

Đáp: Quý vị phải nên biết dụng ý của pháp khí là gì? Mục đích là lúc đại chúng tu tập chung, làm cho âm thanh, âm điệu, động tác đều được chỉnh tề ngăn nắp, làm trang nghiêm đạo tràng. Vì vậy ít nhất phải có hai người trở lên thì mới cần đánh chuông mõ. Nếu chỉ có một người thì không cần thiết. Không phải nói đánh chuông mõ thì chư Phật Bồ Tát hoan hỷ, không đánh chuông mõ thì các Ngài không vui. Chuông mõ là tiết tấu âm nhạc để làm trang nghiêm đạo tràng, giúp cho được chỉnh tề ngăn nắp.

Hỏi: Người Cư Sĩ tại gia lãnh chúng (điều khiển, hướng dẫn) lúc nhiễu Phật trong Niệm Phật Đường, xin hỏi có đúng như pháp không?

Đáp: Nếu Niệm Phật Đường không có Pháp Sư xuất gia hoặc vị Pháp Sư xuất gia không muốn lãnh chúng thì Cư Sĩ tại gia lãnh chúng cũng đúng như pháp.

Hỏi: Có vị đồng tu nói Cư Sĩ tại gia công lực không đủ, đi theo sau lưng họ nhiều Phật rất dễ bị thương. Xin hỏi cách nói như vậy đúng không?

Đáp: Những lời nói như vậy không có căn cứ. Học Phật phải tuân theo lời dạy của Phật, lúc Đức Thế Tôn sắp nhập diệt có nói đến ‘Tứ Y Pháp’. Thứ nhất là ‘Y pháp bất y nhân’ (Y theo pháp không y theo người); trong Kinh không có nói Cư Sĩ công lực không đủ, nếu đi theo sau lưng dễ bị thương, vì vậy chúng ta không thể tin chuyện này. Thứ hai là ‘Y nghĩa bất y ngữ’ (Y theo nghĩa, không y theo ngôn ngữ, văn từ) chỉ cần ý nghĩa đúng thì nói thêm vài lời hoặc nói ít vài câu cũng không quan trọng. Thứ ba là ‘Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa’ (Y theo liễu nghĩa mà không y theo không liễu nghĩa). Thứ tư là ‘Y trí bất y thức’; trí là trí huệ, lý trí; thức là cảm tình, học Phật phải y theo lý trí mà không thể nương theo cảm tình. Nếu hiểu ý nghĩa của Tứ Y Pháp thì có thể hiểu rõ những cách nói trái ngược với Kinh Điển, sẽ không nghi hoặc, và cũng không bị cảnh giới chuyển.

Hỏi: Xin hỏi học đánh pháp khí (chuông, mõ, khánh) có nhất định phải ở trong Chùa hay không? Ở nhà học có trở ngại không?

*Đáp:* Ở nhà học đánh pháp khí không có trở ngại. Đánh chuông mõ trong Chùa đôi lúc quỷ thần nghe đến có thể sanh phiền não cho nên phải cúng một bài vị để nói với quỷ thần: ‘Chúng tôi đang học đánh chuông mõ, xin quý vị tha thứ!’. Còn ở nhà thì không cần, quỷ thần trong Chùa rất nhiều còn ở nhà thì không.

*Trong quá trình chuyển ngữ chắc không tránh khỏi thiếu sót, xin các bậc thức giả hoan hỷ phủ chính cho.*

*Xin thành thật cảm ơn.*

Một nhóm Diệu Âm Cư Sĩ, 6-15-2004

---o0o---

**HẾT**